

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH
(1952-2015)**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH
HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH
(1952-2015)**

Tháng 3/2021

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nông Ngọc Tinh

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Nông Văn Nghiệm

Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Trưởng ban

Bế Văn Cường

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó Trưởng ban

Hà Văn Tứ

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên

Nông Văn Lương

Kế toán ngân sách xã - Ủy viên

Nguyễn Ngọc Thúy

Văn phòng thống kê - Ủy viên

Lộc Văn Lượng

Công chức Văn hóa Thông tin truyền thông - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Nông Văn Nghiệm

Phó Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Bế Văn Cường

Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban Thường trực

Hà Văn Tứ

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Nguyễn Văn Trỗi

Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Thành viên

Hoàng Văn Tuế

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Thành viên

Lộc Văn Lượng

Công chức Văn hóa Thông tin truyền thông - Thành viên

Hoàng Thị Uyên

Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ - Thành viên

Nguyễn Văn Cao

Chủ tịch Hội Nông dân - Thành viên

Đàm Quang Trung

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Thành viên

Nông Văn Diễm

Bí thư Đoàn Thanh niên - Thành viên

Nông Văn Tập

Công chức Văn phòng thống kê - Thành viên

Nguyễn Ngọc Thúy

Công chức Văn phòng thống kê - Thành viên

Triệu Thị Ánh Tuyết

Hiệu trưởng trường Mầm non - Thành viên

Nông Văn Nồng

Cán bộ hưu - Thành viên

Nông Toàn Thắng

Cán bộ hưu - Thành viên

Nguyễn Duy Thạc

Cán bộ hưu - Thành viên

Trương Thị Thủy

Trạm trưởng trạm y tế - Thành viên

Nguyễn Thị Hân

Phó Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở - Thành viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: Đoàn Văn Trường

Thạc sĩ Lịch sử: Phạm Quỳnh Nhung

Cử nhân lịch sử: Lý Viết Trường

Cố vấn khoa học: PGS.TS Phạm Xuân Mỹ

LỜI MỞ ĐẦU

Xã Văn Minh nằm ở phía Nam huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện lỵ 14km. Đây là mảnh đất có bề dày lịch sử và là địa bàn sinh sống của 4 dân tộc anh em Tày, Nùng, Dao, Kinh. Nhân dân các dân tộc trong xã luôn có tinh thần đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường, anh dũng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng, nhân dân Văn Minh cùng cả nước đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do, làm nên thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945, xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đầu năm 1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Trung Thành được thành lập bao gồm phần đất 4 xã, trong đó có xã Văn Minh. Năm 1952, xã Trung Thành được tách thành 4 xã nhỏ: Văn Minh, Lương Thành, Trung Thành (nay là xã Cư Lễ), Tô Hiệu (nay là xã Ân Tình). Cũng trong năm này, Chi bộ Đảng xã Văn Minh được thành lập, đánh dấu bước ngoặt quan trọng đối với phong trào cách mạng của địa phương. Sự ra đời của Chi bộ Đảng là nhân tố quan trọng lãnh đạo nhân dân xã Văn Minh hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ

thắng lợi, non sông thu về một mối, cán bộ và nhân dân Văn Minh tự hào đã có những đóng góp xứng đáng với sự nghiệp chung của toàn dân tộc. Đặc biệt với phong trào cách mạng của huyện Na Rì, địa bàn xã Văn Minh còn vinh dự là nơi đứng chân của các cơ quan Huyện ủy chỉ đạo hoạt động trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ thực tế lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Chi bộ Văn Minh đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, là cơ sở tiền đề cho sự kiện thành lập Đảng bộ xã năm 1977, khẳng định một bước chuyển mới trong quá trình tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng địa phương. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Văn Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân tích cực phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, ý chí vươn lên để vượt qua mọi thử thách, góp phần xây dựng quê hương Văn Minh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Để ghi lại những kết quả đạt được trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất của nhân dân Văn Minh; đồng thời góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương cho thế hệ trẻ, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-02-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì về đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Minh nhiệm kỳ 2015-2020 đã ban hành Quyết định số 01-QĐ/

ĐU về việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Văn Minh (1952-2015)”.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân xã nhà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Minh xin trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu biên soạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học “Lịch sử Đảng bộ xã Văn Minh 1952-2015”.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Minh rất mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

T.M BCH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH

BÍ THƯ

Nông Ngọc Tinh

Chương I

VĂN MINH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Xã Văn Minh nằm ở phía Nam huyện Na Rì, cách trung tâm huyện (thị trấn Yên Lạc) 14km, cách Quốc lộ 3B hơn 4km. Xã có địa giới hành chính: phía Bắc giáp các xã Lam Sơn và Lương Thành; phía Nam giáp xã Hữu Thác; phía Đông giáp các xã Lam Sơn và Cư Lễ; phía Tây giáp các xã Côn Minh và Ân Tình.

Địa hình xã có đặc trưng là những dãy núi cao có độ dốc lớn và bị chia cắt bởi hệ thống sông suối, khe rạch. Núi đá tập trung nhiều ở khu vực Tây Nam và Đông Nam của xã có độ cao trung bình khoảng 700m; núi đất chủ yếu tập trung ở gần trung tâm xã, ven các trục đường có độ cao trung bình từ 300-500m.

Xã Văn Minh có tổng diện tích đất tự nhiên là 3.808,61ha, trong đó: đất nông - lâm nghiệp: 3.300,54ha, chiếm 86,66%; đất phi nông nghiệp chiếm 70,98ha; đất thổ cư: 40,87ha; đất chưa sử dụng: 437,09ha. Nhìn chung,

chất đất của Văn Minh tương đối phù hợp với việc sản xuất nông nghiệp và cây lương thực. Rừng ở Văn Minh có trữ lượng gỗ ít, động thực vật quý hiếm hầu như không còn. Tuy nhiên, với trữ lượng rừng hiện có cùng với việc đẩy mạnh hoạt động trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng thì lâm nghiệp sẽ là ngành kinh tế quan trọng của xã trong thời gian tới.

Trên địa bàn xã Văn Minh có sông Na Rì chảy theo hướng Nam Bắc và một số dòng suối: Khuổi Liềng, Khuổi Piệt, Khuổi Tục, Khuổi Piầu, Khuổi Piầy. Nước từ sông Na Rì và các con suối là nguồn tưới tiêu chính cho các cánh đồng của địa phương như: Tổng Kạng, Nà Slo, Nà Deng, Pác Ban... Từ những năm 1970 trở lại đây, nhờ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền, nên hệ thống thủy lợi mương - phai - lái - lín được làm mới và tu sửa thường xuyên, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất.

Xã Văn Minh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của miền Bắc Việt Nam. Nhiệt độ trung bình năm là 22,1°C. Sự chênh lệch nhiệt độ các tháng trong năm tương đối cao: mùa đông nhiều nơi trong xã xuất hiện sương muối, nhiệt độ có lúc xuống còn 3-4°C (tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau); mùa hè nóng nhất vào tháng 6 và tháng 7, nhiệt độ trung bình tháng tới 27,1°C, có ngày nóng lên đến 40°C. Lượng mưa trung bình năm là 1.384 mm/năm, nhưng phân bố không đồng đều; mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9 chiếm 80% lượng mưa cả năm, mùa khô bắt đầu từ tháng 11 năm trước kéo dài đến tháng 4 năm sau. Độ ẩm không khí trung bình năm là 75%, từ tháng 6-8 độ ẩm lên đến 85%.

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của xã khá thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển theo hình thức canh tác vườn đồi, gia trại, trang trại... Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi xã cũng gặp nhiều khó khăn trong sản xuất như diện tích đất nông nghiệp phân tán xen kẽ, thời tiết diễn biến bất thường, dễ xuất hiện hiện tượng thiên tai như lũ ống, lũ quét. Bởi vậy, địa phương cần có chiến lược phát triển kinh tế phù hợp trong giai đoạn tới, thích hợp với địa lý và tự nhiên.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Tính đến năm 2015, xã Văn Minh có tổng số 292 hộ với 1.190 người. Mật độ dân số trung bình 30,25 người/km². Xã có 4 dân tộc anh em cùng sinh sống là Tày, Nùng, Dao, Kinh. Trong đó, người Tày chiếm tỷ lệ đông nhất, là những cư dân đầu tiên đến khai phá mảnh đất Văn Minh và đặt tên cho hầu hết các địa danh núi, đồng, sông suối. Trước đây, đồng bào cư trú phân tán, trải qua quá trình phát triển, cư dân Văn Minh từng bước cư trú tập trung hơn. Đến nay xã có 11 thôn: Nà Piệt, Khuổi Tục, Tổng Kạng, Nà Slo, Nà Mực, Nà Deng, Nà Ngòi, Pác Ban, Pác Liềng, Nà Dụ, Khuổi Liềng.

Hoạt động kinh tế truyền thống và chủ yếu của nhân dân xã Văn Minh là sản xuất nông nghiệp và khai thác lâm sản. Được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sản xuất nông nghiệp của xã đạt được những kết quả tích cực. Diện tích gieo trồng lúa cả năm 2015 là 150,15ha. Ngoài trồng lúa, nhân dân còn trồng thêm cây lương thực khác như đậu đỗ, lạc, khoai, sắn. Trong những năm gần đây, địa phương đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng,

vật nuôi, chuyển đổi mùa vụ, phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề thủ công nghiệp và dịch vụ đang từng bước được quan tâm phát triển, góp phần tạo sự đa dạng trong kinh tế.

Xã Văn Minh có địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, đời sống kinh tế còn khó khăn, hệ thống cơ sở vật chất của địa phương còn nhiều hạn chế. Trong những năm qua, được sự quan tâm và đầu tư của Đảng và Nhà nước, một số công trình được xây mới và đưa vào sử dụng như: trụ sở làm việc của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; trường tiểu học và trung học cơ sở; hệ thống giao thông liên xã, nội xã đã được đầu tư cải thiện; số hộ được sử dụng điện đạt 90%.

Hệ thống giáo dục địa phương được hoàn thiện với 3 cấp học, trên địa bàn xã có 3 trường học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của con em trên địa bàn xã. Năm 2015, tổng số trẻ học mầm non là 76 cháu; tổng số học sinh tiểu học và trung học cơ sở là 97 em, tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh chuyển cấp đạt 100%. Số lượng con em trên địa bàn thi đỗ đại học, cao đẳng, trung cấp ngày càng nhiều.

Công tác y tế có nhiều biến chuyển tích cực. Trạm y tế xã thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ em; công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân được thực hiện tốt, tính chung trong 5 năm (2010-2015), có 2.174 lượt người khám và điều trị; số trẻ em dưới 15 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 5%.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được thường xuyên duy trì. Các thôn đều có sân bóng chuyền, cầu lông, tổ chức các trò chơi dân gian nhân dịp ngày lễ - tết. Năm 2015, xã Văn Minh có 203/292 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 8/11 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa. Công tác thông tin tuyên truyền được triển khai đến 100% các thôn, số hộ có phương tiện thu thanh, thu hình đạt 100%.

Nhìn chung, là địa bàn miền núi, xã Văn Minh còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, Văn Minh được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền; nhân dân Văn Minh có truyền thống đoàn kết, lao động, sáng tạo. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Văn Minh đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng quê hương giàu đẹp.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành vùng đất

Vùng đất xã Văn Minh nói riêng và huyện Na Rì nói chung có quá trình hình thành và phát triển lâu đời, với những dấu ấn đậm nét trong lịch sử dân tộc.

Thời kỳ nhà nước Văn Lang - Âu Lạc cách đây 2000 năm, vùng đất Văn Minh và huyện Na Rì ngày nay thuộc bộ Vũ Định¹. Thời Lý (1009-1225) vùng đất Na Rì thuộc châu Thượng Nguyên, đến thời Trần (1225-1400), vùng

1. Lã Văn Lô (1973), *Bước đầu tìm hiểu các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước*, Nxb. Khoa học Xã hội, H, tr.24-25.

đất Na Rì thuộc huyện Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên¹. Đến đầu thời Lê Sơ, vùng đất Na Rì thuộc Bắc đạo, đến đời vua Lê Thánh Tông (1447) thuộc thừa tuyên Thái Nguyên, thời các vua Lê Tương Dực và Lê Uy Mục (thế kỷ XVI) thuộc huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, trấn Thái Nguyên. Thời Nguyễn, sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mệnh (1831), vùng đất Na Rì huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Thời kỳ này huyện Cẩm Hóa có 4 tổng², trong đó vùng đất Văn Minh ngày nay thuộc tổng Lương Hạ³.

Năm 1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn); lúc này vùng đất Văn Minh vẫn thuộc tổng Lương Hạ, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tổng Lương Hạ có 5 xã: Cư Lễ, Ân Tình, Hữu Thác, Kim Lư và Lương Hạ, vùng đất Văn Minh thuộc hai xã Cư Lễ và Ân Tình. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa áp dụng hệ thống tổ chức hành chính mới, dưới tỉnh là huyện, dưới huyện là xã, các xã có quy mô tương đối lớn, 2-3 xã tương ứng với 1 tổng trước đây. Theo đó xã Trung Thành được thành lập, vùng đất Văn Minh là một phần thuộc xã Trung Thành.

Năm 1952, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc

chia tách xã lớn thành xã nhỏ, xã Trung Thành được chia thành 4 xã nhỏ: Trung Thành (sau đổi thành Cư Lễ), Tô Hiệu (sau đổi thành Ân Tình), Văn Minh, Lương Thành. Xã Văn Minh được thành lập trên cơ sở phần đất thuộc 2 xã: Cư Lễ và Ân Tình cũ. Thời điểm này xã có 11 thôn (bản): Nà Piệt (Ân Tình), Tổng Kạng (Cư Lễ), Nà Slo (Cư Lễ), Nà Mực (Ân Tình), Nà Deng (Cư Lễ), Nà Ngò (Ân Tình), Pác Ban (Cư Lễ), Pác Liềng (Ân Tình), Nà Dụ (Cư Lễ), Khuổi Tục (Ân Tình), Khuổi Bốc (lập mới)¹.

Tên gọi các bản của xã Văn Minh đều mang những ý nghĩa nhất định, thể hiện đặc trưng của mảnh đất mà người dân chọn làm địa bàn sinh sống. Chẳng hạn, bản Nà Piệt, là mảnh đất có nhiều loại cỏ Piệt; bản Khuổi Tục là mảnh đất có dòng suối đi qua; bản Nà Ngò là khu ruộng có nhiều cây vả (cây vả tiếng Tày, Nùng gọi là co mác ngò). Bản Còn (Bản = làng; Còn = xóm; Bản Còn = làng xóm) của người dân thường lập ở nơi có suối để phục vụ sinh hoạt, có ruộng để canh tác, có núi để khai thác củi và chăn nuôi.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Trong suốt chiều dài lịch sử, xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân xã Văn Minh đã hình thành nên truyền thống đoàn kết, gắn bó trong lao động sản xuất và chiến đấu. Từ đó, hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần.

Truyền thống lao động sản xuất

1. Đào Duy Anh (2005), tlđd, tr.129-130.

2. Phương Linh, Lương Thượng, Lương Hạ, Hạ Quan.

3. Lương Hạ, Kim Lô, Cư Lễ, Liêm Thủy, Xuân Dương, Đồng Xá.

1. Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ, Nxb.Văn hóa Thông tin, H.1999, tr.61.

Nhân dân Văn Minh chủ yếu sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước và các cây hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đỗ... Trải qua hàng trăm năm khai phá ruộng nương nhân dân đã tích lũy được truyền thống lao động sản xuất phong phú và đa dạng, những truyền thống này góp phần nâng cao năng suất, ổn định đời sống nhân dân.

Đất đai đóng vai trò quyết định đến sản xuất, nên kinh nghiệm chọn đất khai phá ruộng nương được nhân dân Văn Minh đúc kết và truyền lại cho con cháu. Mảnh đất cỏ cây um tùm, địa thế bằng phẳng, có nguồn nước chảy qua sẽ thuận lợi cho việc canh tác lúa nước. Sườn núi, gò đồi có độ dốc vừa phải, thuận lợi cho canh tác cây lương thực như ngô, sắn.

Kinh nghiệm chọn giống cũng được nhân dân tích lũy từ bao đời nay, các giống cây trồng, vật nuôi truyền thống thích nghi tốt với điều kiện khí hậu và đất đai của địa phương. Hiện nay, người dân Văn Minh vẫn duy trì trồng giống lúa nếp, chống chọi được sâu bệnh, chất lượng, thơm ngon; giống ngô nếp ăn dẻo và thơm; giống vịt và gà thịt ăn ngon; giống trâu chịu đựng được thời tiết khắc nghiệt của vùng miền núi phía Bắc. Những kinh nghiệm ấy đã được nhân dân tổng kết thành những kinh nghiệm lưu truyền nhiều đời nay như “Chiêm lục chiêm tai, chiêm vài chiêm mè” (chọn vợ xem tông, chọn trâu xem giống); “Dá au khroi nòn slai, dá au vài pi lục” (chớ lấy rể ngủ muộn, chớ mua trâu mỗi năm đẻ một con)...

Bên cạnh đó nhân dân xã Văn Minh còn có những câu tục ngữ, thành ngữ tổng kết kinh nghiệm trong việc gieo cấy và thu hoạch mùa màng. Đầu xuân nhân dân bắt

đầu gieo mạ, trồng ngô: “Buron slam lòng chả, buron hã đăm nà” (tháng ba gieo mạ, tháng năm cấy lúa); “Mác theng téng nặm nòng, bjoóc mìn đeng chay bắp” (quả theng xuôi nước lũ, hoa gạo nở trồng ngô). Vụ mùa phải trồng trước khi trời lập thu thì mới có thu hoạch: “Đăm nà quá thu, khả mu quá nèn, pấu kèn quá đăm” (Cấy lúa sau lập Thu, như thịt lợn sau tết, như thoi kèn sau đám ma); “Đăm nà quá lập sau, đay đăm mí đay slau” (cấy lúa sau lập Thu, được cấy chẳng được thu hoạch). Mỗi mùa lại có những công việc thích hợp, kể cả mùa Đông giá lạnh: “Lap nguột pha mác li, đôi sluông sli chay duốc” (tháng chạp ghép lê, mưa ngâu đầy trời trồng chuối).

Trong sản xuất nông nghiệp, công tác làm đất đóng vai trò rất quan trọng, đất tốt mà không cày sâu bừa kỹ thì cây trồng cũng khó phát triển. “Nà đăm nặm dẻ, khẩu ké slam pi, tràu mì táp tời” (Ruộng ngâm nước, thóc thừa ba năm, giàu có suốt đời); “Nà thây buron lap, khẩu háp tắc càn” (ruộng cày tháng chạp, thóc nặng trĩu đòn)... Những kinh nghiệm ấy đã được nhân dân Văn Minh đúc kết ứng dụng trong sản xuất.

Nguồn nước đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, trải qua hàng ngàn năm lịch sử người Tày, Nùng nói riêng, người dân Văn Minh đã tích lũy được một bề dày kinh nghiệm khai thác thủy lợi phục vụ tưới tiêu. Nhân dân xã Văn Minh từ lâu đã biết đắp phai để giữ nguồn nước và đưa nguồn nước lên cao phục vụ tưới tiêu. Phai cũng như đập đó là những công trình chặn ngang dòng chảy, trước đây nguyên vật liệu xây dựng phai chủ yếu khai thác từ tự nhiên (gỗ, đá, bùn), còn ngày nay các

phai đa phần đã được bê tông hóa. Cọn (lốc) là bánh xe nước được làm từ ống tre gắn với trục gỗ đường kính tùy thuộc vào độ chênh lệch giữa mặt nước và mặt ruộng. Để cọn hoạt động được thì dòng nước phải chảy xiết, vậy nên cọn thường ít được người dân sử dụng, và hiện nay ở xã Văn Minh đã không còn cọn nước. Mương là hình thức dẫn nước từ phai và cọn về đến cánh đồng, mương chảy theo nguyên tắc từ địa hình cao xuống địa hình thấp. Lìn là những ống tre bắc nước vượt qua những địa hình bị chia cắt như dẫn nước bắc qua con suối.

Những kinh nghiệm lựa chọn đất đai, cày sâu bừa kỹ, lựa chọn giống, yếu tố mùa vụ, phương pháp dẫn nước về ruộng... đã phần nào thể hiện trình độ sản xuất nông nghiệp phát triển của nhân dân Văn Minh nói riêng và các dân tộc thiểu số nói chung.

Truyền thống văn hóa

Trên mảnh đất Văn Minh người Tày được coi là cư dân gốc, có công trong việc khai bản lập làng còn các dân tộc Nùng, Kinh, Dao có số lượng ít hơn di cư đến đây vào các thời kỳ lịch sử khác nhau. Cùng với quá trình cộng cư xen cài, từ lâu đời các dân tộc đã có quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa, tạo dựng nên một nền văn hóa đa dạng.

Về ẩm thực, người dân xã Văn Minh có cơ cấu bữa ăn truyền thống là cơm - rau - cá, trong đó cơm chủ yếu là cơm tẻ, rau tự trồng và thu lượm từ khe suối hoặc trên rừng, cá khai thác từ sông Na Rì và khe suối. Ngoài ẩm thực thường ngày, người dân nơi đây còn có ẩm thực riêng trong ngày lễ tết và nghi lễ vòng đời. Tùy từng lễ tết mà có những món ăn đặc trưng riêng: tết Thanh minh

(mùng 3-3 âm lịch) phải có xôi ngũ sắc; tết Đoan ngo (mùng 5-5 âm lịch) làm bánh tro (Pềng đặng); tết So lộc (mùng 6-6 âm lịch) có thịt vịt; tết Slíp slí (14-7 âm lịch) làm bún; tết Trung thu (15-8 âm lịch) làm bánh nướng; tết Trùng dương (mùng 9-9 âm lịch) làm xôi gừng; tết Đông chí (ngày Đông chí) làm bánh trôi nước. Thịt lợn quay và khâu nhục được coi là món ăn đặc trưng trong lễ cưới; trong lễ đầy tháng người ta thường làm bánh giầy; thân chuối hầm xương và đậu tương là món ăn thường có trong đám tang.

Nhân dân Văn Minh thường sử dụng trang phục làm từ vải bông nhuộm chàm. Một bộ trang phục đầy đủ của người con gái bao gồm: quần áo, khăn, dây quần lưng, khuyên tai, vòng cổ, xà tích, vòng tay, vòng chân, nhẫn... Trang sức chủ yếu được chế tác từ bạc trắng. Trang phục người Tày thường giản dị hơn trang phục của người Dao, quần áo của người Dao thường được thêu thùa sắc sỡ với nhiều màu sắc.

Bản của người dân ở Văn Minh có địa thế lưng dựa vào núi, rừng; mặt nhìn ra cánh đồng, nương rẫy; cạnh bản có dòng sông hoặc con suối chảy qua... Ranh giới giữa các bản thường chỉ ngăn cách với nhau bởi con sông, con suối hoặc con đường. Tên bản thường gọi theo tên địa danh đồi núi, sông suối, ruộng vườn như bản Nà Deng, Nà Ngò, Nà Slo, Nà Mực, Nà Dụ... Mỗi bản có từ 10 đến 60 nóc nhà, bản lớn chia ra làm nhiều bản nhỏ.

Nhà sàn là loại hình nhà đặc trưng của đồng bào các dân tộc cư trú ở vùng rừng núi cao, vật liệu làm nhà được khai thác từ tự nhiên. Nhà sàn có hai loại là nhà 2 mái và

loại 4 mái, được lợp chủ yếu bằng cỏ gianh. Trước đây, tầng trên là nơi con người sinh hoạt, tầng dưới là nơi nhốt gia súc gia cầm và để công cụ lao động. Ở Văn Minh vẫn còn tồn tại phổ biến loại hình nhà nửa sàn, nửa đất của đồng bào Dao. Ngày nay, đời sống kinh tế - xã hội biến đổi nên người dân đã dần thay loại hình nhà truyền thống bằng nhà kiên cố.

Trên địa bàn xã Văn Minh mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ riêng. Tuy nhiên, do người Tày chiếm số lượng đông nhất nên ngôn ngữ Tày gần như trở thành ngôn ngữ chính. Theo các nhà nghiên cứu thì chữ Nôm Tày do Nông Quỳnh Văn và Bé Văn Phụng tạo nên. Do có hệ ngôn ngữ riêng nên văn nghệ dân gian của người Tày rất phong phú về thể loại và đặc sắc về nội dung. Về dân ca, người Tày có Lượn, Cỏ Lầu, Sli, Văn Than, Quan Làng... và đặc biệt là Then. Số lượng câu Then lên tới hàng nghìn, có những cuộc làm Then kéo dài ba ngày ba đêm mà người nghệ nhân không hát lặp lại câu nào. Ngôn ngữ của người Dao trước đây cũng khá phổ biến, họ có cả tiếng nói và chữ viết riêng, tuy nhiên ngày nay chữ Nôm Dao hiện cũng chỉ còn phổ biến ở những người hành nghề tín ngưỡng như thầy cúng.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của nhân dân xã Văn Minh, bên cạnh thờ cúng tổ tiên đồng bào cũng tin vào thuyết vạn vật hữu linh. Hệ thống thờ cúng của người Tày ở xã Văn Minh bao gồm: thờ cúng trong nhà, thờ tổ tiên, thờ mẹ va (mà bjoóc), thờ dả cháo (thần bếp - táo quân); thờ cúng

ngoài nhà, thờ fji thang sần, thờ thổ công. Shaman giáo¹ rất phát triển trong đời sống tín ngưỡng của người Tày (tào, mo, pụt, then), Shaman giáo đóng vai trò quan trọng trong những nghi lễ của người Tày như: nghi lễ vòng đời, lễ tết, lễ cấp sắc của người Dao... Hiện nay, những tín ngưỡng này vẫn rất phổ biến trong đời sống của nhân dân, nhưng đã từng bước loại bỏ những yếu tố mê tín dị đoan và duy trì phát huy những yếu tố văn hóa tốt đẹp trong tín ngưỡng.

Nhân dân xã Văn Minh nói chung đều coi lễ tết là dịp để con cháu bày tỏ lòng tôn kính với ông bà cha mẹ. Tết Nguyên đán là dịp lễ, tết quan trọng nhất của người dân, người Tày gọi là “nền bươn chiêng” (tết tháng Giêng). Thời gian này diễn ra nhiều hoạt động văn hóa như: cúng thần Thổ công; đi siêu tết; thăm bà con họ hàng... Tết Thanh minh tổ chức vào mùng 3 tháng 3 (âm lịch), đây là dịp để con cháu tưởng nhớ đến tổ tiên. Trong ngày này, nhà nhà mang theo xôi ngũ sắc đi tảo mộ. Ngoài hai lễ tết trên, trong năm người dân ở Văn Minh còn tổ chức một số tết khác như: tết Đoan Ngọ tổ chức vào ngày mùng 5 tháng 5, nhân dân quan niệm đây là tết diệt sâu bọ; tết So lộc tổ chức vào ngày mùng 6 tháng 6, vào ngày tết này người dân tiến hành cúng vía trâu; tết Slíp slí nhằm vào ngày 14 tháng 7, đây là tết lớn thứ hai, chỉ sau tết Nguyên đán; tết Trung thu diễn ra vào ngày 15 tháng 8; tết Trùng dương

1. Shaman giáo là một hình thức tôn giáo dùng phù phép, ảo thuật đưa con người vào trạng thái hôn mê để giao tiếp với thần linh, qua đó nhờ thần linh giúp đỡ những điều mình mong muốn.

tổ chức vào ngày 9 tháng 9, đây là ngày tết bắt đầu mùa đông; tết Đông chí diễn ra vào tháng 11, trong ngày tết này mọi người làm bánh trôi để cúng tổ tiên. Lễ tết là thời điểm để con người thực hiện những thành tố văn hóa; lễ tết cũng là lúc để con người gửi gắm ước mong đến thần linh về một vụ mùa bội thu; lễ tết đóng vai trò tương trợ và cố kết cộng đồng sâu sắc.

Trên địa bàn xã Văn Minh tại các thôn Khuổi Liềng vào mùng 2, thôn Nà Deng vào mùng 7, thôn Pác Ban vào mùng 6, thôn Nà Dụ vào ngày 13 tháng Giêng âm lịch lại diễn ra lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng). Ngày hội thu hút đông đảo các dân tộc trong và ngoài xã đến vui chơi, trong ngày hội hoạt động buôn bán chỉ là yếu tố phụ, hoạt động chính là tổ chức các trò chơi như: tung còn, hát Sli, Lượn... Sau khi tan hội mọi người đổ vào các gia đình họ hàng trong bản để gặp gỡ và ăn bữa cơm với gia chủ. Người dân quan niệm nhà nào càng có nhiều khách đến chơi thì năm đó gia đình ấy sẽ gặp nhiều may mắn. Tuy nhiên, từ những năm 60 thế kỷ XX lễ hội đã không còn được tổ chức. Hiện nay, cấp ủy, chính quyền xã đang xây dựng kế hoạch để khôi phục lại lễ hội Lồng Tồng này.

Nghi lễ vòng đời: bao gồm cưới xin, sinh đẻ, cấp sắc, mừng thọ, tang ma, giỗ chạp. Mỗi nghi lễ đều phản ánh những mong muốn của người dân về một cuộc sống của cá nhân, gia đình và xã hội. Nghi lễ sinh đẻ thể hiện ước mong đứa bé lớn lên sẽ thành người có ích; nghi lễ cưới xin thể hiện ước mong cuộc sống lứa đôi; lễ cấp sắc đánh dấu một mốc trưởng thành của những chàng trai người Dao; nghi lễ mừng thọ là dịp để con cháu thể hiện tấm

lòng thành kính với ông bà cha mẹ; nghi lễ tang ma là dịp để con cháu thể hiện tấm lòng hiếu kính, đồng thời cũng phản ánh quan niệm luân hồi của người dân. Vai trò của dòng họ, của hàng xóm láng giềng thể hiện rất rõ nét thông qua nghi lễ vòng đời. Trong nghi lễ vòng đời vai trò tương trợ, cố kết cộng đồng được thể hiện sâu sắc, thông qua nghi lễ vòng đời người ta có thể dễ dàng quản lý được mạng lưới quan hệ xã hội.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử đất nước, nhân dân các dân tộc thiểu số nói chung, nhân dân xã Văn Minh nói riêng đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thế kỷ thứ VI, nhân dân các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc (thời đấy gọi là người Lạc) đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Lý Bôn, lật đổ ách thống trị của nhà Lương, thành lập nước Vạn Xuân. Thế kỷ XI, nhân dân các dân tộc vùng miền núi phía Đông Bắc, trong đó có nhân dân vùng đất Văn Minh đã tích cực tham gia vào đạo quân 5.000 người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc do thủ lĩnh Thân Cảnh Phúc chỉ huy, đặt dưới sự lãnh đạo của triều đình nhà Lý, tham gia cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075-1077). Năm 1891, đông đảo các dân tộc Na Rì trong đó có nhân dân vùng đất Văn Minh tham gia vào phong trào kháng chiến chống Pháp của Phùng Bá Chi (Ba Kỳ), góp phần làm chậm quá trình thiết lập bộ máy thống trị của thực dân Pháp.

Trước năm 1945, xã Văn Minh là vùng đất xa với các trung tâm cách mạng song thời kỳ này đã có đồng chí Đinh

Duy Thiện và đồng chí Đinh Quang Vịnh về tuyên truyền và giác ngộ cách mạng. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân các thôn bản thuộc xã Văn Minh luôn hăng hái đóng góp nhân lực và vật lực cho phong trào cách mạng. Giai đoạn 1945-1954, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân các bản Nà Piệt, Khuổi Tục, Nà Slo, Nà Mực, Nà Deng, Nà Ngò, Pác Ban, Pác Liêng, Nà Dụ, Khuổi Liêng đã cùng với nhân dân cả nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc, góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt các bản Pác Ban, Nà Deng, Nà Slo... ngày nay là nơi cơ quan Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính và các cơ quan chuyên môn khác của huyện chọn làm nơi đứng chân hoạt động. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân xã Văn Minh đã không ngại khó khăn gian khổ, thực hiện lời kêu gọi kháng chiến của Đảng và nêu cao tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, tích cực sản xuất và chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương II

VÙNG ĐẤT VĂN MINH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. VĂN MINH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

1. Văn Minh dưới ách thống trị của chế độ thực dân phong kiến

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn từng bước ký các hiệp ước đầu hàng giặc Pháp. Năm 1884, Hiệp ước Pa-tơ-nốt được ký kết, Việt Nam bị mất quyền tự chủ và trở thành một phần của Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Trước Cách mạng Tháng Tám (1945), nhân dân các dân tộc Na Rì phải sống dưới sự bóc lột hà khắc của chế độ thực dân phong kiến.

Về chính trị: thực dân Pháp duy trì giới chức sắc địa phương để dễ bề cai trị nhân dân ta. Về cơ bản, bộ máy cai trị ở địa phương dưới thời Pháp thuộc không có nhiều

thay đổi so với trước đây. Giai cấp thống trị đã thôn tóm toàn bộ quyền lực trong bộ máy cai trị ở các thôn bản thông qua việc chia nhau nắm giữ những chức vụ quan trọng như lý trưởng, phó lý, kỳ mục... đồng thời thôn tóm cả lợi ích vật chất¹. Với từng dân tộc thiểu số, hệ thống cai trị có những đặc điểm riêng: chẳng hạn như dân tộc Dao có chức động trưởng ở mỗi động, chánh phó tổng ở cấp tổng, chánh phó quản chiều ở cấp châu².

Về kinh tế: thực dân Pháp duy trì quan hệ sản xuất phong kiến, mặt khác chúng lại hỗ trợ, tạo điều kiện cho bọn quan lại phong kiến tiến hành nhiều biện pháp bóc lột bằng nhiều thứ thuế. Mặc dù hệ thống sông, suối ở vùng đất Văn Minh khá thuận lợi nhưng do chính quyền thực dân không chăm lo đến công tác thủy lợi nên thường xuyên xảy ra hạn hán và lũ lụt. Người dân vẫn duy trì lối canh tác với kỹ thuật lạc hậu dựa hoàn toàn vào tự nhiên và giống kém chất lượng nên sản lượng thu hoạch rất thấp, nạn thiếu đói thường xuyên diễn ra. Thực dân - phong kiến đặt ra nhiều thứ thuế và nghĩa vụ: thuế đinh, thuế điền, bắt phu, bắt lính. Khiến đời sống nhân dân ngày càng cực khổ.

1. Tuy nhiên, cũng có những người yêu nước như ông Nông Văn Phát làm chức lý trưởng, ông đã có nhiều đóng góp to lớn đối với phong trào cách mạng địa phương (Cư Lễ và Ân Tình). Ông Lục Văn Chu làm phó lý cho hệ thống chính trị của thực dân Pháp, sau khi giải phóng, ông đã tiếp tục tham gia đội cảnh vệ của tỉnh Bắc Kạn.

2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, Huyện ủy Na Rì xuất bản, năm 2000, tr.16.

Văn hóa - xã hội: Năm 1930, ở Na Rì có 1 cơ sở y tế với 1 y tá và 1 nữ hộ sinh, chủ yếu phục vụ cho thực dân Pháp và tầng lớp thống trị. Công tác y tế, chăm lo và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân chú ý. Người dân ốm đau không có thuốc men, không nơi chữa bệnh, tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” trở nên trầm trọng. Bệnh sốt rét hoành hành trong nhân dân. Về công tác giáo dục, trước năm 1945, ở Na Rì chỉ có vài điểm trường không hoàn chỉnh, đặt ở Lương Thượng, Yên Lạc, Yên Hân... Các bản của Văn Minh nằm sâu, cách xa trung tâm nên điều kiện học hành của người dân rất hạn chế. Thời kỳ này chỉ có một số con em gia đình khá giả được theo học cấp 1 tại Yên Lạc, còn lại đại đa số nhân dân là người mù chữ.

Chính quyền thống trị cấm đoán các hoạt động hội họp đông người, trong khi lại buông thả cho các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan làm nhục ý chí đấu tranh của nhân dân. Đời sống khổ cực, chính quyền thực dân thi hành nhiều chính sách áp bức bóc lột, khiến cho mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền thực dân Pháp ngày càng sâu sắc, đó chính là ngọn lửa thôi thúc nhân dân vùng lên giải phóng quê hương đất nước.

2. Tích cực tham gia hoạt động cách mạng, tiến lên giành chính quyền trong năm 1945

Chính sách đô hộ của thực dân Pháp đã để lại những hậu quả nặng nề trong đời sống kinh tế - xã hội cho nhân dân Việt Nam. Lúc này, mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc đã trở nên quyết liệt, đòi hỏi phải được giải quyết bằng một đường lối cách mạng đúng đắn. Đứng trước yêu

cầu của lịch sử, mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đây là bước ngoặt vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Xác định được tầm quan trọng chiến lược của khu vực Việt Bắc, nên trong quá trình vận động cách mạng, Đảng ta đã hết sức chú trọng xây dựng cơ sở và phong trào cách mạng nơi đây. Ngay từ những năm 1930-1935, được sự quan tâm của Ban Lãnh đạo ở hải ngoại, cơ sở Đảng xây dựng được nhiều cơ sở ở Cao Bằng. Tỉnh Bắc Kạn nằm trong khu vực Việt Bắc, đóng vai trò cầu nối giữa Cao Bằng với Thái Nguyên và Tuyên Quang. Tuy vậy, địa bàn Na Rì nói chung, khu vực tổng Lương Hạ nói riêng cách xa khu trung tâm phong trào cách mạng, nên đến đầu thập niên 40 của thế kỷ XX, ảnh hưởng của phong trào cách mạng đến khu vực này chưa rõ nét.

Sự kiện khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 và sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước năm 1941, là hai dấu mốc quan trọng mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Trên đà phát triển của phong trào cách mạng, tháng 12-1942, đồng chí Đinh Duy Thiện và Đinh Quang Vịnh được cấp trên cử về các thôn Nà Ngò, Nà Deng, Nà Slo, Tổng Kạng, Khuổi Tục, Nà Dụ để tuyên truyền cách mạng, từ đó ngọn lửa cách mạng bắt đầu được thắp lên trong quần chúng nhân dân. Nhiều địa phương lân cận đã xây dựng được cơ sở cách mạng, do đó những tin tức về hoạt động cách mạng cũng được truyền tải kịp thời đến người dân nơi đây.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân

Pháp độc chiếm Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Đảng kịp thời ra chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, Chỉ thị nêu rõ kẻ thù của cách mạng lúc này là phát xít Nhật.

Hưởng ứng lời phát động của Đảng, nhân dân các dân tộc huyện Na Rì hăng hái chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Ngày 21-3-1945, một bộ phận của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tiến vào châu lỵ Chợ Rã. Ngày 25-3-1945, một trung đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Bế Sơn Cương chỉ huy từ Ngân Sơn tiến xuống Na Rì, nhân dân các thôn Nà Dụ, Khuổi Liềng, Khuổi Tục, Nà Ngò, Nà Deng nhiệt liệt hưởng ứng, ủng hộ mọi mặt khi lực lượng vũ trang của ta đi qua địa phương.

Ngày 28-3-1945, quân và dân Na Rì làm chủ châu lỵ. Đầu tháng 4-1945, các thôn Nà Piệt, Tổng Kạng, Nà Ro, Khuổi Tục, Nà Dụ, Nà Mực, Pác Liềng, Nà Deng, Nà Ngò lần lượt được giải phóng, chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập. Nhằm nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng lâm thời, đầu tháng 5-1945, hai lớp huấn luyện mở tại Yên Lạc và Cự Lễ, do đồng chí Nông Công Tú phụ trách đã bồi dưỡng được hơn 30 cán bộ về công tác chính quyền và quần chúng. Từ đó, chính quyền cách mạng tại huyện Na Rì nhanh chóng được kiện toàn. Trong tháng 6-1945, chính quyền huyện Na Rì được thành lập. Cuối tháng 7-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời các xã được kiện toàn, Ủy ban có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên phụ trách quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Lúc này, địa phận các thôn (bản) của Văn Minh (ngày

nay) vẫn thuộc về 2 xã Cư Lễ và Ân Tình.

Tháng 8-1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước nổ ra và nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 23-8-1945 thị xã Bắc Kạn giành chính quyền và tổ chức mít tinh chào mừng sự kiện thị xã hoàn toàn giải phóng. Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một trang sử mới cho lịch sử dân tộc nói chung và nhân dân xã Văn Minh nói riêng. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ quê hương đất nước và gia đình.

Trong suốt 15 năm (1930-1945), kể từ khi có Đảng dẫn đường, cách mạng Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn để làm nên thắng lợi vẻ vang. Trong bối cảnh đó, nhân dân các bản Nà Slo, Tông Kạng, Nà Piệt, Nà Dụ, Nà Mực, Khuổi Tục, Nà Deng, Pác Ban, Pác Liềng, Nà Ngòla đã tích cực tham gia vào phong trào cách mạng, khi có lực lượng Việt Minh lãnh đạo đã nhất tề đứng lên giành và lập nên chính quyền mới. Thắng lợi của phong trào cách mạng ở các bản này cũng như toàn huyện Na Rì là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Từ đây, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc nơi đây đã chung tay góp sức trong sự nghiệp xây dựng quê hương, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

(1945-1954).

II. CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

1. Tham gia củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng hậu phương kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1952)

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với lời khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Nhưng ngay sau khi được thành lập, chính quyền dân chủ nhân dân các cấp đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội cũng như về tài chính. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp theo chân quân Anh, nổ súng xâm lược Nam Bộ. Tại miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn vào với danh nghĩa giải giáp phát xít Nhật, nhưng mưu đồ sâu xa là tiêu diệt chính quyền cách mạng Việt Nam. Nền độc lập còn non trẻ bị đe dọa, đặt trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong phiên họp đầu tiên, ngày 6-9-1945 của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nêu ra các nhiệm vụ cấp bách và phát động các phong trào diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trong bối cảnh chung của cả nước, các xã của huyện

Na Rì cũng gặp nhiều khó khăn phức tạp: chính sách khai thác, cai trị, áp bức, bóc lột nhân dân ta của bọn đế quốc thực dân và tay sai phong kiến gần một thế kỷ đã làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng, lạc hậu. Tuy không có quân đội của Tưởng Giới Thạch đi qua và chiếm đóng, nhưng là nơi có nhiều người Hoa sống tập trung. Vì vậy, nhiều tay sai của Tưởng Giới Thạch đã len lỏi vào các bản, tuyên truyền lôi kéo người Hoa vào tổ chức “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”, ra sức xuyên tạc lừa bịp, gây chia rẽ trong nhân dân, treo cờ, ảnh và đeo huy hiệu của Trung Hoa Dân quốc, kích động nhân dân.

Mặc dù vậy, với khí thế cách mạng tiếp tục lên cao, cán bộ và quần chúng vẫn vững tin ở sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh. Được sự giúp đỡ trực tiếp của Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng huyện, sau khi giành được chính quyền, nhân dân các bản Nà Ngò, Nà Deng, Tòng Kạng, Nà Slo... hăng hái bắt tay ngay vào việc xây dựng, khôi phục kinh tế, xã hội.

Sau khi hòa bình lập lại, Đảng và Chính phủ quan tâm đến công tác củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở, cũng như thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 51SL về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền huyện Na Rì đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng đất nước giàu mạnh và văn minh.

Ngày 06-01-1946, hòa trong không khí cả nước, nhân dân các bản Nà Piệt, Tòng Kạng, Khuổi Bốc... nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là ngày toàn thể nhân dân biểu dương sức mạnh, đoàn kết xung quanh Mặt trận Việt Minh, đánh bại mọi âm mưu phá hoại chính quyền cách mạng của bọn phản động. Ngay sau bầu cử Quốc hội khóa I, nhân dân Bắc Kạn tiếp tục thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã để bầu ra Ủy ban hành chính các cấp, thay thế các Ủy ban nhân dân cách mạng. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tại Na Rì đã giành được thắng lợi, trở thành công cụ sắc bén trong việc chống thù trong giặc ngoài, xây dựng chế độ mới.

Thực hiện Sắc lệnh chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc thiết lập các cấp hành chính thống nhất. Đầu năm 1946, châu Na Rì được chia làm 7 xã. Trong đó, xã Trung Thành được thành lập tương ứng với vùng đất của 4 xã: Cư Lễ, Ân Tình, Văn Minh, Lương Thành ngày nay. Địa điểm trụ sở đầu tiên đặt tại thôn Khau Pần, đồng chí Nông Văn Tân¹ được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời. Ngay sau đó, chính quyền xã đã tích cực thực hiện ổn định tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ diệt

1. Từ năm 1948 đồng chí Hứa Văn Tàn được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến lâm thời.

“giặc đói, giặc dốt”. Đặc biệt, để bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ, 2 tiểu đội du kích xã được thành lập.

Là vùng miền núi, xã Trung Thành có sự hỗ trợ của nền kinh tế tự cấp tự túc và sản vật từ tự nhiên, nên nạn đói năm 1945 không gây ra hậu quả nghiêm trọng, tuy nhiên, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng, các bản đã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, tận dụng đất đai trồng lúa, trồng màu. Nà Piệt là thôn có nhiều thành tích nhất trong quá trình tăng gia sản xuất, đẩy lùi nạn đói. Đồng thời, các bản Pác Ban, Nà Ngò, Nà Deng đi đầu trong việc lập hũ gạo tiết kiệm, noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng nhiều biện pháp tích cực, nạn thiếu đói trong các bản đã bị đẩy lùi, đời sống của nhân dân từng bước đi vào ổn định.

Để khắc phục tình trạng tài chính trống rỗng, Chính phủ đã phát động xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” theo Sắc lệnh 04SL ngày 04-9-1945, của Chính phủ, nhân dân các thôn Nà Mực, Nà Deng, Pác Ban, Nà Ngò, Pác Liêng, Nà Dụ đã tự nguyện đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấm vải chàm, nhiều gia súc, gia cầm và một số đồ trang sức... Tuy chỉ là một số lượng nhỏ nhưng những đóng góp của nhân dân xã trong thời điểm này đã chứng minh cho tinh thần yêu nước, đồng cam cộng khổ, góp phần cùng nhân dân cả nước giải quyết khó khăn, củng cố vững chắc tinh thần dân chủ.

Bên cạnh nhiệm vụ diệt giặc đói, công tác xóa mù chữ cũng được Đảng và Chính phủ hết sức chú trọng. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “muốn giữ vững độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình. Phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”¹, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể xã đã ra sức vận động tổ chức nhân dân tham gia các phong trào nhằm thanh toán nạn mù chữ. Thời kỳ này ở các thôn Nà Piệt, Tổng Kạng, Nà Deng, Pác Liêng... người dân truyền miệng câu nói “pây mại táng thàng, slon hâng táng chắc” (đi mãi khác đến, học nhuễn khác thông) để cổ vũ tinh thần học tập của mọi người.

Chính quyền xã Trung Thành phát động phong trào “chống nạn mù chữ” sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú. Thời kỳ này, ông Hoàng Văn Thủy được cử làm Trưởng ban Bình dân học vụ. Phong trào học chữ ở xã diễn ra sôi nổi, người biết nhiều dạy người biết ít, người biết ít dạy người không biết. Phong trào xóa mù chữ đã có những kết quả tích cực, các bản Nà Ngò, Nà Slo, Nà Deng và Tổng Kạng đi đầu trong công tác xóa nạn mù chữ nên được chính quyền xã Trung Thành khen thưởng và rút kinh nghiệm cho nhiều bản trong xã học tập.

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2000, tr.36.

Sau một thời gian xây dựng và củng cố, phong trào cách mạng ở xã Trung Thành đã trưởng thành về mọi mặt. Chính quyền cách mạng vững vàng, đội ngũ cán bộ được nâng cao về chất lượng. Nhân dân ngày càng tin theo Đảng và Nhà nước, từ đó ra sức đoàn kết cùng nhau xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

Những thắng lợi bước đầu trong nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố nền tài chính và xây dựng nền móng chính quyền vững chắc đã tạo nên sự phấn chấn, tin yêu của nhân dân với chế độ mới, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

Đầu năm 1946, sau khi chiếm được Nam Bộ, thực dân Pháp thỏa thuận để thay thế quân Tưởng Giới Thạch ra miền Bắc giải giáp quân Nhật. Với dã tâm xâm lược nước ta, chúng không ngừng gây hấn và chuẩn bị chiến tranh, ngày 18-12 chúng đưa tới hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng vũ trang, hạ vũ khí đầu hàng. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến với tinh thần “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Sau nhiều ngày chiến đấu anh dũng bảo vệ Thủ đô và các đô thị, đầu năm 1947, Trung ương Đảng, chính phủ và các cơ quan, đơn vị bộ đội ta rút lên Việt Bắc, thực hiện sự nghiệp trường kỳ kháng chiến. Tỉnh Bắc Kạn nằm trong liên khu Việt Bắc vinh dự trở thành hậu phương lớn cho sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp. Xác định nhiệm vụ vinh quang mà Đảng giao phó, nhân dân Na Rì

nói chung và nhân dân xã Trung Thành nói riêng đã ra sức chuẩn bị lực lượng cho sự nghiệp kháng chiến. Một trong những nhiệm vụ cấp thiết đầu tiên là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng địa phương. Từ thực tiễn phong trào cách mạng, nhiều quần chúng của xã Trung Thành đã được giác ngộ và đứng trong hàng ngũ của Đảng, trong đó có các đồng chí Lưu Văn Phong, Nông Văn Ngọc, Hứa Văn Tần. Đầu năm 1947, Chi bộ xã Trung Thành được thành lập, đồng chí Nông Văn Ngọc được phân giữ chức Bí thư từ năm 1947, Chi bộ xã đóng cùng Ủy ban hành chính xã¹ tại nhà ông Lưu Văn Phong ở bản Nà Ngòi². Sau khi thành lập Chi bộ đã lãnh đạo hoạt động sản xuất của người dân đi vào nền nếp.

Địa bàn các thôn Pác Ban, Nà Ngòi, Nà Deng của xã Trung Thành là địa bàn có cơ sở quần chúng mạnh, vị trí địa lý đáp ứng các yếu tố địa lợi, nhân hòa “Tiền khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, nên đã được các cơ quan huyện Na Rì chọn làm địa bàn đứng chân từ năm 1947-1954. Các cơ quan huyện đã chọn đôi Nà Hăm³ thuộc thôn Nà Slo làm vị trí đặt trụ sở.

Từ tháng 1-6/1947, nhân dân các thôn Nà Deng, Pác Ban, Nà Slo, Nà Mực, Tòng Kạng, Nà Dụ, Pác Liêng... đã tự nguyện giúp đỡ nguyên vật liệu và ngày công để

1. Năm 1948, đổi thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, sau đó là Ủy ban kháng chiến hành chính.

2. Từ 1950 đồng chí Hứa Văn Tần giữ chức Bí thư.

3. Đôi Nà Hăm là một mồm đôi cao có nhiều cây to bao phủ, khí hậu quanh năm mát mẻ, trên đỉnh đôi có một chiếc giếng nước không bao giờ cạn.

cùng với cán bộ các khối cơ quan huyện xây dựng trụ sở. Trong suốt 8 năm, nhân dân các thôn Pác Ban, Nà Ngò, Nà Deng, Nà Piệt, Tổng Kạng, Nà Dụ, Nà Mực, Nà Slo đã không quản ngại khó khăn, đóng góp một số lượng lương thực lớn cho cán bộ các khối cơ quan: Cơ quan Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Cơ quan quân sự huyện, Bureau điện huyện, Cơ quan Huyện Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cơ quan Nông hội, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Tòa án nhân dân, Cơ quan Công an, Hội Phụ nữ. Các ông Lục Văn Chu, Lục Văn Mủm, Nông Văn Chắp, Nông Văn Hội, Nông Văn Phát... đã đưa cán bộ về nhà mình ở.

Với ý đồ đánh nhanh thắng nhanh, thực dân Pháp quyết định mở cuộc tiến công quân sự quy mô lớn với 12.000 quân vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vây và tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta. Ngày 7-10-1947, Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, ngày 8-10-1947, Pháp thả tiếp 4 đại đội quân nhảy dù xuống đánh chiếm các huyện lỵ, đến ngày 15-10-1947, Pháp chiếm được Phủ Thông, chốt ở ngã tư kiểm soát cửa ngõ các huyện Na Rì, Bạch Thông, Ba Bể, Ngân Sơn.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ồ ạt của thực dân Pháp vào căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”.

Quán triệt thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, Nghị quyết Tỉnh ủy, Đảng bộ Na Rì lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện sẵn sàng chiến đấu đánh bại cuộc tấn

công của thực dân Pháp. Thực hiện chủ trương của cấp trên, xã đội dân quân Trung Thành được thành lập, lực lượng quân du kích xã được quan tâm xây dựng, nhiều con em hăng hái tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương, nhiều người con đã anh dũng hi sinh như đồng chí Nông Văn Thọ hi sinh tại Đèo Giàng (Phủ Thông).

Về công tác phát triển Đảng, các quần chúng tiêu biểu ở các thôn Nà Slo, Nà Piệt, Tổng Kạng, Nà Deng, Nà Ngò, Pác Liêng... là đầu tàu của cả huyện trong việc hăng hái tham gia đợt phát triển Đảng mang tên “Lớp Tháng Tám” do Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn triển khai. Năm 1948, các thôn Nà Slo, Pác Ban và Nà Ngò là nơi các cơ quan huyện trú chân và là địa điểm đặt trụ sở xã, nên phong trào “thi đua phát triển Đảng” do Đảng bộ Na Rì được người dân hưởng ứng nhiệt tình. Từ sự cố gắng đó, nhiều quần chúng ưu tú của xã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam như: Nông Văn Bảo kết nạp ngày 15-5-1947; Nông Ngọc Viên kết nạp ngày 10-7-1947; Nguyễn Công Việt kết nạp ngày 29-3-1949; Mã Thiêm Kiên kết nạp 12-5-1949; Lục Văn Mủm được kết nạp ngày 23-6-1949; Hà Thị Nhập kết nạp ngày 23-9-1949.

Tháng 6-1949, nhân dân các thôn Nà Piệt, Tổng Kạng, Nà Slo, Nà Mực, Nà Deng, Nà Ngò, Pác Ban, Pác Liêng, Nà Dụ, Khuổi Tục, Khuổi Bốc hăng hái đi đầu trong công tác phục vụ và tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã, huyện. Cũng trong năm 1949, hưởng ứng phong trào “tích cực vận tải, tăng gia chuẩn bị cho tổng phản công” do Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn phát động, nhân dân các thôn Pác Ban, Nà Deng, Nà Ngò đã ủng hộ cho du kích

300 đồng và nhiều tấn lương thực, thực phẩm¹.

Trên mặt trận kinh tế, thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, nhân dân Văn Minh tích cực phát triển sản xuất. Ở địa bàn Văn Minh, canh tác lúa có đặc điểm: gieo mạ tháng 3, cấy tháng 5, thu hoạch tháng 10. Ngoài trồng lúa, bãi bồi ven sông Na Rì đất đai màu mỡ nên được nhân dân tận dụng để trồng ngô, khoai. Tuy nhiên, do sự tàn phá của chiến tranh cũng như tình hình thời tiết diễn biến thất thường, nên đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là thời điểm giáp hạt, tình trạng thiếu ăn, đói ngô, đói sản diễn ra phổ biến.

Cùng với kinh tế, sự nghiệp văn hóa - giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì, mở rộng. Mặc dù điều kiện trường lớp còn đơn sơ, thiếu thốn nhưng các lớp học đã góp phần mang ánh sáng văn hóa xuống từng thôn bản, tạo điều kiện cho con em các dân tộc được đến trường. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được chú trọng, trường lớp được xây dựng tại các bản để xóa mù chữ và nâng cao hiểu biết cho nhân dân.

Do thực hiện tốt cuộc vận động “rèn luyện tính Đảng, trau dồi đạo đức cách mạng” do Tỉnh ủy phát động, ngay từ đợt một (từ ngày 15-10-1949 đến 6-1-1950) và đợt hai (từ ngày 6-1-1950 đến 19-5-1950), Chi bộ xã Trung Thành (giai đoạn 1947-1950), đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong công cuộc củng cố chính quyền và phát triển sản xuất. Thời kỳ này, người dân các thôn Nà

1. Báo cáo 3 tháng thứ hai năm 1949 của Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, lưu trữ Huyện ủy Na Rì, tr.6.

Ngòa, Nà Deng, Tổng Kạng, Nà Piệt, Nà Slo đã truyền miệng nhau câu nói “Pú Hồ chang ké dà, Đảng và toàn cầm đây” (Bác Hồ như mẹ cha, Đảng nói toàn điều hay) đề cao ngợi sự lãnh đạo của Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những tiến bộ trong xây dựng, củng cố tổ chức Đảng đối với các cấp, các ngành, động viên toàn Đảng, toàn dân góp phần vào chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, đồng thời lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2-1951)¹ và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (tháng 6-1951)². Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Đảng bộ Na Rì tăng cường công tác củng cố Đảng và đẩy mạnh chấn chỉnh tình hình thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng và đường lối chính sách của Nhà nước. Riêng năm 1951, đồng chí Lục Văn Mùm, Mã Thiêm Khiêm, Nông Văn Bảo, Nông Ngọc Viên đã tham gia lớp học tập đường lối cơ bản của Đảng trong kháng chiến kiến quốc do Huyện ủy tổ chức tại thôn Pác Ban.

Từ khi thành lập (năm 1947), Chi bộ ghép xã Trung Thành đã từng bước xây dựng tổ chức Đảng trưởng thành

1. Cũng trong tháng 02-1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II.

2. Ngày 26-6-1961, Đảng bộ Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III, đánh giá cao công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong gần 5 năm kháng chiến, đồng thời chỉ ra những thiếu sót “phát triển quá nhanh phát triển không đúng cách” như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II đã nhấn mạnh. Đại hội nêu chủ trương xây dựng các chi bộ vững mạnh, tăng cường đấu tranh phê bình và tự phê trong Đảng, đề cao nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới.

và lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Chi bộ và chính quyền vẫn luôn quan tâm, thực hiện các chính sách đem lại quyền lợi kinh tế thiết thực cho người dân. Đồng thời, động viên nhân dân hăng hái sản xuất, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến. Đời sống văn hóa, tinh thần cũng có những bước chuyển biến tích cực, nạn mù chữ được xóa bỏ, nạn nghèo đói được đẩy lùi, đời sống người dân dần đi vào nền nếp.

2. Xã Văn Minh thành lập, ổn định tổ chức và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1952-1954)

Ngày 25-6-1952, Đảng bộ huyện Na Rì tiến hành Đại hội lần thứ II, họp tại thôn Pò Pái xã Trung Thành. Tham dự Đại hội có 48 đại biểu, trong đó có 44 đại biểu đại diện cho các chi bộ. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những thành tích đạt được trong gần 6 năm kháng chiến (1945-1951), đồng thời đề ra nhiệm vụ tích cực xây dựng hậu phương cách mạng, phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến.

Do đặc điểm là trụ sở đứng chân của khối cơ quan huyện, nên phong trào thi đua chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ huyện ở địa bàn Văn Minh diễn ra sôi nổi. Phong trào diễn ra tiêu biểu nhất là các thôn Nà Deng, Nà Slo, Tổng Kạng... người dân đã đề ra khẩu hiệu “hát lai chẳng nọi, tò chòi căn hát” (làm nhiều nói ít, giúp đỡ nhau làm).

Năm 1952, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc

chia tách xã lớn thành xã nhỏ, các xã nhỏ lần lượt được thành lập. Xã Văn Minh tách ra từ xã Trung Thành, trên cơ sở phần đất của xã Ân Tĩnh và Cư Lễ, xã có 11 bản: Nà Piệt, Tổng Kạng, Nà Slo, Nà Mực, Nà Deng, Nà Ngò, Pác Ban, Pác Liêng, Nà Dụ, Khuổi Tục, Khuổi Liêng. Chi bộ Đảng xã Văn Minh được thành lập với 6 đảng viên¹, đồng chí Lục Văn Mùm được bầu làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Sự kiện thành lập Chi bộ là dấu mốc có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng địa phương. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cán bộ và nhân dân xã tích cực thi đua lao động sản xuất, góp phần xây dựng và phát triển quê hương văn minh giàu đẹp.

Chi bộ nhanh chóng bắt tay vào công tác kiện toàn tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Chính quyền xã có các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên phụ trách quân sự, kinh tế, văn hóa. Đối với các hoạt động quần chúng, ngay từ năm 1952, Đoàn Thanh niên Cứu quốc và Hội Phụ nữ Cứu quốc đã được thành lập. Đoàn Thanh niên do đồng chí Nông Văn Bảo làm Bí thư, Hội Phụ nữ do đồng chí Mã Thị Bạ làm Chủ tịch. Việc kiện toàn các tổ chức quần chúng góp phần đặc lực vào sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền với các phong trào cách mạng của địa phương.

Thực hiện chủ trương lãnh đạo của Huyện ủy về công tác tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, chú trọng sản

1. Nông Văn Bảo, Nông Ngọc Viên, Nguyễn Công Việt, Mã Thiêm Khiêm, Lục Văn Mùm, Hà Thị Nhập.

xuất lương thực, phát động thành lập các tổ đổi công được Chi bộ và nhân dân xã Văn Minh hưởng ứng nhiệt tình. Đầu năm 1952, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, xã thực hiện cuộc vận động nhân dân xây dựng các tổ đổi công thí điểm tại ba thôn Nà Slo, Nà Piệt, Tồng Kạng. Truyền thống đổi công vốn đã xuất hiện từ lâu trong đời sống của đồng bào các dân tộc, việc đổi công diễn ra dưới hình thức “vần công” (nhờ công) và “păng công” (trả công), mối quan hệ tương trợ này diễn ra trong nhiều lĩnh vực của đời sống như: lao động sản xuất, nghi lễ vòng đời, cuộc sống hằng ngày...

Cuối năm 1952, xã Văn Minh mở “Đại hội sản xuất” để phát động phong trào thi đua trong sản xuất kinh tế, nhân dân các thôn Nà Slo, Nà Piệt, Tồng Kạng hăng hái đi đầu. Chủ trương của Đảng gần với phong tục của địa phương, nên người dân hăng hái tham gia vào các tổ đổi công, các phong trào thi đua “sản xuất, tiết kiệm”, “chiến dịch trồng màu”, “cày sâu, bừa kỹ”, “làm cỏ, bỏ phân”, “gặt nhanh, gặt kỹ”, đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, xuống ruộng vụ đông - xuân... Từ đó, diện tích trồng trọt không ngừng mở rộng, diện tích cấy lúa năm 1955 đạt 9.756 bung. Sau khi thành lập tổ đổi công, nhân dân hăng hái sản xuất, đời sống nông dân được cải thiện rõ rệt so với trước khi nhân dân tham gia tổ đổi công. Tuy nhiên, tổ đổi công thời điểm này chủ yếu hoạt động tự phát, chưa có sự chỉ đạo thống nhất nên mặc dù nhân dân hăng hái sản xuất nhưng hiệu quả đạt được không cao. Ngoài trồng lúa nhân dân còn trồng thêm các loại cây lương thực như: ngô, sắn, các loại đỗ, các loại khoai và quan tâm khai thác

các nguồn lợi từ tự nhiên như: gỗ, mây, tre, thu lượm hoa hòe, sa nhân... góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống và phục vụ kháng chiến.

Cùng với trồng trọt, đồng bào còn đẩy mạnh công tác chăn nuôi, do được sự quan tâm của Huyện ủy nên số lượng gia súc, gia cầm của xã tăng nhanh. Tính đến năm 1954, xã có bước phát triển mới, toàn xã có 50 con trâu; 140 con lợn; 1.500 con gia cầm.

Về văn hóa xã hội, phong trào Bình dân học vụ của người dân trong xã diễn ra sôi nổi. Tính đến năm 1954, toàn xã chỉ còn những người trên 40 tuổi mù chữ, thế hệ thanh niên đều có thể giao tiếp và đọc báo bằng chữ Quốc ngữ. Trong công tác y tế, các phong trào vệ sinh được đẩy mạnh. Xã Văn Minh là nơi có nhiều cơ quan huyện, nhân dân thường xuyên được cán bộ huyện tư vấn về cách phòng tránh bệnh tật, nhờ đó đời sống sức khỏe của người dân được cải thiện.

Những kết quả tích cực của phong trào tăng gia sản xuất đã tạo điều kiện cho nhân dân đẩy mạnh đóng góp cho sản xuất. Trong những năm 1952-1954, Chi bộ và nhân dân xã Văn Minh đã đóng góp được hơn 30 tấn lương thực, một số gia súc, gia cầm phục vụ bộ đội kháng chiến.

Bước sang năm 1954, thực dân Pháp ngày càng lún sâu vào thất bại. Chiến trường Điện Biên Phủ được chọn làm nơi diễn ra trận quyết chiến chiến lược giữa ta và thực dân Pháp. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, nhân dân Văn Minh ra sức đẩy mạnh thi đua sản xuất, chi viện nhiều sức người, sức của cho mặt trận Điện Biên

Phủ. Riêng tại chiến dịch Điện Biên Phủ, xã Văn Minh có các đồng chí Lý Văn Thanh, Hoàng Văn Mịch và Lý Văn Deng (Lý Ngọc Thắng) là bộ đội trực tiếp chiến đấu, góp phần vào thắng lợi “lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu”, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến (1945-1954), cùng nhân dân cả nước tham gia cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân các dân tộc Văn Minh vừa ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững mạnh, vừa tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Công tác phát triển văn hóa - xã hội đạt được kết quả căn bản, nhất là trong nhiệm vụ xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống văn hóa mới trong nhân dân. Song song với nhiệm vụ củng cố, phát triển sản xuất, đồng bào các dân tộc Văn Minh cũng đã ra sức động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia lực lượng thanh niên xung phong, đi dân công hỏa tuyến phục vụ nhiều chiến dịch. Trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954), Văn Minh đã ủng hộ 73 tấn lương thực, 12 tấn thực phẩm cho tiền tuyến; phục vụ các chiến dịch.

Kinh nghiệm thực tiễn cùng với những thành tích đã đạt được trong những năm tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp là nền móng quan trọng và vững chắc để đồng bào các dân tộc xã Văn Minh bước vào thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cùng cả nước xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975).

Chương III

QUÂN VÀ DÂN VĂN MINH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. MƯỜI NĂM THỰC HIỆN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1965)

1. Ổn định tình hình kinh tế, xã hội, bước đầu thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp (1954-1960)

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21-7-1954), chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kì khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong khi đó, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Văn Minh có những thuận lợi nhất định: nhân dân được sống trong hòa bình, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ và đảng viên được củng cố trước thành quả kháng chiến. Bên cạnh đó cũng có những

khó khăn mà Chi bộ Đảng Văn Minh phải đối mặt như trình độ sản xuất còn thấp kém, nông cụ thiếu thốn, sức sản xuất yếu, nhiều diện tích đất đai trong các thôn để hoang hóa nhiều, các công trình giao thông, thủy lợi không có điều kiện tu bổ, đường sá đi lại khó khăn.

Sau năm 1954, các cơ quan huyện đã chuyển về Yên Lạc tạo một khoảng trống không nhỏ trong công tác lãnh đạo và vận động quần chúng. Trước tình hình đó, cuối năm 1954, Chi bộ Văn Minh đã tiến hành Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1954-1955. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ tập trung phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời chú trọng công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương trong giai đoạn tới.

Đại hội bầu đồng chí Lục Văn Mắm làm Bí thư Chi bộ (kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính). Các đồng chí đảng viên khác được phân công chỉ đạo mảng công tác cụ thể: kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự, đoàn thể.

Vận dụng sáng tạo nghị quyết của Trung ương Đảng, chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì vào tình hình địa phương, Chi bộ Đảng xã Văn Minh lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tham gia phong trào khai hoang, phục hóa. Kết quả, toàn xã đã mở rộng thêm được hàng chục bung ruộng. Công tác thủy lợi được chú trọng, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung tu sửa phai, mương, đào đắp các khe suối nhằm điều tiết nguồn nước tưới tiêu trong sản xuất. Riêng năm 1955, xã sửa được 4 con mương, 5 cái phai, tưới được hơn 60 bung ruộng. Bước sang năm 1956, được sự giúp đỡ của huyện và các xã bạn, Chi bộ lãnh đạo nhân

dân tu sửa phai, mương, góp phần cung cấp nước cho các bung ruộng ở Pác Liềng, Khuổi SLo. Phong trào làm phân xanh, phân rác, gom phân chuồng chuyển xuống ruộng để bón lót được đẩy mạnh, hạn chế diện tích cây chay.

Cùng với trồng cây lương thực, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã, tình hình trồng cây sa nhân của xã Văn Minh luôn đạt và vượt kế hoạch. Năm 1956, cả xã Văn Minh thu được gần 500kg hạt sa nhân, quy ra tiền được hơn 3 triệu đồng.

Hoạt động chăn nuôi được Chi bộ và chính quyền xã chú trọng. Đến năm 1955, toàn xã có 54 con trâu; 142 con lợn; 1.500 con gia cầm. Sang năm 1955, do sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, đàn gia súc, gia cầm không phát triển thêm, nhưng vẫn cơ bản ổn định.

Năm 1955, xã Văn Minh và một số xã trong huyện như Tô Hiệu, Trung Thành, Hoàn Thành, Tân Thành bị nạn đói đe dọa, nhiều gia đình phải ăn cơm độn sắn, nấu cháo độn ngô, ăn khoai trừ bữa... Khắc phục tình trạng trên Chi bộ xã Văn Minh đã vận động nhân dân cho nhau vay mượn và đem Quỹ nghĩa thương cấp cho những gia đình khó khăn.

Tiếp đó, trong 2 năm (1956-1957), xã Văn Minh bị hạn hán nên sản xuất gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, do Chi bộ quan tâm công tác nạo vét thủy lợi nên sản lượng chỉ giảm sút 10%, xã không có hộ dân nào bị thiếu đói¹. Từ đó nhân dân xã Văn Minh đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng Quỹ nghĩa thương, đóng góp được

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, sđd, tr.95.

665kg thóc, góp phần giải quyết khó khăn do hạn hán gây nên.

Năm 1957, Chi bộ xã Văn Minh tổ chức Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1957-1958¹. Đại hội nghiêm túc đánh giá các kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước. Trong đó, tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động cải tiến hoạt động của tổ đổi công; đồng thời chú ý cải tạo hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã.

Từ năm 1958, thực hiện chủ trương xây dựng thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế tập thể, đi từ tổ đổi công tiến lên thành lập hợp tác xã nông nghiệp thì phong trào mới thực sự mạnh mẽ. Trong 2 năm (1958-1959), toàn xã Văn Minh xây dựng mới được nhiều tổ đổi công có tổ chức chặt chẽ, mỗi tổ đổi công có từ 5-14 hộ gia đình. Phong trào đổi công được thực hiện mạnh mẽ nhất ở các thôn Nà Piệt, Tồng Kạng, Nà Slo, Nà Mực... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1958, xã Văn Minh cấy được 612 bung, trong đó cày được 520 bung và bừa được 92 bung. Có được những thành tích này là do Chi bộ đã phát động phong trào thi đua toàn xã, nhân dân hăng hái cày bừa và chuẩn bị gieo mạ cho mùa vụ sản xuất². Tuy vậy, trong năm 1959, xã Văn Minh có trận mưa tương đối lớn, mưa dòn dập mấy ngày đêm, nhiều ruộng

lúa trên địa bàn xã bị ngập¹. Nhờ sự quan tâm của cấp trên và sự chỉ đạo quyết liệt của Chi bộ, công tác chống lụt, tiêu úng thoát nước được thực hiện nhanh chóng, qua đó thiệt hại được giảm thiểu tới mức thấp nhất, đời sống nhân dân được đảm bảo².

Tháng 02-1959, Chi ủy xã Văn Minh chỉ đạo việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp đầu tiên tại Nà Piệt (gồm Nà Piệt và Tồng Kạng), với 14 hộ dân tham gia, đồng chí Nông Văn Phát được bầu giữ chức Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Trước khi tham gia hợp tác xã, mỗi tháng trung bình một nhân khẩu chỉ có thu nhập từ 10-11kg, sau khi tham gia hợp tác xã với tinh thần hăng hái sản xuất, áp dụng mô hình sản xuất mới bình quân thu nhập tăng lên 16-17 kg/tháng. Do hợp tác xã hoạt động hiệu quả, nên người dân đã hưởng ứng nhiệt tình và nô nức tham gia vào hợp tác xã. Vì vậy, đến năm 1960, xã Văn Minh lần lượt thành lập thêm được 5 hợp tác xã:

Hợp tác xã Nà Mực (gồm Nà Mực và Nà Slo) được thành lập với 9 hộ tham gia, đồng chí Tô Văn Hang được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Hợp tác xã Nà Ngòi (gồm Nà Ngòi và Nà Deng) được thành lập với 12 hộ, đồng chí Nông Văn Vịnh được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Hợp tác xã Pác Ban (gồm Pác Ban và Pác Liêng) được thành lập với 9 hộ, đồng chí Hoàng Văn Quyền được bầu

1. Đồng chí Nông Văn Phát được bầu làm Bí thư Chi bộ.

2. Trích Báo cáo công tác tháng 2 năm 1958 số 02 - BC/HU, Huyện Na Rì, tr.1.

1. Trích Báo cáo tình hình mưa lũ số 06 - BC/NR, Huyện Na Rì, tr.1.

2. Trích Báo cáo kết quả Hội nghị Huyện ủy mở rộng số 06/BC-NR, Huyện Na Rì, tr.7.

làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Hợp tác xã Nà Dụ được thành lập với 6 hộ tham gia, đồng chí Nguyễn Công Việt được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Hợp tác xã Khuổi Liềng được thành lập với 5 hộ tham gia, đồng chí Đàm Văn Nhú được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Cũng trong năm 1960, thực hiện theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, xã Văn Minh quyết định mở rộng cải cách dân chủ góp phần nâng cao ý thức làm chủ của nhân dân. Thắng lợi của cuộc cải cách dân chủ đã có tác dụng thúc đẩy và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, phát triển sản xuất. Kien toàn một bước công tác tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể, trên cơ sở đó góp phần tăng cường khối đoàn kết dân tộc, giữ vững trị an xã hội, củng cố quốc phòng¹.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều tiến bộ mới. Các cấp chính quyền tiếp tục vận động nhân dân bỏ các hủ tục trong ma chay, cưới hỏi, xây dựng nếp sống mới. Các hoạt động biểu diễn của hội văn nghệ xã tại các thôn được duy trì thường xuyên, xã Văn Minh tổ chức diễn kịch và nhảy múa. Đội chiếu bóng lưu động của tỉnh về chiếu các thước phim phục vụ nhân dân trong xã.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được địa phương quan tâm. Mặc dù cơ sở vật chất của trạm lúc bấy giờ còn đơn sơ, trang thiết bị còn sơ sài, trình độ chuyên môn của cán bộ còn hạn chế. Tuy nhiên

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì*, sđd, tr.109-111.

trạm xá xã nhận được sự quan tâm, động viên, giúp đỡ của Phòng Y tế huyện và Chi bộ Đảng nên những khó khăn dần được khắc phục. Cán bộ y tế thường xuyên tới các thôn để tuyên truyền phòng bệnh, chữa bệnh và cấp cứu kịp thời cho người dân bị ốm đau. Nhờ sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ và nhân viên trạm xá xã nên công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được đảm bảo.

Xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ chính trị quan trọng đối với các địa phương, do đó Chi bộ xã Văn Minh đã luôn gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Năm 1959, Chi bộ xã Văn Minh có hơn 10 đảng viên thuộc cụm Quang Trung¹. Mọi hoạt động về công tác tư tưởng đều nhằm giáo dục ý thức giác ngộ của quần chúng với chủ nghĩa xã hội, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm suốt nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch công tác của tỉnh, huyện. Đồng thời, đấu tranh khắc phục tư tưởng bảo thủ, tư hữu cá nhân. Chi bộ tổ chức nhiều đợt học tập, tập trung và sâu sắc nhất là đợt

1. Toàn huyện Na Rì có 21 Chi bộ, được chia ra làm 4 cụm: Đồng Xuân, Quang Trung, Bình Minh, Văn Lang. Cụ thể: cụm Đồng Xuân gồm các xã Đồng Xuân, Tiền Phong, Hoàn Thành, Chi Lăng; cụm Quang Trung gồm các xã Quang Trung, Hùng Vương, Trần Phú, Quang Phong và Văn Minh; cụm Bình Minh gồm các xã Bình Minh, Trung Thành, Thanh Bình, Cường Lợi, Lam Sơn, Văn Vũ, Tân Thành; cụm Văn Lang gồm các xã Văn Lang, Tô Hiệu, Bạch Đằng, Quốc Tuấn, Lương Thành (Trích *Báo cáo Trong đợt 2 chỉnh huấn trong và ngoài Đảng*, số 11-BC/NR, ngày 23/10/1959)

học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (khóa II). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ đã thể hiện được tính chiến đấu, tận tụy, gương mẫu trong công tác, nhất là trong đợt vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Công tác quân sự được chính quyền địa phương quan tâm phát triển. Cả xã có quân số tương đương 1 trung đội dân quân, trong đó Ban Xã đội trực tiếp chỉ huy 1 tiểu đội của xã, mỗi thôn có từ 2-4 đồng chí. Năm 1959, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền xã đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự tới toàn thể nhân dân trong xã. Các hoạt động tuyên truyền diễn ra dưới nhiều hình thức giản dị, gần gũi như sáng tác các bài Sli, Then về chính sách mới để người dân dễ dàng tiếp thu. Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nên các gia đình hăng hái động viên con em lên đường nhập ngũ, vào Nam chiến đấu.

Lực lượng công an xã tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, kiên quyết vạch rõ âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Công tác tuần tra bảo vệ mùa màng, thôn bản được tăng cường, trật tự xã hội được giữ vững.

Sau 6 năm (1954-1960), vượt qua mọi khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Văn Minh đã đạt được nhiều kết quả tích cực về mọi mặt, mô hình sản xuất hợp tác xã được mở rộng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế; hoàn thành cải cách dân chủ, từng bước xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhờ đó đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân xã Văn Minh ngày càng được nâng

cao; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa ngày càng phát triển. Chính quyền, công an, lực lượng dân quân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố.

Thành công lớn nhất là xây dựng được các hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp, góp phần đưa đời sống của nhân dân đi vào ổn định và đóng lương thực thực phẩm cho chiến trường. Những kết quả đạt được trong 6 năm (1954-1960), là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Văn Minh bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

2. Chi bộ và nhân dân xã Văn Minh thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Từ ngày 05 đến ngày 10-9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà”. Sau thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Bắc bắt tay thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1961-1965). Những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp ấy đòi hỏi Đảng phải nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong, vững mạnh cả về tư tưởng, tổ chức để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ và nhân dân Văn Minh có nhiều khó khăn nhất định như: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vừa được xác lập, chưa được củng cố vững chắc; cơ sở

vật chất kỹ thuật hầu như chưa được xây dựng; ý thức làm chủ của xã viên, trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế. Thực hiện chủ trương, đường lối phát triển kinh tế của Trung ương Đảng, Chi bộ Văn Minh đã tổ chức hướng dẫn, quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã chủ trương của cấp trên: “củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa là một trong những nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn”¹.

Để tạo nên bước chuyển biến sâu sắc về tư tưởng và hành động nhằm đẩy mạnh việc củng cố, xây dựng các hợp tác xã, phát triển sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng đề ra. Đại hội Chi bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ năm 1961 đã xác định phương hướng, mục tiêu cụ thể phù hợp với tình hình của địa phương. Đại hội nhấn mạnh toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Văn Minh phải tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, coi đây là cơ sở then chốt cho sự nghiệp xây dựng quê hương. Cụ thể trong năm 1961, tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp thành hợp tác xã nông nghiệp toàn xã, tập trung cải tiến quan hệ sản xuất và tổ chức hoạt động của hợp tác xã theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/NR của Huyện ủy Na Rì về củng cố và đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp.

Tiếp đó, trong các năm 1961, 1962, 1963, 1964, Chi bộ tiếp tục tổ chức các kỳ Đại hội Chi bộ thường niên. Phát huy tinh thần dân chủ, tại các kỳ Đại hội Chi bộ, tập

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975)*, sđd, tr.115.

thể đảng viên đã sôi nổi bàn bạc phương hướng đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, thực hiện hiệu quả kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Các kỳ Đại hội cũng họp kiện toàn Ban Chi ủy lãnh đạo, Ban Chi ủy mỗi khóa đều có từ 3-5 đồng chí, từ năm 1961-1963, đồng chí Nông Văn Phát là Bí thư Chi bộ, nhiệm kỳ năm 1963-1964, Chi bộ bầu đồng chí Đàm Thế Lợi làm Bí thư Chi bộ.

Sau các kỳ Đại hội, Chi bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập các văn kiện của Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện, học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (cuối năm 1961). Các đợt sinh hoạt chính trị được chỉ đạo tập trung, tiến hành sâu rộng trong Chi bộ và các đoàn thể quần chúng, trong các hợp tác xã... nhằm mục đích quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vai trò, phương hướng nhiệm vụ của nông nghiệp trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó, xác định phương hướng, nhiệm vụ của các hợp tác xã, xây dựng quyết tâm phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước.

Trên cơ sở đường lối của Đảng, phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh, huyện đề ra, Chi bộ xã Văn Minh đã phân tích đặc điểm, tình hình địa phương. Từ đó, xác định kế hoạch cụ thể của xã là: tăng cường nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao ý thức làm chủ của cán bộ,

xã viên; củng cố tổ chức và quản lý các hợp tác xã, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất khoa học - kỹ thuật; mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật, trước hết là công tác thủy lợi, đảm bảo tưới tiêu ruộng đồng. Trên cơ sở đó phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Tháng 3-1961, Chi ủy xã Văn Minh chỉ đạo hợp nhất các hợp tác xã thôn thành hợp tác xã toàn xã, Hợp tác xã Văn Minh lúc này đã thu hút được 90% số hộ tham gia. Đồng chí Nông Văn Phát - Bí thư Chi bộ được bầu kiêm nhiệm Chủ nhiệm hợp tác xã. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, các tổ chức đoàn thể tăng cường vận động cho người dân hiểu về lợi ích của việc tham gia hợp tác xã hợp nhất. Ngày 09-11-1961, thực hiện chủ trương của huyện Na Rì, xã Văn Minh phát động phong trào “vượt gió Đại Phong, Đông Xuân chiến thắng”. Phong trào phát động xã viên tham gia gặt lúa, gieo mạ, thu rơm, sửa sang thủy lợi, bón phân cho ruộng đồng... Qua đó góp phần nâng cao năng suất, tạo tinh thần hưng phấn cho người dân¹. Đến năm 1963, 100% số hộ trên địa bàn xã tham gia hợp tác xã.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, năm 1962 hợp tác xã tín dụng được thành lập do đồng chí Mã Thiêm Phúc làm Chủ nhiệm. Trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chi ủy và chính quyền xã đã thống nhất, xét thấy xã chưa có đủ điều kiện để thành

1. Trích *Báo cáo sơ kết bước I đợt phát động chiến dịch “vượt gió Đại Phong, Đông Xuân chiến thắng” của huyện Na Rì*, số 31-NQ/NR, tr.8.

lập hợp tác xã mua bán. Để giải quyết vấn đề cung cấp đồ dùng sinh hoạt, hàng tháng xã cử cán bộ xuống cửa hàng thương nghiệp huyện để mua nhu yếu phẩm cần thiết về phục vụ nhân dân.

Mọi hoạt động sản xuất ở địa phương đều do các hợp tác xã nông nghiệp, đội sản xuất ở các thôn trực tiếp điều hành. Do đặc điểm địa hình có nhiều đồi núi cao, diện tích đất dành để canh tác 2 vụ không nhiều, nên suốt thời kỳ này, địa phương duy trì trồng 1 vụ lúa (mùa), thời gian từ tháng 5-11 hàng năm. Ngoài ra, một số hộ gia đình đồng bào người Dao vẫn giữ tập tục trồng lúa nương. Bên cạnh cây lúa, các hợp tác xã nông nghiệp ở Văn Minh còn khuyến khích xã viên đẩy mạnh việc trồng cây ngô, sắn để bổ sung thêm vào nguồn lương thực của địa phương. Giai đoạn từ 1960-1965 xã Văn Minh duy trì diện tích lúa màu từ 65-70ha (tương đương 650-700 bung); năng suất tăng đều qua các năm. Năm 1961 đạt bình quân 140kg/1bung, sản lượng đạt xấp xỉ 91 tấn, đến năm 1965 năng suất đã đạt phổ biến từ 170-175 kg/bung, sản lượng đạt trên 120 tấn. Bình quân lương thực 1 năm đạt 300 kg/người, sau khi trừ phần nghĩa vụ lương thực và thuế nông nghiệp, mọi người dân xã Văn Minh được chia từ 13-14kg gạo/tháng, còn lại là hoa màu.

Về chăn nuôi, điểm mới trong giai đoạn 1961-1964 là đẩy mạnh phát triển đại gia súc. Do nguồn thức ăn phong phú, đàn trâu tăng mạnh. Nhằm đảm bảo một phần nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân, đàn ngựa được chú trọng phát triển. Tính đến năm 1965, xã Văn Minh đàn trâu có 150 con trâu; đàn ngựa có 40 con; đàn

lợn có 200 con; gia cầm có 4.000 con, gà chủ yếu được thả tự do còn vịt là nuôi theo mùa vụ.

Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, trong cơ cấu kinh tế của huyện Na Rì nói chung và xã Văn Minh nói riêng, lâm nghiệp luôn giữ vị trí quan trọng nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, các tổ chức đoàn thể ra sức tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao tinh thần bảo vệ, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng, đồng thời đẩy mạnh trồng rừng. Đặc biệt, Chi ủy còn khéo léo vận dụng luật tục và tín ngưỡng thờ đa thần (thờ thần cây, thần rừng), qua đó góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng một cách tự nguyện. Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chi ủy, chính quyền và hưởng ứng của người dân, diện tích rừng trồng ngày càng được mở rộng, rừng đầu nguồn được bảo vệ.

Với mục tiêu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã Văn Minh đã ra sức lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Vượt qua những khó khăn do thiếu thốn về cơ sở vật chất, các thầy cô, giáo tích cực động viên con em địa phương trong độ tuổi đến trường. Năm 1964, xã đã thành lập được trường cấp I với 2 lớp học, trụ sở đặt tại thôn Nà Ngòa. Thực hiện khẩu hiệu “người người học tập, nhà nhà học tập”, phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” diễn ra sôi nổi khắp địa bàn xã. Công tác bổ túc văn hóa có những bước chuyển biến đáng mừng. Bà con nhân dân trong xã hăng hái tham gia các lớp học bổ túc, qua đó trình độ dân trí ngày càng nâng

cao, đời sống nhân dân được đổi mới.

Cùng với việc nâng cao dân trí, công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách văn hóa của Đảng và Nhà nước được đẩy mạnh sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện Thông tư 94-TTg ngày 20-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bộ máy văn hóa thông tin các cấp, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, các xã trong huyện đều xây dựng Ban Văn hóa thông tin. Nhiệm vụ của Ban là tham mưu cho cấp ủy, giúp đỡ cơ sở tổ chức các đội văn nghệ, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Xã Văn Minh lúc này đã có Ban Văn hóa xã hội, đồng thời thành lập 1 đội văn nghệ phục vụ cho các hoạt động ở địa phương và các hoạt động quần chúng.

Công tác y tế được Chi ủy và cấp trên quan tâm phát triển, năm 1961 xã đã thành lập được Ban Y tế, đồng chí Nguyễn Văn Tinh được cử về xã phụ trách Ban. Sau khi thành lập, Ban Y tế đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng đời sống mới, với khẩu hiệu “sạch bản, tốt ruộng”, “ba sạch, ba diệt”, nhân dân tích cực tham gia vệ sinh phòng bệnh, thực hiện ngủ màn, bảo vệ nguồn nước, làm chuồng gia súc kiên cố, ... Qua đó, sinh hoạt của người dân được đảm bảo, sức khỏe của bà con được nâng cao.

Trong công tác xây dựng Đảng, để tạo chuyển biến trong nhận thức, Chi bộ Đảng xã Văn Minh luôn quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (tháng 4-1963) xác định: “công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh trong các chi bộ, coi đó là một trong những tiêu chuẩn phấn đấu trở thành chi bộ “bốn tốt”.

Nhờ đó, số lượng đảng viên của xã không ngừng tăng, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng như: Lý Văn Tịnh, Hoàng Thị Lý, Lưu Thị Ét, Hoàng Thị Tồn, Nông Thị Bích, Nông Văn Lưu, Nông Văn Nông... qua đó góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng của xã Văn Minh ngày càng đi lên.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là nòng cốt trong phong trào sản xuất. Các phong trào “xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”, “6 giỏi”, “3 nhất” được các tổ chức đoàn thể hăng hái tham gia, gặt hái nhiều thành tích tốt.

Sau những năm tháng cần kiệm lao động, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, nhất là thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Chi bộ xã Văn Minh đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn trong sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Trong 5 năm (1961-1965), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cán bộ và nhân dân xã Văn Minh đã bước đầu xây dựng thành công hợp tác xã bậc thấp, người dân dần hình thành thói quen làm ăn tập thể. Sự chuyển biến sâu sắc đó đã tạo nên sức mạnh cho phong trào cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, tiếp nối truyền thống vẻ vang của quê hương, quân và dân xã Văn Minh tự tin tiến vào giai đoạn cách mạng mới.

II. TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT

ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Chi bộ lãnh đạo nhân dân chuyển hoạt động từ thời bình sang thời chiến, thực hiện nghĩa vụ hậu phương với miền Nam ruột thịt (1965-1968)

Trước nguy cơ phá sản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đem quân viễn chinh vào miền Nam, đồng thời tiến hành đánh phá miền Bắc nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngăn chặn nguồn chi viện cho cách mạng miền Nam.

Tháng 3-1965, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) quyết định chuyển hướng kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ.

Nhận thức rõ tình hình địa phương và quán triệt quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc giải phóng miền Nam. Năm 1965, xã Văn Minh tổ chức Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1965-1966, tại Đại hội Chi bộ xã Văn Minh đã đề ra phương hướng lãnh đạo, động viên nhân dân phát huy cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân để hoàn thành tốt các nhiệm vụ; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, coi trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất lúa và các loại cây trồng; sẵn sàng chiến đấu, phát triển các lực lượng dân quân tự vệ, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người và sức của cho chiến trường. Tiếp đó, trong các kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1966-1967, 1967-1968, 1968-1969, Chi bộ đều đề ra mục tiêu cụ thể, phù hợp với từng năm, kịp thời lãnh đạo nhân

dân phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Các kỳ Đại hội Chi bộ đều tiến hành bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, từ năm 1965-1967, đồng chí Nông Văn Phát làm Bí thư Chi bộ (kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính). Nhiệm kỳ 1967-1968, đồng chí Nguyễn Văn Ninh làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Ngọc làm Phó Bí thư (phụ trách công tác chính quyền). Nhiệm kỳ 1968-1969, đồng chí Nguyễn Văn Mậu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Ngọc (Pác Liềng) làm Phó Bí thư (phụ trách công tác chính quyền).

Trong thời kỳ 1965-1968, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đó là đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời nhanh chóng chuyển hướng hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến, tăng cường lực lượng vũ trang sẵn sàng phục vụ chiến đấu đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chi bộ đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể vận dụng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục nhằm giúp người dân nhận thức rõ âm mưu thủ, đoạn của đế quốc Mỹ, từ đó động viên tinh thần yêu nước của nhân dân. Quán triệt đường lối, nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng, tạo nên một cao trào cách mạng sôi nổi và rộng khắp.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, hệ thống tổ chức công an xã Văn Minh được củng cố, tăng cường thêm lực lượng, kiểm soát các vùng trọng điểm. Qua đó góp phần quan trọng vào việc giữ vững trị an xã hội, ổn định tư tưởng nhân dân trước những diễn biến phức tạp do cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc

Mỹ gây ra.

Bên cạnh công tác an ninh, công tác quốc phòng cũng được Chi bộ xã Văn Minh quan tâm. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ đã hoàn thành công tác hợp nhất lực lượng dự bị và dân quân tự vệ. Chi bộ cũng luôn quan tâm đến công tác phòng không, tuyên truyền để người dân nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Nhằm tăng cường, bổ sung lực lượng lao động, an ninh, quốc phòng. Năm 1965, xã Văn Minh đón tiếp 7 hộ đồng bào dân tộc Kinh dưới Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới (trong đó, 2 hộ sống ở thôn Khuổi Liềng và 5 hộ sống ở thôn Nà Ngòa). Trong thời gian đồng bào người Kinh mới lên sinh sống, đã nhận được sự đùm bọc giúp đỡ của nhân dân các dân tộc Văn Minh, đời sống dần đi vào ổn định. Sự kiện đồng bào dưới xuôi di cư lên Văn Minh đã có những tác động tích cực đến sự chuyển biến về đời sống kinh tế - văn hóa và phong trào cách mạng địa phương.

Do tiến hành trong hoàn cảnh có chiến tranh, nên tình hình sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã người dân đã mạnh dạn áp dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật vào khâu sản xuất. Năm 1968, năng suất lúa đã đạt 200 kg/bung, sản lượng trên 150 tấn. Về chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành giao lại trâu cho từng hộ xã viên chăn thả, công điểm được tính theo mùa. Tính đến năm 1968, số lượng trâu có 212 con; lợn 252 con; gia cầm có hơn 3.000 con.

Ngoài trồng trọt và chăn nuôi, Chi bộ xã Văn Minh còn quan tâm chỉ đạo công tác phát triển lâm nghiệp.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào trồng cây gây rừng vào dịp đầu xuân đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia, góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn của mưa lũ.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp của xã cũng có bước phát triển. Hợp tác xã có đội sản xuất gạch thủ công, mỗi năm sản xuất hàng vạn viên ngói âm dương, phục vụ cho xây dựng các công trình của hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà cửa của bà con xã viên. Nhiều gia đình có nghề thủ công như thêu thùa, đan lát, mộc... phục vụ sinh hoạt gia đình.

Cùng với lãnh đạo kinh tế, Chi bộ đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác thông tin, văn hóa luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương. Các cuộc họp của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đều được tuyên truyền, phổ biến các thông tin chiến sự ở 2 miền Nam - Bắc. Các buổi sinh hoạt của thanh, thiếu niên đều vang lên lời ca, tiếng hát, góp phần động viên tinh thần của nhân dân trong xã. Những biểu hiện tiêu cực, lạc hậu được đấu tranh, giáo dục và ngăn chặn kịp thời, tạo nên đời sống lành mạnh ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác giáo dục của xã tiếp tục phát triển. Trong điều kiện chiến tranh, các lớp học vẫn được duy trì. Các nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua “hai tốt” do ngành giáo dục phát động. Học sinh Văn Minh tiếp nối truyền thống chăm học, chăm làm của quê hương. Tỷ lệ học sinh được lên lớp và tốt nghiệp các cấp đạt trên 80%. Với tinh thần “tương thân, tương

ái”, nhà trường, thầy cô và địa phương luôn dành sự quan tâm đến con em các gia đình thương binh, liệt sĩ.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe của xã cũng được quan tâm và đẩy mạnh. Trạm xá xã tích cực tuyên truyền phòng dịch, khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phong trào “Ba dứt điểm” với ba mục tiêu: giếng nước sạch, nhà tắm và hố tiêu hai ngăn được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Công tác an ninh, bảo vệ trật tự trị an thôn bản thường xuyên được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, xã Văn Minh phát động cuộc vận động chính trị, lòng ghép công tác trị an thời chiến vào phong trào, các hoạt động của các đoàn, hội quần chúng. Kết quả, phong trào đã tạo ra sự chuyển biến lớn về tư tưởng, những khó khăn của địa phương đã được giải quyết, tình hình an ninh chính trị được đảm bảo¹.

Chính sách hậu phương quân đội được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Để làm tốt nhiệm vụ hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ xã Văn Minh chỉ đạo Ủy ban hành chính xã làm tốt công tác hỗ trợ lương thực cho các gia đình khó khăn và gia đình chính sách. Năm 1968, xã có 1 liệt sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là đồng chí Hà Văn Thắng (thôn Nà Deng).

Để kịp thời khắc phục những biểu hiện bảo thủ, ngại khó, ngại khổ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Chi bộ

1. Trích *Báo cáo sơ kết bước I phong trào bảo vệ trị an thời chiến đợt 6 ở hai xã Văn Minh và Hữu Thác*, số 06- B -TA, năm 1968.

chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Qua học tập các nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ nhiệm vụ trong tình hình mới, hiểu rõ âm mưu của địch, cũng như phương hướng chiến lược, phương châm đấu tranh của ta, hiểu được tính chất quyết liệt của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Từ đó, tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ hi sinh dần được khắc phục, ý chí sẵn sàng đối mặt với khó khăn được nêu cao.

Đối với công tác phát triển Đảng, trong giai đoạn 1965-1968, Chi bộ phát hiện và bồi dưỡng được nhiều quần chúng vào Đảng. Riêng năm 1967, kết nạp được 8 đảng viên: Mã Thị Hoàn, Lý Ngọc Thắng, Hoàng Văn Thê, Hoàng Văn Phụng, Lương Thị Mẫn, Nông Thị Nhay, Mã Ngọc Canh, Lục Văn Bào. Tính chung trong 4 năm (1965-1968), kết nạp được 11 đảng viên, nâng tổng số đảng viên thuộc toàn Chi bộ lên 30 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết số 36 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cuộc vận động xây dựng Chi bộ “bốn tốt”¹ đã đi vào chiều sâu, hướng vào việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên ở cơ sở; nâng cao vai trò của tổ chức cơ sở Đảng. Kết hợp xây dựng Chi bộ “bốn tốt” với các cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật và vận động bảo vệ trị an.

1. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “chi bộ 4 tốt” phải đảm bảo các tiêu chí là: đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đối với Đảng thì cùng cố tốt và phát triển tốt.

Công tác kiểm tra được đẩy mạnh, tính Đảng, tính giai cấp, nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng được nâng cao. Qua các cuộc kiểm tra, kiểm điểm đã nghiêm khắc xử lý một số đồng chí mắc sai lầm, qua đó kỷ luật, ý thức tổ chức của Đảng và giáo dục đảng viên; tinh thần đấu tranh trong nội bộ được nâng lên, hạn chế sai sót trong chấp hành chủ trương, đường lối và kỷ luật của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết số 225 của Hội đồng Chính phủ về xây dựng chính quyền giải toàn diện, từ sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính năm 1965, chức năng hoạt động của Hội đồng nhân dân được phát huy, quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng. Công tác quản lý và điều hành của Ủy ban hành chính xã ngày càng có hiệu quả, các ban ngành thuộc khối chính quyền thường xuyên được củng cố, kiện toàn, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân có tiến bộ. Qua đó, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền được củng cố, nhân dân hăng hái tham gia thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cuối tháng 4-1968, Chi bộ chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 143 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua cuộc bầu cử, ý thức làm chủ của nhân dân được nâng lên, lựa chọn được những người có đức, có tài, có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu vào Hội đồng nhân dân các cấp. Thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Văn Minh đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Chi bộ Văn Minh không ngừng chăm lo, phát triển các tổ chức đoàn thể quần chúng, qua đó đưa quần chúng vào các phong trào cách mạng. Với phong trào “*Ba sẵn sàng*”, Đoàn Thanh niên luôn ở vị trí xung kích trong sản xuất, đi đầu trong việc đưa ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái đi bộ đội, tham gia thanh niên xung phong, dân quân tự vệ. Các em thiếu niên, nhi đồng có phong trào “*Nghìn việc tốt*”, phấn đấu giành danh hiệu “*Cháu ngoan Bác Hồ*”, tích cực học tập, lao động, cổ vũ tiền tuyến. Công tác phát triển đội và chuyển đội vào nhà trường tiếp tục được triển khai sâu rộng. Phong trào “*Ba đảm đang*” của Hội Phụ nữ được phát huy mạnh mẽ trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Khí thế thi đua lao động sản xuất trong phụ nữ ngày càng sôi nổi, chị em phấn đấu vượt lên khó khăn, đảm bảo sản xuất, áp dụng khoa học, kỹ thuật vào nông nghiệp. Góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lúa qua các năm.

Sau 4 năm nỗ lực phấn đấu (1965-1968), thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, xã Văn Minh đã đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt: củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới, tiến hành tốt cuộc vận động cải tiến, quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, tiến hành tốt công tác phòng không nhân dân, đảm bảo an ninh thôn bản, từng bước phát triển công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Bên cạnh những kết quả đạt được, Văn Minh vẫn còn những mặt hạn chế, yếu kém như: Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất còn nghèo nàn, kinh tế phát triển

chưa toàn diện, chủ yếu vẫn là sản xuất lúa, chưa mở rộng sản xuất cây công nghiệp và các loại cây màu, các ngành nghề thủ công chậm phát triển. Do vậy, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Từ những thành công và cả những hạn chế, tồn tại của phong trào xã nhà trong những năm 1965-1968, Chi bộ Đảng xã Văn Minh đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục vươn lên giành nhiều thành tích xuất sắc hơn trong những năm tháng tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Củng cố hậu phương, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, tích cực chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1969-1975)

Trước sự thay đổi của tình hình cách mạng, ngày 25-3-1969, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết chỉ rõ “Ở miền Bắc địch có thể đánh phá trở lại một số nơi nào đó và ta phải cảnh giác, nhưng phải hết sức tranh thủ những thuận lợi mới, khắc phục khó khăn, tăng cường lực lượng ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam”. Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Đảng bộ Na Rì đã tạo được phong trào cách mạng sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, vai trò lãnh đạo của Đảng cũng được tăng cường và củng cố một bước.

Phong trào thi đua lao động sản xuất ở Văn Minh diễn ra hết sức sôi nổi. Thực hiện cuộc vận động “không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở nông thôn”, tiếp tục xây dựng Chi bộ, đảng viên “bốn tốt” được tiến hành thường xuyên và liên tục.

Trong lúc cán bộ và nhân dân xã đang phấn khởi thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám

thành công và Quốc khánh mừng 2-9 thì được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với toàn thể dân tộc ta. Cùng với cả nước, nhân dân xã Văn Minh đã tiến hành tổ chức lễ truy điệu Bác trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Chi bộ và nhân dân trong xã quyết tâm tăng cường đoàn kết, biến đau thương thành hành động cách mạng trong lao động sản xuất, học tập, công tác. Ngày 29-9-1969, Bộ Chính trị ra Chỉ thị cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn: học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các phong trào thi đua lập công đền ơn Bác trong lao động sản xuất, trong xây dựng lực lượng vũ trang... được quân và dân trong xã tham gia, hưởng ứng tích cực.

Tháng 10-1969, Chi bộ xã Văn Minh tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1969-1970. Đại hội tổ chức ngay sau thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đại hội biểu thị tinh thần quyết tâm của Chi bộ và nhân dân xã Văn Minh, đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì nhân dân miền Nam ruột thịt.

Tiếp đó, từ năm 1970 đến 1975, Chi bộ lần lượt tổ chức các Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1970-1971; 1971-1972; 1972-1973; 1973-1974; 1974-1975. Các kỳ Đại hội đều đề ra nghị quyết về đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và năng lực lãnh đạo của Chi bộ. Riêng Đại hội nhiệm kỳ 1972-1973 (tổ chức tháng 10-1972), bổ sung thêm nhiệm vụ tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu

và phục vụ chiến đấu, đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, Chi bộ Văn Minh bắt tay vào thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ xã, tiếp tục đưa các hợp tác xã lên quy mô lớn, tăng cường cải tiến khâu quản lý làm cho các hợp tác xã thực sự vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong thời kỳ mới.

Công tác quản lý hợp tác xã được tăng cường, thực hiện tốt chế độ 3 khoán, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, giá trị ngày công đạt trên 2 kg thóc/công. Việc thu chi, phân phối của hợp tác xã được chặt chẽ hơn, đảm bảo đúng nguyên tắc. Phương án thu chia các vụ, các năm tính theo 3 phần: Đóng góp cho Nhà nước, để quỹ hợp tác xã, còn lại phân phối nội bộ xã viên. Nguyên tắc phân phối theo lao động, ai làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Riêng về lương thực, chia theo 3 đối tượng, ưu tiên đối tượng chính sách.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế do Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã đề ra, Ban Chi ủy tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất.

Trước hết là đẩy mạnh công tác thủy lợi, năm 1970, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ cán bộ và nhân dân xã đã xây dựng thành công đập Pác Ban, góp phần đảm bảo nước cung cấp nước cho cánh đồng Pác Ban và Nà Deng. Trong 2 năm (1971-1973), Chi bộ luôn quan tâm chỉ đạo nhân dân chú ý tu sửa “phai nà”, nạo vét mương từ “phai nà” đến các cánh đồng. Ngoài ra xã cũng huy động đoàn viên,

thanh niên lên rừng đốn tre về làm “lìn” đưa nước từ cánh đồng cao bắc qua con suối chảy xuống cánh đồng thấp.

Để giữ vững và nâng cao sản lượng lương thực, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung thâm canh cây lúa, chú trọng luân canh và xen canh hoa màu. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất cây trồng được hợp tác xã thực hiện tốt. Đất cấy được làm kỹ hơn, đảm bảo cấy đúng thời vụ, đúng kỹ thuật. Bên cạnh đó, phong trào làm phân phát triển, nên hầu hết diện tích cây lúa đều được bón lót bằng phân chuồng. Khâu chăm bón đảm bảo đúng lúc, đúng cách, hầu hết diện tích lúa đều được làm cỏ, sục bùn nhiều lần, đồng ruộng được kiểm tra thường xuyên để phòng trừ sâu bệnh. Giai đoạn này, Hợp tác xã Văn Minh là đơn vị điển hình của huyện trong phong trào gieo trồng các giống mới, đầu tư cao về phân bón, giống và khoa học kỹ thuật. Năm 1971, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, hợp tác xã đã mạnh dạn đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, các loại giống lúa như Trân Châu lùn, Nông Nghiệp 8 được trồng hơn 85% diện tích. Nhờ vậy, năng suất lúa của xã đạt 300 kg/ha. Ngoài trồng lúa hợp tác xã còn trồng thêm các loại cây lương thực như ngô, dong riềng, khoai lang... Riêng diện tích ngô cả năm trồng được 47ha, tương đương với hơn 1.400 ống giống, năng suất 13,5 tạ/ha (tương đương với 3 gánh/ống). Qua đó đời sống của người dân ngày càng được đảm bảo.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng được Chi bộ xã chỉ đạo nhân dân chú trọng đẩy mạnh. Trong những năm này, nguồn thức ăn chăn nuôi ổn định. Cùng với đó, công

tác thú y được cải thiện một bước, đến năm 1973 hợp tác xã đã tiêm phòng được cho 50% đàn trâu. Nhờ vậy đàn gia súc, gia cầm xã tăng nhanh. Năm 1970, xã có 308 con trâu, 52 con ngựa, 341 con lợn, gia cầm có gần 3.500 con. Điểm mới trong phát triển chăn nuôi giai đoạn này là từ năm 1971, hợp tác xã đã quan tâm phát triển thí điểm phát triển đàn bò, đồng thời hợp tác xã đã đồng ý cho một số gia đình thí điểm nuôi cá mùa đông tại các chân ruộng trũng. Văn Minh là xã đi đầu trong công tác nuôi cá, hợp tác xã đã chủ động chia ruộng cho các hộ xã viên nuôi cá vào mùa đông.

Phong trào trồng rừng được Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo nhân dân thực hiện. Tính đến năm 1971, toàn xã có gần 4.000ha rừng, chiếm hơn 70% diện tích đất đai toàn xã. Trong khoảng 6 năm (1969-1975), mỗi năm xã Văn Minh trồng được gần 3.000 cây các loại. Nhờ sự cố gắng của nhân dân nên tình trạng phá rừng đã giảm thiểu, diện tích đất trống đồi trọc ngày càng ít.

Song song với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng của xã Văn Minh cũng đã thu được nhiều thành tích đáng kể. Tính đến năm 1974, hợp tác xã tín dụng cho các hộ xã viên vay được 74.000 đồng, bình quân mỗi hộ được vay trên dưới 1.000 đồng. Nhờ đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế ở địa phương.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ Văn Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một*

người” được chuyển thành “*Thóc thừa cân, quân vượt mức*”.

Giai đoạn 1969-1975, bình quân mỗi năm xã Văn Minh có 2-3 thanh niên nhập ngũ, làm nghĩa vụ lương thực được 15-20 tấn, 4-5 tấn thóc. Chi bộ và nhân dân Văn Minh làm tốt công tác chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội. Tiến hành sắp xếp công việc phù hợp với khả năng lao động của từng người; trong phân chia, hợp tác xã ưu tiên phân phối lương thực cho diện chính sách cao hơn so với mức bình quân của xã viên trong hợp tác xã. Những gia đình chính sách gặp khó khăn trong cuộc sống đều được Chi bộ và chính quyền, hợp tác xã quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Trong giai đoạn 1969-1975, xã Văn Minh có 4 liệt sĩ hi sinh: đồng chí Nông Văn Ngôn (hi sinh năm 1969), đồng chí Bàn Tiền Nhi (hi sinh năm 1969), đồng chí Triệu Văn Thọ (hi sinh năm 1971), đồng chí Nguyễn Văn Độ (hi sinh năm 1972), Chi bộ, chính quyền, gia đình và nhân dân xã đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể cho các liệt sĩ.

Lực lượng vũ trang địa phương thời kỳ này được củng cố kiện toàn theo hướng đẩy mạnh xây dựng lực lượng cơ động. Lực lượng dân quân toàn xã được duy trì với 10% dân số (từ 50-60 đồng chí). Tháng 4-1972, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ 2, Chi bộ nhanh chóng lãnh đạo nhân dân chuyển đổi hoạt động sản xuất từ thời bình sang thời chiến. Lực lượng dân quân xã được báo động, trực chiến cao độ, sẵn sàng tham gia đánh trả không quân Mỹ và tham gia truy bắt phi công, biệt kích Mỹ nhảy dù. Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo xây

dựng lực lượng dân quân vững mạnh, Chi bộ luôn chú trọng củng cố, kiện toàn lực lượng công an xã. Ban Công an xã thường xuyên bảo đảm đủ theo quy định. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân luôn đề cao cảnh giác, tham gia phòng chống chiến tranh tâm lý và chống gián điệp của địch. Trực tiếp giải quyết các vụ việc tiêu cực và các mâu thuẫn nảy sinh ở địa phương, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Trong hoàn cảnh thời chiến với muôn vàn khó khăn, gian khổ nhưng công tác văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội ở Văn Minh vẫn được duy trì và phát triển. Công tác văn hóa, thông tin thực hiện tốt việc tuyên truyền, đưa tin chiến thắng ở các chiến trường, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về giáo dục, công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có bước phát triển mới. Số lượng trẻ em theo học lớp vỡ lòng và học sinh phổ thông đều tăng, năm 1973 cả xã có 56 học sinh học lớp vỡ lòng, 129 học sinh cấp 1, hơn 30 học sinh cấp 2, gần 10 người đi học cấp III. Giai đoạn 1969-1975, nhờ có sự quyết tâm phấn đấu của thầy và trò, sự giúp đỡ tích cực của phụ huynh học sinh, chất lượng các năm của trường cấp I đạt cao. Xét tốt nghiệp cho học sinh chuyển cấp II đạt 80%. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng cũng như chất lượng giáo viên của xã thời kỳ này chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương¹.

1. Hệ thống giáo dục phổ thông thời kỳ đó gồm 3 cấp với 10 năm (cấp I, lớp 1 đến lớp 4; cấp II, từ lớp 5 đến lớp 7; cấp III, từ lớp 8 đến lớp 10).

Đối với xây dựng cơ bản, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Chi bộ và nhân dân xã Văn Minh đã tích cực phối hợp cùng cán bộ và nhân dân Cư Lễ mở rộng tuyến đường từ Cư Lễ đến Văn Minh với chiều dài gần 4km trong 2 năm 1973-1974. Việc hoàn thành con đường liên xã quá trình giao lưu và lưu thông của người dân với các địa phương, huyện lỵ được dễ dàng hơn.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có bước phát triển. Nhờ những hoạt động tích cực của cán bộ y tế mà công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã có nhiều tiến bộ, đảm bảo việc ăn ở hợp vệ sinh (như việc làm nhà tắm, nhà tiêu, đào giếng...). Năm 1974, xã Văn Minh được cán bộ y tế cấp trên về tuyên truyền phòng bệnh và phun thuốc DDT cho tất cả các hộ, tiêm phòng bệnh tả và chủng đậu cho người dân. Vì vậy, các dịch bệnh trong thời kỳ này đã giảm đi nhiều so với thời kỳ trước.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ Đảng xã Văn Minh trong thời kỳ này được tiếp tục đẩy mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Năm 1970, chấp hành Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 175-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên”, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Văn Minh đã tổ chức các buổi học nhằm quán triệt nội dung nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên; làm tốt việc kiểm điểm cá nhân đảng viên; đối với nhân dân tăng cường thực hiện học tập Điều lệ

mới hợp tác xã và xây dựng nếp sống văn hóa mới¹.

Về chính trị, để không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy như: Tập trung đợt sinh hoạt “chỉnh huấn” chi bộ năm 1969; Đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch theo Chỉ thị 173-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 29-9-1969; Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 6-3-1970; Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư ngày 26-10-1971.

Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo “Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu” của Đảng, quyết tâm thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm được giao. Qua từng cuộc vận động, tổ chức Đảng được củng cố, ý thức trách nhiệm và tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công

1. Trích *Nghị quyết Hội nghị sơ kết bước 1 cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, số 38-NQ*, ngày 05-8-1970, Na Rì, tr.1-3.

tác, rèn luyện đạo đức, lối sống của đảng viên được nâng lên, những biểu hiện tiêu cực trong Đảng từng bước được khắc phục. Đặc biệt sau khi Hiệp định Pari được ký kết, một số quần chúng, đảng viên có tư tưởng nghỉ ngơi, chủ quan. Trước tình hình đó, Chi bộ đã làm tốt công tác tư tưởng, chặn đứng diễn biến phức tạp, phát huy tinh thần tiến công cách mạng.

Về công tác tổ chức, từ năm 1969-1975, Chi bộ tổ chức 6 kỳ Đại hội, mỗi kỳ Đại hội đã đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ về cả số lượng, chất lượng đảng viên cũng như năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy. Nhiệm kỳ 1969-1971, đồng chí Nguyễn Văn Mậu làm Bí thư Chi bộ, nhiệm kỳ 1971-1972 đồng chí Nguyễn Văn Ninh, nhiệm kỳ 1972-1975, đồng chí Nguyễn Công Việt làm Bí thư Chi bộ, nhiệm kỳ 1969-1975, đồng chí Lộc Văn Phụ làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền. Từ nhiệm kỳ 1970 trở đi, Chi bộ Văn Minh có Chi ủy viên phụ trách công tác tổ chức Đảng, năm 1970-1971 là đồng chí Nguyễn Công Việt; 1971-1975 là đồng chí Mã Ngọc Canh.

Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì đều đặn và nền nếp. Nội dung, phương thức sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng từng bước được cải tiến, đảm bảo phù hợp và thiết thực, chất lượng sinh hoạt được nâng lên. Nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình, tự phê bình luôn được giữ vững trong Đảng. Để tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng, công tác phát triển đảng viên của Chi bộ luôn được chú trọng. Đa số đảng viên mới đều ra sức phấn đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đối với công tác phát triển Đảng, từ thực tiễn các phong trào, Chi bộ Văn Minh tích cực bồi dưỡng phát triển kết nạp đảng viên mới. Tuy nhiên trong thời gian này Chi bộ không kết nạp được đảng viên nào.

Cùng với công tác chính trị tư tưởng, củng cố, xây dựng tổ chức, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ các cấp của xã. Cán bộ Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của xã và cán bộ hợp tác xã được Chi bộ sắp xếp hợp lý, đảm bảo đủ số lượng, đạt chất lượng, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa đáp ứng yêu cầu lâu dài. Đa số cán bộ đều nhiệt tình, trách nhiệm và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Do làm tốt công tác bồi dưỡng nên Văn Minh có đội ngũ cán bộ khá mạnh, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Giai đoạn 1969-1975, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa IV (1970), V (1975) các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1969-1971, 1971-1973, 1973-1975. Giai đoạn này đồng chí Lộc Văn Phụ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Mã Thị Hoàn được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác xây dựng chính quyền có nhiều tiến bộ. Với việc chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền từ xã đến thôn, bộ máy chính quyền ở Văn Minh đã phát huy được hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành và tổ chức động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn được Chi bộ xã quan tâm, chú trọng. Mặt trận Tổ quốc xã Văn Minh đã làm tốt nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân trong xã thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đoàn Thanh niên xã Văn Minh là cánh tay đắc lực, đội dự bị tin cậy của Đảng. Chi bộ luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng cho đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý thức trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. Đoàn Thanh niên còn hăng hái tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội, làm tốt công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng, thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn Đảng, toàn dân chăm sóc thiếu niên nhi đồng” theo tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Nêu cao tinh thần “*Ba sẵn sàng*”, nhiều thanh niên Văn Minh đã xung phong nhập ngũ, tham gia quân đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Nhiều gia đình có 1 con cũng làm đơn xin đi, nhiều gia đình có 2 con trai nhập ngũ cùng một đợt, đặc biệt gia đình bà Đặng Thị Lựu có 3 con thì cả 3 đều lên đường chiến đấu¹. Lực lượng thanh niên ở lại hậu phương luôn phát huy vai trò xung kích trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tích cực tham

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì*, sđd, tr.1965.

gia công tác phòng không nhân dân, chống chiến tranh phá hoại, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Hội Phụ nữ xã thu hút trên 80% chị em tham gia sinh hoạt. Phong trào “Ba đảm đang”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” đã động viên, cổ vũ chị em thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển chăn nuôi, thực hiện nuôi con khỏe, dạy con ngoan, động viên chồng con tòng quân, yên tâm đi chiến đấu và công tác. Đặc biệt trên địa bàn xã có chị Tồn là gương điển hình tham gia làm Đội trưởng sản xuất. Từ năm 1970-1971, Hội có hơn 20 hội viên đạt danh hiệu “Ba đảm đang”¹. Năm 1974, trong đợt thi đua chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ 7, Hội Phụ nữ xã Văn Minh được Hội Phụ nữ huyện công nhận đạt danh hiệu tiên tiến².

Hội Phụ lão của xã luôn nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, vừa tham gia các đội lão quân vừa động viên con cháu tăng cường luyện tập, nêu cao tinh thần cách mạng. Các bậc phụ lão tích cực vận động con cháu hăng hái lên đường nhập ngũ; làm gương dạy bảo, động viên con cháu thực hiện nghĩa vụ lương thực thực phẩm. Hội Phụ lão xã Văn Minh tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng phụ lão “Ba giỏi”. Nhiều cụ được huyện tặng Giấy khen.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là Chi bộ xã Văn Minh, giai đoạn 1969-1975, cán bộ và nhân dân xã

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì*, sđd, tr.160-161.

2. Trích *Báo cáo Tổng kết công tác năm 1974 Đảng bộ Na Rì*, số 01-BC/NR, tr.14.

Văn Minh phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực, phát triển chăn nuôi. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được củng cố. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng dân quân mạnh, làm tốt công tác tuyển quân và nhiệm vụ phục vụ chiến đấu.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta kết thúc thắng lợi.

Phát huy truyền thống cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, từ 1954-1975, quân và dân xã Văn Minh hăng hái tham gia lao động sản xuất, làm ra nhiều của cải vật chất, góp phần chi viện sức người, sức của cho miền Nam ruột thịt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi ủy xã, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đi vào ổn định và phát triển. Văn Minh là một trong những xã tiêu biểu của huyện về phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục được phát triển mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào các dân tộc trong xã.

Nghe theo tiếng gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân xã Văn Minh đã tập trung sức người chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại các chiến trường ở miền Nam. Trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Văn Minh có 5 thanh niên anh dũng chiến đấu và hy sinh cho độc lập Tổ quốc. Máu xương, công sức của các anh đã tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của nhân dân xã Văn Minh và góp phần xứng đáng vào chiến công vĩ đại của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đề xứng đáng với vai trò lãnh đạo, Chi bộ Đảng xã Văn Minh không ngừng củng cố, xây dựng tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng qua từng giai đoạn. Trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, cán bộ, đảng viên đều gương mẫu, vững vàng cả về ý chí và hành động, tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Thời gian 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam đã để lại cho Chi bộ Đảng xã Văn Minh nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, đó là: luôn luôn quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nhằm khơi dậy những tiềm năng to lớn của quần chúng phục vụ cho sự nghiệp cách mạng; quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, của tỉnh và huyện vào hoàn cảnh thực tế của địa phương; công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự phê bình và phê bình để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của phong trào quần chúng. Trải qua thử thách trong khói lửa chiến tranh, cán bộ, đảng viên xã Văn Minh đều vững vàng quan điểm, lập trường, luôn quan tâm đến quần chúng nhân dân, được nhân dân tin yêu. Đó là thành công lớn, đồng thời là hành trang, là điểm tựa để Văn Minh tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong

công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1976 - 1995)

I. XÃ VĂN MINH TRONG MUỖI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ đầy gian khổ nhưng hào hùng của nhân dân ta. Hòa trong niềm vui chung của dân tộc, sau hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân các dân tộc xã Văn Minh đã đạt được nhiều kết quả trong sản xuất và chiến đấu. Cán bộ, đảng viên được tôi luyện, trưởng thành trong thực tế lãnh đạo phong trào. Nhân dân trong xã có truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có sự đoàn kết và tinh thần khắc phục, vượt qua mọi khó khăn trong những năm kháng chiến. Tinh thần ấy được tiếp tục phát huy sau ngày đất nước thống nhất, trở thành

động lực, nguồn cổ vũ lớn lao để Văn Minh bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đất nước hòa bình, độc lập có nhiều thuận lợi song cũng còn nhiều thách thức do hậu quả của chiến tranh kéo dài. Mặt khác trình độ quản lý và nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã còn hạn chế; cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật thiếu thốn, lạc hậu; năng suất lao động thấp; thêm vào đó những bất cập trong quản lý kinh tế theo mô hình hợp tác xã ngày càng bộc lộ sâu sắc, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân.

Ngày 29-9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết về *“Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”*, trong đó đề cập đến nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là *“đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”*. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24, các tổ chức cơ sở Đảng trong cả nước đã đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong nông nghiệp và trong các ngành kinh tế, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua tiết kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tháng 10-1975, Đại hội Chi bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 1975-1976 được tổ chức. Đại hội đánh giá, tổng kết kinh nghiệm 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất và chiến đấu. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ tới là: tăng

cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, vận động toàn Đảng, toàn dân đoàn kết phấn đấu khai thác mọi tiềm năng trong xã, ra sức đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu tăng nhanh năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo nhiều sản phẩm hàng hóa, phục vụ đời sống nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh cải tiến công tác quản lý trong các hợp tác xã, phát triển chăn nuôi và trồng trọt, phát động phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ trật tự trị an địa phương, góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Để thực hiện được nhiệm vụ đề ra, Chi bộ tập trung giải quyết thắng lợi theo 2 phương hướng cơ bản: tiếp tục đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng với trọng tâm là cây lúa, ra sức mở rộng diện tích canh tác, gieo trồng. Tích cực thực hiện phân công lao động, trước hết là trong nông nghiệp. Song song với phát triển kinh tế, chú trọng xây dựng đời sống văn hóa, đấu tranh xóa bỏ những yếu tố văn hóa lạc hậu, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Mậu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lục Văn Phụ làm Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền.

Bộ máy chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn là một bước thuận lợi để Chi bộ xã Văn Minh lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Trong không khí phấn khởi

sau ngày chiến thắng, Chi bộ và nhân dân Văn Minh bước vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ đề ra.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Chi bộ, từ cuối năm 1975, nhân dân trong xã bắt tay vào công tác chuẩn bị cho vụ gieo cấy mới. Nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, công tác thủy lợi đã được xã chú trọng quan tâm, Ban Quản trị các hợp tác xã viên tiến hành nạo vét kênh mương, nâng cấp hệ thống trạm bơm. Được sự hỗ trợ về giống, phân và đặc biệt là công tác thủy lợi nên diện tích và năng suất cũng như sản lượng lúa đã vượt kế hoạch Đại hội đề ra. Năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã tự nguyện bỏ ngày công xây dựng con mương dẫn nước từ Khuổi Khiếu dẫn nước về cánh đồng Tổng Kạng với tổng chiều dài hơn 3km. Năm 1976, nhân dân tiếp tục xây dựng mương dẫn nước từ Khuổi Slo về cánh đồng Nà Slo, dài hơn 1km. Cùng với xây dựng mương, nhân dân thường xuyên tu sửa phai nà, thay mới lìn. Nhờ đó, các cánh đồng của xã Văn Minh luôn đảm bảo nước tưới tiêu, khắc phục hạn hán, qua đó góp phần nâng cao năng suất cây trồng, ổn định đời sống nhân dân. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi tổng diện tích gieo cấy tăng đạt 75ha, năng suất tăng hơn so với năm 1974. Ngoài trồng lúa, nhân dân còn canh tác các loại cây hoa màu khác như: ngô, khoai, sắn, đỗ tương... góp phần cải thiện đời sống. Năm 1978, sản lượng lương thực của xã đạt 150 tấn, hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao, xã Văn Minh đã vinh dự được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, công tác giáo dục phổ thông các cấp cũng có nhiều biến chuyển. Năm 1975-1976, học sinh trong xã tăng cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I đạt trên 80%, số lượng trẻ trong độ tuổi đến trường được đi học đạt gần 90%.

Quán triệt Chỉ thị 214-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1974) và Chỉ thị 61-CT/TW của Tỉnh ủy (1976) về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, các hoạt động ma chay, cưới xin được thực hiện theo hướng đơn giản, tiết kiệm. Nhờ đó, nhân dân đã tiết kiệm được nhiều của cải, vật chất phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế.

Ngày 25-4-1976, cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Tháng 7-1976, Quốc hội khóa VI họp phiên đầu tiên, quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980).

Thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976-1980) do Đại hội IV của Đảng đề ra, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Na Rì, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội ở địa phương. Căn cứ theo Điều lệ Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ IV¹, ngày 13-05-1977, Đảng bộ xã Văn Minh được thành lập theo Quyết định số 50-QĐ/HU của Huyện ủy Na Rì. Lúc này Đảng bộ có 3 chi bộ gồm: Nà Piet, Nà Ngò, Pác Ban². Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của tổ chức Đảng ở Văn Minh. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ³, cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Minh tiếp tục bắt tay vào công cuộc xây dựng quê hương, đất nước thêm giàu đẹp.

Cuối năm 1977, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1978-1979. Nghị quyết Đại hội nêu lên mục tiêu, nhiệm vụ chung của kế hoạch 5 năm (1976-1980), hướng phấn đấu xây dựng Văn Minh trở thành xã có cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp phát triển toàn diện, bảo đảm tự túc lương thực, thực phẩm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 đồng chí: Đàm Thế Lợi, Lục Văn Phụ, Nguyễn Văn Mậu, Lộc Văn Lục, Hoàng Văn Phụng, Nông Văn Nông. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đàm Thế Lợi làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí

1. Theo Điều lệ Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976), tổ chức cơ sở Đảng có từ 40 đảng viên trở lên được thành lập Đảng bộ.

2. Trích *Quyết định thành lập Đảng ủy mới* số 50-QĐ/HU, ngày 13-5-1977.

3. Theo Điều lệ Đại hội III của Đảng quy định Chi bộ có 50 đảng viên đủ tiêu chuẩn lên Đảng bộ, Điều lệ Đại hội IV quy định Chi bộ có 40 đảng viên đủ tiêu chuẩn lên Đảng bộ. Tuy nhiên trong thời gian này xã không kết nạp được đảng viên mới, nhưng vẫn lên Đảng bộ do Chi bộ xã đã tiếp nhận các cán bộ là đảng viên từ nơi khác, cán bộ đội nghi hưu chuyển về xã sinh hoạt.

Nguyễn Văn Mậu làm Phó Bí thư Thường trực¹, đồng chí Lộc Văn Phụ làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền².

Tiếp đó, tháng 9-1979, Đảng bộ xã Văn Minh tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1979-1980, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Mậu, Nông Văn Nông, Hoàng Văn Phụng, Lục Văn Lục, Bàn Văn Đức, Lưu Văn Thang, Mã Thị An. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nguyễn Văn Mậu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Nông làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Văn Phụng giữ chức Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền³.

Sau Đại hội Đảng bộ, hệ thống chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Tinh thần, nghị lực lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc Văn Minh được phát huy mạnh mẽ, quyết tâm từng bước đưa xã vượt qua khó khăn. Nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán

1. Theo các quyết định công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Minh từ năm 1977 đến những năm 2000, Đảng bộ xã Văn Minh có 2 chức danh Phó Bí thư bao gồm Phó Bí thư Thường trực và Phó Bí thư Phụ trách chính quyền. Ban Nghiên cứu, biên soạn cho rằng chưa hợp lý vì Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Minh thường chỉ có 7 đồng chí, đồng thời những năm 1980-1990, chưa có quy định về 2 chức danh Phó Bí thư ở tổ chức cơ sở Đảng. Tạm thời Ban Nghiên cứu - Biên soạn vẫn đề thông tin như các quyết định của Huyện ủy để Ban Chỉ đạo - Suru tầm Lịch sử Đảng bộ xã nghiên cứu.

2. Trích *Quyết định công nhận Ban Đảng ủy mới*, số 04-QĐ/HU, Na Rì, ngày 13-02-1978.

3. Trích *Quyết định công nhận Ban Đảng ủy mới*, số 61-QĐ/HU, ngày 17-10-1979.

bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi và khó khăn của đất nước, địa phương; về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm. Được sự hỗ trợ của cấp trên, năm 1978 trạm xá xã được xây dựng tại thôn Nà Deng, ông Nông Minh Tân làm Trạm trưởng. Sau khi trạm xá xã thành lập, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng được đảm bảo. Về giáo dục phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được thầy và trò nhiệt tình hưởng ứng. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của xã chưa cao, đội ngũ giáo viên thiếu, cơ sở vật chất nhà trường còn chưa đáp ứng đủ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đời sống của các thầy cô gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động thông tin văn hóa đã đi sát cơ sở, góp phần phục vụ thiết thực đời sống nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ trong các dịp lễ, tết. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phổ biến đến từng thôn, bản.

Quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1980 tiếp tục được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Trên tinh thần đó, Đảng bộ và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đồng thời, Đảng bộ xã lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh theo đúng chỉ đạo của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác tuyển quân luôn được thực hiện nghiêm chỉnh, năm 1978, trên địa bàn xã có 3 con em lên đường

nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao¹. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội của địa phương được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ an toàn.

Trong lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta sức thi đua phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV thì các thế lực thù địch trong và ngoài nước cấu kết với nhau ra sức chống phá cách mạng Việt Nam. Ở biên giới phía Bắc, từ năm 1978, Trung Quốc cắt viện trợ, đóng cửa biên giới, kích động đồng bào người Hoa ở Việt Nam bỏ về Trung Quốc, đồng thời vu cáo Việt Nam bài xích người Hoa, phân biệt đối xử với đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm mục đích chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Xã Văn Minh không có đồng bào người Hoa sinh sống, song một số hộ gia đình trong xã có mối quan hệ với các gia đình người Hoa, chịu tác động của các luận điệu xuyên tạc. Trước tình hình ấy, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Nà Rì, Đảng bộ Văn Minh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu chống phá cách mạng của bọn phản động, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Từ cuối năm 1978, tình hình đất nước gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Biên giới phía Tây Nam, tập đoàn phản

1. Trích *Chi thị về việc lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1978*, số 02/CT-NR, tr.1.

động Pôn-pôt-Iêng-Sary ngang nhiên gây chiến tranh với nước ta. Ở biên giới phía Bắc, Trung Quốc tăng cường nhiều hành động khiêu khích quân sự, đe dọa xâm lược Việt Nam. Tháng 02-1979, Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân tấn công nước ta, chiến tranh bùng nổ. Nhân dân trong xã đã cùng với nhân dân cả nước góp sức người, sức của cho một cuộc chiến tranh mới. Năm 1979, nhân dân xã Văn Minh cùng nhân dân các xã vùng xung yếu như Kim Lư, Cường Lợi, Kim Hỷ, Lam Sơn được chọn là nơi lập phương án tác chiến đánh địch, bên cạnh đó, nhân dân xã Văn Minh còn có thêm nhiệm vụ đi xây dựng phòng thủ ở Cao Bằng, ủng hộ vật chất cho đồng bào Cao Bằng sơ tán. Đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới, thời kỳ này xã Văn Minh đã có nhiều con em xung phong lên đường nhập ngũ, trong đó các đồng chí Lưu Văn Lên, Bàn Quang Hoan, Lục Văn Toại, Nông Văn Thường đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xã Văn Minh được huyện đánh giá vượt mức chỉ tiêu kế hoạch về tuyển quân.

Các tổ chức quần chúng phát huy sức mạnh nhân dân thông qua các phong trào cụ thể. Hội Nông dân động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, nhiều hội viên giành được danh hiệu lao động tiên tiến. Hội Phụ nữ đi đầu trong các phong trào sản xuất nông nghiệp, động viên chồng con tự nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên với phong trào “Ba xung kích” đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu của mình. Trong giai đoạn này Đoàn Thanh niên xã được đánh giá là 1 trong 6 xã của huyện trên lĩnh vực nông nghiệp hoạt động sôi nổi,

các đoàn viên thanh niên trong toàn xã đã ra sức hăng hái tham gia làm hàng chục tấn phân xanh cho hợp tác xã.

Ban Mặt trận xã đi vào hoạt động, công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương như đẩy mạnh sản xuất, làm tốt nghĩa vụ với đất nước. Từ đó tạo động lực để xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý, công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Trong 8 năm (1970-1978) Đảng bộ xã không kết nạp được đảng viên nào. Tuy nhiên sang năm 1979-1980, thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên đã lựa chọn những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Đảng bộ kết nạp được 7 đảng viên mới. Tất cả các đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng đi đầu trong các phong trào lao động, thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, thông qua các đợt học tập, phân loại, nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được nâng cao. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Nhìn chung, 5 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đã hoàn thành

mục tiêu đề ra, qua đó góp phần xây dựng quê hương Văn Minh ngày càng phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã Văn Minh từ năm 1976-1980, còn mắc phải một số hạn chế cần khắc phục như sản xuất chưa tận dụng hết tiềm năng sẵn có, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian tiếp theo.

2. Bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội đã thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981-1985. Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985), tình hình cả nước nói chung và xã Văn Minh nói riêng còn gặp nhiều khó khăn: thiên tai liên tiếp xảy ra gây ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân; nền kinh tế trì trệ; cơ chế quản lý kinh tế bao cấp tồn tại nhiều hạn chế.

Ngày 13-01-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 100). Chỉ thị thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã. Đây là kết quả tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp.

Quán triệt Chỉ thị 100, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Văn Minh đã tích cực triển khai tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị 100-CT/TW tại địa phương. Để thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả tốt, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tiến hành thống kê, phân loại toàn bộ ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và tổ chức Đại hội xã viên để thống nhất các mức khoán. Theo cơ chế này, nếu vượt khoán thì xã viên được hưởng, do đó đã phát huy được tính tích cực chủ động trong lao động, sản xuất của các xã viên, đồng thời tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, cải tiến kỹ thuật, tận thu mùa màng để có năng suất và sản lượng cao.

Năm 1980, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 1980-1982 đã diễn ra trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đại hội thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1980-1982, bầu đồng chí Nguyễn Văn Mậu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Nông làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Văn Phụng làm Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách công tác chính quyền.

Tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng được tổ chức. Đại hội thống nhất những vấn đề cấp bách về sản xuất và đời sống của nhân dân, đổi mới công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức và động viên mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Tháng 9-1982, Đảng bộ xã Văn Minh tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1982-1985, Đại hội tổng kết những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 1980-1982, đồng thời kiểm điểm những hạn chế còn tồn tại, qua đó thống nhất những kế hoạch để khắc phục trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội nhiệm kỳ 1982-1985 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Nông Toàn Thắng, Nông Văn Nồng, Hoàng Văn Phụng, Nông Văn Cao, Lý Văn Tịnh, Mã Thị Hoàn, Hoàng Ngọc Xuân. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông Toàn Thắng làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Nồng làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Văn Phụng làm Phó Bí thư (phụ trách công tác chính quyền)¹.

Tiếp đó, tháng 3-1985, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 1985-1986 được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1982-1985, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo. Từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí: Nông Văn Ngọc, Nông Toàn Thắng, Nông Văn Cao, Nguyễn Xuân Thu, Mã Thị Hoàn, Lý Văn Tịnh, Đàm Văn Lại. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông Văn Ngọc làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Nồng làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nông Văn Cao làm Phó

1. Trích *Quyết định công nhận Ban Đảng ủy mới*, số 403-QĐ/HU, ngày 25-10-1982.

Bí thư Đảng ủy phụ trách công tác chính quyền¹.

Triển khai nghị quyết Đại hội các cấp, từ năm 1982, Văn Minh đã giành được nhiều thành tích đáng kể trong các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Qua đó đời sống của nhân dân được nâng lên một tầm cao mới.

Nhờ sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và tinh thần hăng hái của nhân dân, hoạt động sản xuất và chăn nuôi thời kỳ này tăng nhanh so với giai đoạn trước. Năm 1982, xã thực hiện Khoán 100, sau khi được nhận ruộng khoán, các hộ xã viên đã phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất. Bà con xã viên mạnh dạn gieo trồng cây giống mới, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ có sự hỗ trợ của hợp tác xã về giống mới và kỹ thuật nên các hộ hăng hái tăng gia sản xuất. Cùng với đó, hợp tác xã luôn chăm lo công tác thủy lợi, thường xuyên huy động nhân lực nạo vét phai nà, mở rộng và đắp mương, sửa và thay mới lin, tu sửa các công trình nội đồng khác. Thời gian này xã hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng công trình thủy lợi nhỏ là thủy điện Pắc Ben, công trình được huyện coi là đứa con đầu lòng được xây dựng chủ yếu bằng chính sức lực của nhân dân Văn Minh. Ngoài ra, hợp tác xã hình thành các đội chuyên làm nhiệm vụ cày, bừa, cấy giống, đảm bảo khâu kỹ thuật gieo cấy. Hình thành các tổ bảo vệ thực vật với nhiệm vụ phát hiện và dập tắt kịp thời sự lây lan của dịch bệnh. Nhờ vậy, diện tích và năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm của

1. Trích *Quyết định công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy xã*, số 26-QĐ-HU, Na Rì, ngày 27-9-1986.

địa phương ngày càng tăng. Năm 1985, tổng sản lượng lúa hai vụ đạt 360,5 tấn; sản lượng ngô đạt 50 tấn; dong riềng đạt 24 tấn.

Chăn nuôi có bước tiến triển đáng kể, số lượng gia súc gia cầm tăng nhanh. Tính đến năm 1984, toàn xã có 588 con trâu, bò, ngựa; 655 con lợn trong đó có 235 con lợn thịt, 600 con lợn nái và 4.100 con gia cầm. Bên cạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, xã còn phát triển chăn nuôi thủy sản với 2.000m² diện tích ao hồ. Chăn nuôi phát triển góp phần đảm bảo nhu cầu về sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, nguồn phân bón chính yếu cho trồng trọt, phục vụ nhu cầu thực phẩm hàng ngày và đảm bảo nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước.

Lâm nghiệp được chú trọng, quan tâm. Xã thực hiện nghị quyết giao đất, giao rừng cho hợp tác xã các gia đình đạt chỉ tiêu 10/10 đội sản xuất. Năm 1984, toàn xã tu bổ được 1 đồi mỡ với diện tích 1ha và trồng được 20ha trâu.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán cũng hoạt động có hiệu quả, thực hiện đúng 3 nhiệm vụ đại lý, ủy thác và tư doanh với phương châm là phục vụ và kinh doanh có lãi. Trong 6 tháng đầu năm 1985 tổng giá trị mua vào của hợp tác xã mua bán đạt 839,9 triệu đồng; giá trị bán ra đạt 733,2 triệu đồng; thực lãi thu được 75,7 triệu đồng.

Hoạt động của hợp tác xã tín dụng được duy trì đều đặn. Hợp tác có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn và tổ chức cho nhân dân vay vốn phục vụ sản xuất và kinh doanh. Năm 1984, quỹ tiết kiệm của hợp tác xã tín dụng có số dư đạt 170 triệu đồng.

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã cũng chú trọng quan tâm tới lĩnh vực xây dựng cơ bản. Xã đã xây dựng được nhiều công trình phục vụ nhu cầu đời sống sản xuất và sinh hoạt của cán bộ và nhân dân trong xã như: khu trạm xã gồm 3 nhà với tổng diện tích là 297m²; trụ sở ủy ban nhân dân xã gồm 7 phòng; nhà trường cấp I gồm 10 phòng học bán kiên cố trị giá 125 nghìn đồng trong đó nhân dân đóng góp 75 nghìn đồng và trên 10.000 ngày công, số còn lại là hỗ trợ của Nhà nước; 8 kho hợp tác xã mỗi kho chứa được 3 tấn thóc.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên, các lớp vỡ lòng, nhà trẻ, được duy trì và hoạt động hiệu quả. Trường học được trang bị thêm nhiều bàn ghế, đồ dùng dạy học, phòng học được tu sửa thường xuyên. Năm 1983-1984 cấp I có 13 lớp với 214 học sinh, tỷ lệ chuyển lên cấp II đạt 78%; cấp II có 4 lớp với 108 học sinh, tỷ lệ chuyển lớp đạt 80%.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch cũng có nhiều chuyển biến nhưng chưa đáng kể. Trạm xá vẫn là nhà gỗ, Trạm trưởng là ông Nông Minh Tân (từ 1977-2013). Mặc dù điều kiện cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn nhưng cán bộ y tế vẫn nỗ lực trong công tác chăm sóc sức khỏe, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân.

Phong trào thực hiện nếp sống mới, văn nghệ, thể dục

- thể thao góp phần làm cho cuộc sống tinh thần của người dân trên địa bàn xã ngày càng vui tươi, phấn khởi. Người dân có điều kiện phát huy bản sắc dân tộc, nếp sống văn hóa ngày càng tiến bộ.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 159-NQ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng đất nước. Đảng bộ xã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội, những tàn dư còn tồn tại trong quan niệm của người dân.

Phong trào thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì, những trò chơi dân gian như đánh đáo, kéo co, đẩy gậy, đi cà kheo, đá bóng, trình diễn võ thuật... thu hút nhiều thanh niên tham gia tích cực, góp phần nâng cao sức khỏe người dân.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng ủy, chính quyền xã Văn Minh còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Xác định đây là công tác thường xuyên và hết sức quan trọng.

Từ năm 1981-1985, lực lượng công an xã kiện toàn từ cơ sở, mạng lưới an ninh nhân dân được củng cố vững mạnh. Lực lượng công an mặc dù chưa đủ số lượng nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, công tác giáo dục được coi trọng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân, tuyên truyền, giáo dục pháp luật của

Nhà nước như Luật Hình sự đồng thời tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu trên địa bàn. Năm 1984, Ban Công an xã kết hợp với công an huyện tiến hành xử lý 2 vụ đánh nhau, 1 vụ buôn bán phân đạm trái phép, 1 vụ đánh bạc.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa V) về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức định kỳ các chương trình huấn luyện tác chiến, sử dụng vũ khí và nâng cao năng lực chính trị cho lực lượng dân quân, gắn nhiệm vụ sản xuất với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự luôn được thực hiện nghiêm túc, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm. Lực lượng dân quân phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an xã trong việc kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, canh gác thường xuyên, xây dựng và triển khai các phương án chống âm mưu phá hoại của địch. Công tác hậu phương quân đội cũng được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đều tổ chức gặp mặt và tặng quà thể hiện lòng biết ơn đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách nhân dịp các ngày 27-7, ngày lễ tết.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982-1986), công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua các kỳ sinh hoạt chi bộ hàng tháng, nghiên cứu các chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, các nghị quyết Đại hội

của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ huyện, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về tình hình, nhiệm vụ được nâng cao.

Một trong những nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là tiếp tục công tác phát triển đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 72 và Chỉ thị 83/CT-TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Sau khi thực hiện phát triển Đảng, Đảng bộ chú ý đẩy mạnh phát triển Đảng. Giai đoạn 1980-1985 do nhiều nguyên nhân, công tác phát triển đảng viên mới của Đảng ủy gặp nhiều khó khăn vì thế Đảng ủy chỉ tổ chức kết nạp được cho 4 đảng viên mới. Hầu hết số đảng viên trong Đảng bộ đều phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong mọi phong trào, mọi hoạt động của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 34 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật trong Đảng và kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được Đảng ủy xã Văn Minh triển khai nghiêm túc. Đảng ủy kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên lệch lạc về tư tưởng, vi phạm Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo mọi thắng lợi ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Hội đồng nhân dân xã đã đi vào hoạt động có nền nếp, các thành viên trong Hội

đồng đã nâng cao trách nhiệm của mình, thảo luận, bàn bạc, đề ra các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể trong việc chăm lo đời sống nhân dân, phản ánh được nguyện vọng của nhân dân lên các cấp có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân xã làm tốt chức năng điều hành các công việc hành chính, từng bước quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng có hiệu quả. Bộ máy tổ chức, các ban ngành được kiện toàn đủ điều kiện để hoạt động. Mặt khác, lề lối làm việc của chính quyền được cải tiến, hướng về dân để giải quyết công việc.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội, Đảng ủy tăng cường lãnh đạo đối với các đoàn thể, chú trọng đổi mới cả về tổ chức và phương thức hoạt động, tập hợp quần chúng phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao sự thống nhất về tư tưởng và hành động cách mạng, động viên các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần, giữ gìn tốt an ninh, trật tự thôn bản.

Công tác vận động quần chúng được quan tâm thường xuyên. Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tính đến năm 1985, Đoàn Thanh niên đã thu hút được 70% trong tổng số thanh niên toàn xã. Đoàn luôn là lực lượng xung kích

trong các phong trào thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia các phong trào như “Ba chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ”¹ (năm 1982-1983), “Hành quân bước theo chân những người anh hùng” (năm 1983), tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng nếp sống xã hội chủ nghĩa trong thanh niên (năm 1985)...

Hội Nông dân luôn nâng cao ý thức giai cấp, tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, góp phần thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, giải quyết đúng đắn, hợp lý 3 lợi ích: xã viên, tập thể và Nhà nước. Hội tăng cường vận động hội viên đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, từng bước đưa nông nghiệp địa phương ngày càng phát triển, tạo khí thế cách mạng mới, phát huy mọi tiềm năng về đất đai, lao động, đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Trong 5 năm (1981-1985), Hội Phụ nữ xã Văn Minh đã vận dụng linh hoạt những hình thức hoạt động, vận động hội viên đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất. Trong hợp tác xã nông nghiệp, hội viên tích cực học tập, cải tiến quy trình sản xuất, đưa các loại giống lúa có năng suất cao vào đồng ruộng, góp phần vào thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Hội thường xuyên quan tâm đến quyền lợi của hội viên, hướng dẫn chị em xây dựng hạnh phúc gia đình, xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phụ nữ lao động sản xuất, tham gia công tác xã hội.

1. Lương thực, tiết kiệm, việc làm.

Trong 10 năm (1975-1985), đối với Đảng bộ và nhân dân Văn Minh là khoảng thời gian có nhiều khó khăn. Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành thắng lợi nhiều nhiệm vụ. Trên mặt trận sản xuất, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, đặc biệt là với việc thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kinh tế địa phương có những bước chuyển biến tích cực, ổn định đời sống nhân dân. Trong nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn như thiên tai, dịch bệnh nhưng năng suất và sản lượng bình quân vẫn tăng đều qua các năm. Xây dựng cơ sở vật chất đạt kết quả khá, nhiều công trình công cộng được đưa vào sử dụng. Đời sống nhân dân ổn định và từng bước được cải thiện. Đặt trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước mới thấy được ý nghĩa sâu sắc và tầm quan trọng của những kết quả đạt được trong giai đoạn này.

Đạt được những kết quả trên là do sự vận dụng đúng đắn đường lối của Đảng vào trong hoàn cảnh địa phương, tích cực chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền cơ sở để giải quyết những khó khăn. Đảng bộ đã thật sự cố gắng và quyết tâm khắc phục tình trạng trì trệ để từng bước đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo. Với chỗ dựa vững chắc là nhân dân, Đảng ủy biết phát huy sức mạnh của các đoàn thể quần chúng và vai trò của chính quyền để vượt qua những thách thức, giữ vững sản xuất và đảm bảo đời sống. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quát, tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn chưa thật ổn định, đời sống nhân dân còn khó khăn do lạm phát cao. Thực tiễn đặt ra cho Đảng bộ xã trong những giai đoạn sau cần nỗ lực hơn nữa, tìm

tôi hướng đi riêng cho xã. Đồng thời, tiếp tục vận dụng đúng đắn, linh hoạt những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tiến tới cùng cả nước xóa bỏ cơ chế cũ kìm hãm sự phát triển, mở đường cho công cuộc đổi mới toàn diện.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI (1986-1995)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990)

Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước trong những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đạt được nhiều kết quả to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bước vào năm 1986, trên địa bàn cả nước nói chung và xã Văn Minh nói riêng, “Khoản 100” đã nảy sinh một số vướng mắc trong mối quan hệ tổng thể của cơ chế quản lý kinh tế bao cấp, khiến đời sống nhân dân khó khăn, nảy sinh tâm lý chán nản, tiêu cực. Đây thực sự là một thách thức lớn đòi hỏi sự đóng góp trí tuệ và nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân nhằm phát huy năng lực, tinh thần lao động của nhân dân và thế mạnh kinh tế của địa phương, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng.

Tháng 8-1986, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 1986-1988 được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí: Nông Văn Cao, Nông Toàn Thắng, Lý Văn Tịnh, Hoàng Kim Trọng, Bàn Văn Sinh, Đàm Xuân Lại, Lô Chí Thiện, Mã Thị Hoàn, Nguyễn Xuân Thu. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông

Văn Cao giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Tịnh làm Phó Bí thư (phụ trách công tác chính quyền)¹, đồng chí Nông Văn Nồng làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau 10 năm thống nhất. Từ đó, đi đến quyết định xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế. Đại hội đề ra nội dung đổi mới: đổi mới tư duy, đổi mới phong cách lãnh đạo... Có thể nói, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ mới trong tiến trình phát triển đất nước.

Tháng 01-1989, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 1989-1991 được tiến hành. Đại hội kiểm điểm lại những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó xây dựng và ban hành Nghị quyết của nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Nông Văn Cao, Nông Toàn Thắng, Đàm Xuân Lại, Hoàng Kim Trọng, Nguyễn Xuân Thu, Bàn Văn Đức, Hoàng Văn Mao. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nông Văn Ngọc làm Bí thư, đồng chí Đàm Xuân Lại làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông

1. Trích *Quyết định công nhận ban Đảng bộ mới*, số 26-QĐ/HU, ngày 27-9-1986.

Văn Cao làm Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ xã Văn Minh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khai thác mọi tiềm năng đất đai vào lao động sản xuất, phát triển nông nghiệp, coi đó là mặt trận hàng đầu. Ngoài cây lúa, xã còn phát triển thêm hoa màu, nhất là sắn, ngô nhằm đảm bảo phần lương thực cho người và một phần khác làm thức ăn cho gia súc, gia cầm phục vụ chăn nuôi. Nhờ vậy tính đến năm 1990, tổng đàn trâu, bò có 620 con, lợn có 600 con, gia cầm có 5.000 con. Công tác lâm nghiệp được chú trọng, tình trạng phát rừng làm nương rẫy một cách bừa bãi được chấm dứt. Thời gian này xã tiến hành giao 27ha rừng tới các hộ dân.

Nhằm thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế, Đảng bộ chỉ đạo kiện toàn lại hợp tác xã. Sau khi kiện toàn lại tổ chức, hợp tác xã đã bắt tay vào thực hiện các khâu do tập thể đảm nhận, đẩy mạnh công tác làm thủy lợi nội đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, chú trọng công tác làm giống và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Từ năm 1987, xã tiếp tục tăng diện tích trồng lúa và ngô bằng các giống mới có năng suất cao như: lúa CR203, VI4; ngô TSB1, TSB2, MSB49, tận dụng phân chuồng, lấy cây nhà nhện về ủ làm phân xanh trộn với phân đạm và lân để bón cho cây trồng.

Cùng với phát triển kinh tế, y tế và giáo dục cũng được chú trọng. Công tác y tế luôn đảm bảo thực hiện

1. Trích *Quyết định công nhận Đảng ủy xã*, số 188-QĐ/HU, Na Rì, tháng 02-1989.

tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, trạm xá xã luôn thực hiện tốt các chương trình phòng bệnh và tiêm chủng hàng năm. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống mới được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, nhờ đó đã dần tạo thành phong trào trong quần chúng, mang lại những kết quả đáng kể. Ngành giáo dục khắc phục mọi khó khăn bằng việc huy động sức dân để tập trung xây dựng về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

An ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo. Ban Công an phối hợp công an huyện triệt phá nhiều nhóm cờ bạc, trộm cắp, góp phần làm trong sạch địa bàn, bảo vệ tài sản Nhà nước, của cải và tính mạng của nhân dân.

Lực lượng dân quân tự vệ của xã được bảo đảm huấn luyện 100%, theo đúng chương trình, đạt chất lượng khá. Công tác tuyển quân đáp ứng các yêu cầu về số lượng và chất lượng. Văn Minh thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nhiệm vụ trọng tâm là giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho các gia đình có con em là bộ đội, gia đình chính sách, thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa...

Công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng được coi trọng. Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Na Rì, Đảng ủy xã đã cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên do huyện mở. Qua học tập, cán bộ và đảng viên có những chuyển biến tích cực về chính trị, tư tưởng. Hệ thống chính trị được củng

cổ, mỗi đảng viên là một tấm gương, người đi đầu trong công cuộc đổi mới.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được Đảng bộ tiên hành nghiêm túc, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Qua đó các đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, góp phần làm trong sạch bộ máy lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo tăng cường các hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng thông qua các hoạt động như truyền thanh, xen kẽ trong các buổi giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và Chỉ thị 19 của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã có những chuyển biến tích cực về chính trị, tư tưởng và tổ chức; hệ thống chính trị được củng cố. Thông qua các cuộc sinh hoạt chính trị và đánh giá tình hình hoạt động, Đảng bộ xã Văn Minh luôn quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng ủy và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn. Hội đồng luôn giám sát, đôn đốc các hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và nâng cao, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, giáo dục, hàng

tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội đều đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân. Từ năm 1986-1990, Đảng ủy xã Văn Minh đã lãnh đạo chính quyền tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ (1987-1989) và Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ (1989-1994) đây là nhiệm kỳ hội đồng nhân dân cấp xã 5 năm đầu tiên được áp dụng. Qua các cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã được củng cố và kiện toàn, đảm bảo vai trò, chức năng của cơ quan lãnh đạo Nhà nước tại địa phương. Các tổ chức quần chúng nhân dân cũng thể hiện sự năng động, sáng tạo trên con đường đổi mới của Đảng, đa dạng về các nội dung, hình thức hoạt động để thu hút hội viên, đoàn viên tham gia phát triển kinh tế địa phương. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đảm bảo vai trò quy tụ được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất, củng cố lực lượng ngày càng vững mạnh.

Trải qua 5 năm (1986-1990), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã khắc phục khó khăn, từng bước phục hồi kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa. Những kết quả bước đầu đó đã từng bước khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh (1991-1995)

Tháng 6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp

tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế đến năm 2000”; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm (1991-1995); thông qua báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi). Đại hội xác định lấy: “Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh” làm nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hành động.

Năm 1991, Đảng bộ xã Văn Minh tổ chức Đại hội vòng 1, sau khi tổng kết lại những kết quả đã đạt được, kiểm điểm những khuyết điểm còn tồn tại, Đại hội đã tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đề ra nghị quyết, phương hướng và nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới. Tháng 3-1992, Đảng bộ tổ chức Đại hội vòng 2, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1992-1994 gồm 9 đồng chí: Lục Văn Dung, Nông Văn Cao, Bàn Văn Đức, Phùng Thị Điệp, Hoàng Văn Trọng, Nông Văn Tài, Nông Minh Tân, Đàm Xuân Lại, Nguyễn Xuân Thu. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lục Văn Dung giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Cao làm Phó Bí thư¹, đồng chí Đàm Xuân Lại làm Thường trực Đảng ủy.

Tháng 4-1994, Đảng bộ xã Văn Minh tiến hành Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 1994-1995. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1992-1994, đề ra phương hướng, nhiệm vụ

1. Trích *Quyết định công nhận Đảng ủy xã*, số 100-QĐ/HU, ngày 21-5-1992.

trong nhiệm kỳ mới (1994-1995)¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1994-1995 gồm 7 đồng chí: Lục Văn Dung, Hoàng Văn Mao, Nông Minh Tân, Phùng Thị Điệp, Lục Quân Lực, Đàm Văn Lại, Hoàng Văn Chúc. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lục Văn Dung giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Mao làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Đàm Xuân Lại làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, đồng thời khắc phục khó khăn về thời tiết như hạn hán, sâu bệnh. Đầu năm 1993, tình hình thời tiết không thuận lợi cho sản xuất, nắng nóng, hạn hán kéo dài. Để đối phó với những khó khăn trên, chính quyền xã thường xuyên chỉ đạo người dân thực hiện đào vét kênh mương, trồng xen canh các loại cây lương thực khác, qua đó đời sống người dân cơ bản được ổn định. Đồng thời, khuyến khích người dân áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển mô hình xen canh gối vụ... Năm 1993, xã Văn Minh gieo trồng được 152ha cây lương thực, trong đó diện tích trồng lúa đạt gần 100ha. Năng suất bình quân hai vụ đạt 20,43 tạ/ha. Bình quân lương thực đầu người năm 1993 đạt gần 200kg.

Công tác chăn nuôi có những bước tiến mới, tổng đàn trâu, bò tăng nhanh về số lượng so với năm 1990. Cụ thể năm 1990, tổng đàn trâu, bò là 620 con, đến năm 1995, tăng đạt 810 con; tổng đàn lợn năm 1990 có 600

1. Trích *Quyết định công nhận Đảng ủy mới*, số 327-QĐ/HU, Na Rì, ngày 13-5-1994.

con, đến năm 1995 tăng đạt 700 con; tổng đàn gia cầm năm 1990 có 5.000 con, đến năm 1995 tăng lên 6.000 con.

Đi đôi với phát triển sản xuất, công tác giáo dục cũng được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo. Hàng năm, xã đều dành một khoản kinh phí để củng cố, cải thiện trang thiết bị, cơ sở hạ tầng trường học. Nhờ sự cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, năm 1991, số trẻ trong độ tuổi đến trường đạt hơn 90%, số học sinh tốt nghiệp và lên lớp đạt trên 80%. Tuy nhiên, đó là học sinh cấp 1 còn đối với học sinh cấp 2 và học sinh phổ thông, từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX đến nay tình trạng học sinh bỏ học ngày càng tăng. Năm học 1989-1990, học sinh bỏ học có gần 4%; năm 1990-1991, số học sinh bỏ học tăng lên 6%. Số học sinh đi học phổ thông giảm mạnh, chỉ còn trên 50%. Đây là một thực tế đáng báo động trong công tác giáo dục, được Đảng ủy thường xuyên đưa vào chương trình nghị luận, tìm kiếm biện pháp giải quyết. Nhờ sự tích cực của các cấp Đảng và các nhà trường đến năm 1993, tình trạng bỏ học của học sinh giảm hẳn.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được trạm xá kịp thời triển khai, từ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh đến các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tiêm phòng định kỳ... Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, có một tình trạng đáng lo là bệnh sốt rét, bướu cổ chưa bị đẩy lùi, phong trào trồng thuốc Nam chưa được phổ biến rộng rãi. Việc tiêm chủng mở rộng mới đạt 87,4% tổng số cháu trong độ tuổi.

Trên lĩnh vực an ninh - quân sự địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cán bộ và nhân dân Văn Minh tiếp tục thực hiện Chỉ thị 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về công tác an ninh nhân dân. Trong năm 1995, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể cũng triển khai thực hiện Chỉ thị 406/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, mìn. Lực lượng dân quân tiếp tục được củng cố, tham gia đầy đủ chế độ huấn luyện quân sự của Ban Chỉ huy xã đội, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Trong 5 năm (1991-1995), xã Văn Minh có hơn 20 thanh niên nhập ngũ.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tổ chức học tập và kiểm điểm theo Nghị quyết số 03 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) “Về đổi mới chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”. Qua học tập, cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng về “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chi bộ cơ sở ở các bản đã tổ chức học tập, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, phân loại đảng viên, tiến hành giáo dục, xử lý nghiêm những đảng viên không đủ tư cách, vi phạm pháp luật, sai phạm về ý chí, phẩm chất... góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ chú trọng đến phát triển đảng viên mới, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, coi đây là nhiệm vụ then chốt quyết định đến sự phát triển lâu dài của xã. Giai đoạn 1991-1995, Đảng bộ xã Văn Minh được cấp trên khen thưởng do đạt được nhiều thành tích trong công tác xây

dựng Đảng¹. Năm 1995, Đảng bộ Văn Minh được Huyện ủy công nhận là cơ sở hoàn thành tốt công tác phát triển Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ quan tâm xây dựng, năm 1994, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994-1999. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99%. Hội đồng nhân dân xã khóa XV, nhiệm kỳ 1994-1999 bầu đồng chí Lục Văn Dung làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đàm Xuân Lai làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Mao làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Bàn Văn Đức làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hệ thống đoàn thể ngày càng được củng cố, có nhiều đóng góp thiết thực cho công cuộc đổi mới của xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tập hợp được đông đảo tầng lớp quần chúng tham gia tích cực các phong trào của địa phương. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy chính sách đại đoàn kết toàn dân để tạo thêm sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong mọi phong trào. Đa số các đoàn thể đạt tiêu chuẩn vững mạnh, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của địa phương.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và sự hướng

dẫn của Huyện ủy Na Rì, năm 1991 - Đảng ủy xã Văn Minh ra Quyết định về việc thành lập Hội Cựu chiến binh xã Văn Minh. Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Văn Minh được thành lập, thu hút sự tham gia của các cựu chiến binh trong xã.

Như vậy, từ năm 1986-1995 là những năm cán bộ và nhân dân xã Văn Minh thực hiện đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và VII. Đây cũng là những năm kinh tế - xã hội ở Văn Minh có nhiều bước tiến mới. Sản xuất nông nghiệp thực hiện theo Nghị quyết số 10- NQ/TW của Bộ Chính trị đã khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của nhân dân địa phương. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh tạo ra những điều kiện cần thiết nhằm giữ vững ổn định chính trị. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo ngày càng nâng cao, góp phần tập hợp, đoàn kết, tổ chức hướng dẫn nhân dân triển khai thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đưa sự nghiệp đổi mới trên quê hương Văn Minh ngày càng phát triển hơn.

1. Trích *Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1995*, số 05/BC-HU, tr.4.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH LÃNH ĐẠO
NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA -
HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2015)

I. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG
LỐI ĐỔI MỚI (1996-2005)

1. Tăng cường phát triển kinh tế - xã hội (1996-2000)

Phản khởi trước những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh vững bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục công cuộc xây dựng và đổi mới quê hương Văn Minh giàu đẹp.

Trong không khí phấn khởi đó, tháng 1-1996, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, chỉ rõ những hạn chế còn tồn tại. Từ đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1996-2000 là: Tập trung phát triển sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, xây dựng công tác quân sự địa phương, đẩy mạnh hoạt động văn hóa - xã hội, làm tốt công tác

xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể vững mạnh, thực hiện xóa đói giảm nghèo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, gồm 7 đồng chí: Lục Văn Dung, Nông Văn Đức, Hoàng Văn Mao, Hoàng Văn Mậu, Lục Quân Lực, Bàn Văn Đức, Phùng Thị Điệp. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lục Văn Dung làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Đức làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Mao làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền¹.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII², thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000 đề ra, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đã phát huy những thuận lợi cơ bản của địa phương, nỗ lực phấn đấu, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thành công các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, Đảng bộ xã lãnh đạo đầu tư, tu bổ hệ thống tưới tiêu, áp dụng đồng bộ và tích cực nhiều giải pháp nâng cao năng suất như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tiếp thu giống lúa mới có năng suất cao về địa phương,

1. Trích *Quyết định công nhận Ban Đảng ủy mới*, số 825-QĐ-HU, ngày 05-02-1996.

2. Từ ngày 28-6 đến 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã tổng kết thành tựu 10 năm đổi mới, đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội đề ra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 1996-2000 và mục tiêu đến năm 2020 phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

phổ biến khoa học - kỹ thuật, làm tốt một số khâu dịch vụ thủy nông, bảo vệ thực vật, động viên nhân dân sử dụng hết diện tích canh tác. Nhờ đó, năng suất và giá trị thu nhập từ ngành trồng trọt của xã có sự chuyển biến, năm sau cao hơn năm trước.

Giai đoạn 1996-2000, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Ủy ban nhân dân, sản xuất nông nghiệp ở Văn Minh có những chuyển biến quan trọng trên cả ba mặt: diện tích, năng suất và sản lượng. Diện tích gieo cấy tăng đều qua các năm, năm 1996, diện tích gieo trồng là 130ha, đến năm 2000 diện tích gieo trồng tăng lên 146ha; năng suất lúa hai vụ tăng từ 90 tạ/ha (năm 1996) lên 110 tạ/ha (năm 2000); sản lượng năm 1996 đạt 495,24 tấn, đến năm 2000 đạt 700,5 tấn; bình quân lương thực đầu người tăng từ 390 kg/năm lên 506 kg/năm.

Tổng đàn gia súc, gia cầm duy trì ở mức ổn định, từ năm 1997, nhân dân Văn Minh đã thí điểm nuôi dê lấy thịt và nhiều hộ gia đình từng bước phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII “Về việc nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết là những khâu yếu kém cản trở sự phát triển”. Trong 5 năm (1996-2000), số vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng của xã tăng gấp nhiều lần so với thời kỳ trước. Với nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước kết hợp với kinh phí địa phương, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tiến hành xây dựng và hoàn thành một số công trình như: năm 1997, nâng cấp trạm y tế xã, địa điểm tại thôn Nà Deng, mua sắm trang

thiết bị y tế với giá trị lên tới vài chục triệu đồng; xây dựng trường cấp II; cải thiện hệ thống giao thông nội thôn, nội xã, liên xã. Những công trình đầu tư hạ tầng góp phần thay đổi diện mạo quê hương, cải thiện đời sống sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Về mặt giáo dục, dưới sự lãnh đạo của các cấp, các ngành và nỗ lực của giáo viên và học sinh, chất lượng giáo dục các trường trên địa bàn xã từng bước được nâng cao. Các phong trào thi đua trong nhà trường luôn được duy trì và có kết quả tốt. Do nhân dân nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập nên số lượng học sinh đi học càng ngày càng tăng, đi đôi với đó là chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao. Số lượng giáo viên được tăng đều qua các năm. Số con em trong độ tuổi được đến trường tăng nhanh đạt 99%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt trên 90%, tổng số học sinh năm học 2000 là 272 em.

Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình được lãnh đạo tổ chức thực hiện đồng bộ. Trạm y tế xã đã phối hợp với Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là Hội Phụ nữ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dùng các biện pháp tránh thai để tránh sinh con ngoài ý muốn, giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt với ba nội dung chính: xây dựng con người mới, gia đình văn hóa, thôn văn hóa. Thêm vào đó, Đảng bộ xã Văn Minh còn triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và Nghị quyết Trung ương Đảng

lần thứ 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đảng ủy cũng luôn quan tâm đến việc duy trì các tổ chức tương trợ trong tang ma (hàng phường/ hội phe/ hội hiếu), giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất và cuộc sống hàng ngày. Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư. Đảng ủy, Ủy ban xã chủ trương thành lập Ban Vận động xây dựng nếp sống văn hóa từ xã đến thôn. Đến năm 1998, các thôn đều xây dựng Ban Vận động, nòng cốt là chi bộ các thôn. Qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân các thôn bản.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, xã thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, đảm bảo việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên khám tuyển. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ đã trở thành nền nếp và đảm bảo đúng luật, công bằng, công khai. Công tác huấn luyện dân quân được tổ chức thường xuyên chú trọng huấn luyện trung đội dân quân cơ động với các nội dung chính trị, hậu cần. Tính chung trong giai đoạn 1996-2000, có hàng trăm lượt dân quân tự vệ được huấn luyện. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kỷ cương, phép nước được giữ vững. Ban Công an được củng cố, tổ chức thực hiện tốt các quyết định của Ủy ban nhân dân xã về quản lý xã hội và phòng chống tội phạm, thường xuyên tuần tra canh gác, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu dân cư an toàn. Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000, bầu cử đại

biểu Quốc hội năm 1997, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1999 và nhiều sự kiện quan trọng khác được bảo vệ tuyệt đối.

Trong những năm 1996-2000, bên cạnh việc phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Văn Minh luôn coi công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là điều kiện tiên quyết thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác chính trị tư tưởng được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đảng ủy đã tổ chức cho đảng viên nghiên cứu, quán triệt kịp thời, đúng kế hoạch nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, trong đó có Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”. Thông qua các đợt học tập quán triệt, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, từ đó tạo nên sự thống nhất về tư tưởng và hành động của Đảng bộ.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ đã giới thiệu nhiều quần chúng đi học lớp tìm hiểu về Đảng do Huyện ủy tổ chức. Ngày 2/9/1997 Đảng bộ xã tổ chức lễ phát thẻ cho ba đồng chí. Qua rèn luyện, thử thách Đảng bộ đã kết nạp được nhiều đảng viên, do đó số lượng đảng viên không ngừng tăng theo từng năm, đến năm 2000, Đảng bộ có 6 chi bộ, với tổng số 71 đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, Đảng bộ Văn Minh đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức là: tập trung củng cố, xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đảng ủy rà soát, điều chỉnh các nội dung trong quy chế lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tập trung xây dựng chi bộ, Đảng bộ vững mạnh, thường xuyên duy trì sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ.

Công tác kiểm tra Đảng được Ủy ban kiểm tra Đảng ủy duy trì thực hiện đúng kế hoạch. Trong 5 năm (1996-2000), Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 2 cuộc kiểm tra về việc thực hiện Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra, đã phát hiện, làm rõ và kết luận sai phạm của một số đảng viên. Đảng bộ đã kỷ luật 1 đồng chí với hình thức cảnh cáo. Thông qua hoạt động kiểm tra ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên từng bước đáp ứng nhiệm vụ chính đồn Đảng, hạn chế đảng viên mắc sai lầm, góp phần thực hiện tốt quy định, Điều lệ của Đảng.

Đảng ủy Văn Minh đã tiến hành mở hội nghị kiểm điểm tập thể Ban Chấp hành và từng cá nhân cấp ủy, từ đó làm rõ mặt mạnh, mặt yếu để có phương hướng khắc phục. Tất cả 6 chi bộ trước khi kiểm điểm đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân. Từng đồng chí cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, sau đó chi bộ tham gia đóng góp ý kiến và thông báo những ý kiến đóng góp của hội nghị quần chúng. Qua đó, nhiều đảng viên tiếp thu với

ý thức cầu thị các ý kiến phê bình, góp ý của quần chúng, không có biểu hiện tự ái hoặc thành kiến đối với người phê bình, giữ được tinh thần đoàn kết trong Đảng và đoàn kết giữa đảng viên với nhân dân. Tuy nhiên, Đảng bộ vẫn còn một số ít đảng viên có tư tưởng né tránh, nể nang, hữu khuynh trong tự phê bình và phê bình, thiếu khách quan trong bỏ phiếu phân loại đảng viên.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đồn Đảng đã giúp cho từng tổ chức cơ sở Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên có chuyển biến trong nhận thức và trình độ chuyên môn. Năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng dần được nâng lên, thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; các chế độ công tác Đảng cũng được duy trì chặt chẽ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có sự đổi mới trong các lĩnh vực, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân. Công tác củng cố chính quyền trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã Văn Minh nhiệm kỳ 1999-2004. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lục Văn Dung làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bàn Văn Đức làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Văn Mao làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lục Văn Huệ làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình làm việc và công tác tổ chức các kỳ họp, đồng thời, đề ra những nghị quyết, đảm bảo đúng luật, sát với thực tế địa phương,

phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong xã, đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể giải quyết các vấn đề trong xã. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã Văn Minh ngày càng được nâng cao.

Ủy ban nhân dân từng bước cụ thể hóa Nghị quyết Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ 1996-2000, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp. Nghiêm túc triển khai Nghị định số 81/CP, ngày 7-8-1997 của Chính phủ về quy chế tiếp công dân, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân tổ chức tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy. Mặt trận Tổ quốc duy trì thường xuyên chế độ làm việc, công tác được đổi mới về nội dung, phương pháp cho phù hợp với đoàn thể của mình và điều kiện thực tế địa phương. Mặt trận tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ hội viên, tích cực đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong 5 năm (1996-2000), hoạt động của các đoàn thể dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy đã đạt được những kết quả đáng kể. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng xung kích trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong việc tiếp thu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đoàn còn chú trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức, tập hợp,

thu hút thanh niên tham gia sinh hoạt, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, đi học các lớp cảm tình Đảng. Hội Nông dân phát động phong trào “Gia đình sản xuất giỏi”, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn xóa đói giảm nghèo. Tổ chức triển khai học tập chuyển giao kỹ thuật cho gần 100 hội viên. Hội cũng đứng ra làm tín chấp ngân hàng cho chị em được vay vốn, phát triển kinh tế gia đình. Hội Cựu chiến binh xã tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; phối kết hợp hoạt động với các tổ chức đoàn thể khác tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giáo dục thế hệ trẻ đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Đặc biệt, trong năm 1988, Hội đã tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ 1998-2003. Hoàn thành kế hoạch vay vốn ưu đãi cho hội viên trong việc phát triển kinh tế gia đình.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000), là một xã miền núi, đời sống cán bộ và nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự hỗ trợ của cấp trên, sự chung tay góp sức của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Văn Minh đã giành được nhiều kết quả trên các mặt phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, chính quyền vững mạnh, các đoàn thể hoạt động tích cực, hiệu quả. Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ xã Văn Minh cũng đã thẳng thắn nhìn vào những hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh đạo như: quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, sản xuất nhỏ lẻ, chủ yếu là thuần nông

độc canh, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào quá trình sản xuất chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng có chuyển biến nhưng chưa nhanh. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể vì mục tiêu chung có lúc, có thời kỳ chưa thật sự chặt chẽ và nhất quán.

Nhìn chung, những thành tích đã đạt được cũng như những yếu kém còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Văn Minh trong nhiệm kỳ 1996-2000 là kinh nghiệm và động lực để Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh phấn đấu cho những năm tiếp theo.

2. Vững bước tiến vào thế kỷ XXI, nâng cao hiệu quả lãnh đạo quản lý của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (2000-2005)

Năm 2000 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2000), 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-2000), 55 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh mừng 2-9 (1945-2000). Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW (ngày 22-5-2000) của Bộ Chính trị, tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, tháng 9-2000, Đảng bộ xã Văn Minh tổ chức Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 1996-2000: Tuy có nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ và nhân dân, nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Đời sống nhân dân trong xã tiếp tục được nâng lên, văn hóa -

xã hội phát triển, diện mạo nông thôn từng bước đổi mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 2000-2005, trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quân sự địa phương, công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, gồm 7 đồng chí: Lục Văn Dung, Đàm Thị Thơi, Hoàng Văn Mao, Hoàng Văn Mậu, Lục Quân Lực, Lục Văn Huệ, Bàn Văn Đức. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lục Văn Dung làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Thị Thơi làm Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Mao giữ chức Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền¹.

Qua 5 năm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực.

Trong sản xuất nông nghiệp, thường xuyên kiểm tra và phát hiện sâu bệnh kịp thời, tổ chức cho nhân dân học các lớp tập huấn IPM. Trong thời gian này xã đã thành lập câu lạc bộ nông nghiệp. Tổng diện tích đất hai vụ lúa trong 5 năm bình quân đạt 154,08ha. Đảng bộ đã tập trung

1. Năm 2004, đồng chí Hoàng Văn Mao nghỉ công tác, thôi không tham gia Hội đồng nhân dân, đồng chí Lục Văn Dung Bí thư Đảng ủy được cử kiêm chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trích *Quyết định về việc chuẩn y cấp ủy Cơ sở nhiệm kỳ 2000-2005*, số 1456-QĐ/HU, ngày 22-9-2000.

lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, giảm tỷ lệ giống lúa dài ngày, nhất là vụ xuân. Đồng thời, đưa giống cây ngắn ngày, năng suất cao vào sản xuất. Năng suất lúa đạt 40 tạ/ha/vụ, tổng sản lượng lương thực đạt 926,64 tấn, bằng 150,6% kế hoạch. Năm 2004, bình quân lương thực đầu người đạt 823,93kg, tăng bình quân hàng năm 71kg, đạt 144% kế hoạch đặt ra.

Trong giai đoạn 2000-2005, ngành chăn nuôi xã gặp nhiều khó khăn do diện tích chăn thả bị thu hẹp, dịch bệnh và thời tiết không thuận lợi. Tính đến năm 2005, đàn trâu, bò giảm mạnh xuống còn 862 con, đàn dê tăng nhanh lên 215 con, đàn lợn duy trì 910 con, đàn gia cầm có trên 8.000 con. Mô hình chăn nuôi quy mô lớn ở Văn Minh thời gian này còn phát triển nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Trong 5 năm (2000-2005), dựa vào điều kiện sẵn có của địa phương và chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp, giao 2.993,56ha rừng cho nhân dân. Thời gian này, địa phương tổ chức xây dựng các vườn ươm cây giống đảm bảo cho nhu cầu trồng rừng, có kế hoạch khai thác, tận thu các sản phẩm, xã trồng được 33,88ha cây hồi, 42,48ha cây mỡ theo Dự án EU; 119ha cây hồi theo Dự án 661; 50ha cây hồ tiêu. Tổng diện tích các loại cây đã trồng đạt 245,27ha, riêng cây hồi đạt 105,7% kế hoạch đề ra.

Trong giai đoạn 2000-2005, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Giai đoạn này, bằng nguồn vốn hỗ trợ của nông nghiệp theo Chương trình

135, xã đã xây dựng được các công trình cơ sở hạ tầng với tổng vốn đầu tư là 5,994 tỷ đồng. Trong đó xây dựng mới 12 phòng học cho các trường học với số tiền 941,820 triệu đồng; xây dựng đường giao thông Nà Ngò - Nà Mực trị giá 966,159 triệu đồng; làm cầu treo Hát Sao với kinh phí 324,784 triệu đồng; cầu treo Khuổi Tục - Hát Sao với 252,079 triệu đồng; xây mới 3 mương với kinh phí 390 triệu đồng. Ngoài vốn đầu tư của Nhà nước, xã dùng nguồn công ích làm đường giao thông thôn Khuổi Liêng với chiều dài 680m. Đến năm 2004 toàn xã Văn Minh có 228/256 hộ được sử dụng điện. Mạng lưới điện dân sinh được phủ khắp địa bàn xã đã góp phần không nhỏ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, xã hội địa phương mang ánh sáng văn minh đi sâu vào mọi mặt đời sống của nhân dân.

Kinh tế có những bước tiến mới đã tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động văn hóa - xã hội của xã phát triển. Trong những năm 2000-2005, cấp ủy và chính quyền xã luôn quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu xã hội. Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Chính quyền xã phân công cán bộ vận động nhân dân giữ sạch cảnh quan môi trường, xây dựng lối sống lành

manh, có ích cho xã hội. Hàng năm, xã đều tổ chức cuộc vận động các hộ gia đình đăng ký phần đầu đạt danh hiệu gia đình văn hóa, thôn (bản) văn hóa theo tiêu chuẩn của Nhà nước.

Trên lĩnh vực giáo dục, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về giáo dục với mục tiêu nâng cao chất lượng dân trí và bồi dưỡng nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài, công tác giáo dục Văn Minh có nhiều khởi sắc. Đến năm 2005 xã đã có đủ 3 cấp học mầm non - tiểu học - trung học cơ sở. Hệ thống trường học được nâng cấp, năm 2003 trường mầm non xã Văn Minh được thành lập với 4 giáo viên và 34 cháu. Toàn xã có 100% trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1, hầu hết giáo viên có trình độ cao đẳng, đại học.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có bước phát triển. Trạm y tế xã được quan tâm đầu tư, chất lượng phục vụ các phòng chức năng khám bệnh được cải thiện rõ rệt. Thực hiện tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ em trong độ tuổi, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai đạt 100%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em còn dưới 20%. Nhờ đó tình hình sức khỏe người dân ngày càng được nâng cao.

Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, hàng năm, vào các dịp kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ (27-7), tết Nguyên đán, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đều tổ chức lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Việc thực hiện tốt công tác “Đền ơn

đáp nghĩa” đã góp phần quan trọng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bên cạnh đó, công tác xóa đói giảm nghèo cũng được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Đảng ủy xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là Ban Chính sách xã hội thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, góp phần tích cực chăm lo đời sống của các tầng lớp nhân dân trong xã. Đồng thời Ủy ban nhân dân và các đoàn thể tranh thủ các dự án, nguồn vốn để tạo điều kiện cho nhiều hộ vay vốn với lãi suất ưu đãi, số tiền lên đến hàng tỷ đồng. Mặt khác xã tổ chức cho các hộ tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật chăn nuôi, trồng cây ăn quả và dự án khác để các hộ được trang bị kiến thức phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo. Đến năm 2004, xét theo tiêu chí hộ nghèo mới, xã chỉ còn 19 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,5%.

Gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy xã tiếp tục quan tâm đến công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về chiến lược an ninh Quốc gia, Nghị quyết 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, thường xuyên, liên tục. Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự cho nam thanh niên tuổi 17 trong xã đạt 100%. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ

chức tốt đột diễn tập hàng năm theo kế hoạch của huyện đội, kết quả huấn luyện đạt loại khá. Công tác bồi dưỡng quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm, trong 5 năm (2000-2005), Đảng ủy đã cử 3 đồng chí là cán bộ xã tham gia học các lớp quân sự quốc phòng tại trường quân sự tỉnh.

Song song với công tác quốc phòng, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm. Ban Công an xã phụ trách phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát động và duy trì thường xuyên. Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân được đặc biệt chú trọng. Nhờ đó, đời sống an ninh trật tự trên địa bàn xã được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt. Nghiêm túc xây dựng các chương trình hành động thiết thực, kịp thời tạo ra sự nhất trí về chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ để nhân dân tin tưởng vào công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo. Trong 5 năm, Đảng ủy xã tổ chức kết nạp được 27 đảng viên, hoàn thành kế hoạch Nghị quyết Đại hội đặt ra.

Trong 5 năm 2000-2005, Đảng ủy đã làm thủ tục phát thẻ đảng viên cho 100% đảng viên chính thức theo đúng hướng dẫn của Trung ương. Thực hiện nghiêm túc công tác phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm; khai trừ khỏi Đảng 1 đồng chí, xóa tên Đảng 1 đồng chí, và cảnh cáo 1 đồng chí. Từ năm 2000-2004, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, từ năm 2005 Đảng bộ đạt loại khá,

số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tăng lên hàng năm.

Giai đoạn 2000-2005, Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, bám sát cơ sở nên đã thu được những kết quả quan trọng. Thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ là đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tháng 4-2004, Hội đồng nhân dân đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009¹. Kết quả, số cử tri đi bầu cử đạt 100%, bầu cử đủ số lượng theo luật định ở cả 3 cấp, trong đó cấp xã là 19 đại biểu. So với nhiệm kỳ trước, chất lượng đại biểu Hội đồng ngày càng được nâng cao, trong đó trình độ chuyên môn trung cấp và đại học chiếm số lượng đáng kể.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã không ngừng được củng cố, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, bám sát với nhu cầu và lợi ích của hội viên. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào đã đi sâu vào quần chúng và nhận được sự ủng hộ của nhân dân. Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc xây dựng được 2 nhà đại đoàn kết cho 2 hộ gia đình khó khăn.

Trong giai đoạn 2000-2005, hoạt động của Hội Nông

1. Hội đồng nhân dân các cấp khóa 2004-2009, được kéo dài đến năm 2011.

dân có những chuyển biến tích cực. Số lượng hội viên tăng lên đạt 162 hội viên, tất cả các thôn đều có chi hội nông dân. Số hội viên làm kinh tế giỏi ngày càng tăng, góp phần tích cực vào thực hiện các chỉ tiêu lớn của địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã tích cực tuyên truyền cho các hội viên giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, quan tâm củng cố chi hội, xây dựng hội vững mạnh trong nhiều năm. Tỷ lệ hội viên nghèo trong Hội giảm xuống còn 1 hộ.

Hội Phụ nữ vận động hội viên thực hiện các phong trào, chương trình do cấp trên phát động, gắn phong trào phụ nữ với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoạt động hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế được quan tâm, Hội đứng ra tín chấp với ngân hàng số vốn là 842 triệu đồng cho nhiều chị em phát triển kinh tế góp phần xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên đạt được nhiều kết quả tích cực, hàng năm tổ chức cho đoàn viên học tập Luật Nghĩa vụ quân sự và tích cực tham gia nghĩa vụ quân sự. Nhiều đoàn viên có mô hình kinh tế đạt hiệu quả như mô hình vườn cây ăn quả, chăn nuôi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó Đoàn còn tổ chức nhiều cuộc thi có ý nghĩa, tạo sân chơi bổ ích cho đoàn viên thanh niên.

Trải qua 5 năm (2000-2005), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và tinh thần đoàn kết của nhân dân, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội về cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều

chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác quản lý và điều hành của chính quyền đã có nhiều tiến bộ. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được duy trì và phát huy. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng bộ, chính quyền xã Văn Minh còn tồn tại một số thiếu sót, ảnh hưởng đến sự phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương như: sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, chưa tạo ra được những sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, các ngành nghề dịch vụ chưa phát triển xứng với tiềm năng của địa phương... Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đã không ngừng vươn lên để xây dựng quê hương giàu mạnh. Tiếp nối truyền thống của quê hương, phát huy kết quả đã đạt được trong những năm đổi mới, vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Đảng bộ và nhân dân Văn Minh không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (2005-2015)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (2005-2010)

Tháng 8-2005, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, đánh giá những kết quả đạt được, kiểm điểm những yếu kém, hạn chế còn tồn tại, đồng thời rút ra những kinh

kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đại hội nhận định: Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đạt được những kết quả tích cực trên tất cả các mặt: kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Có được những kết quả đó, trước hết là do Đảng bộ xã đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của các cấp lãnh đạo, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương. Trên cơ sở những kết quả, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của nhiệm kỳ 5 năm 2005-2010. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tận dụng triệt để thế mạnh của địa phương để nâng cao đời sống kinh tế của nhân dân; Chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa tiên tiến; Đảm bảo an ninh quốc phòng, tăng cường hoạt động giữ gìn an ninh trật tự xã hội, đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 7 đồng chí, đồng chí Đàm Thị Thơi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Tứ làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Dung làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã nhanh chóng tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Phát huy những kết quả đạt được sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2005), Đảng bộ và

nhân dân xã Văn Minh đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Trong 5 năm (2005-2010), Đảng ủy xã Văn Minh lãnh đạo nhân dân thực hiện phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đảng bộ đã đề ra các nghị quyết để tạo chuyển biến mạnh mẽ cho hướng phát triển của xã, tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững và ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo tiền đề cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tiếp theo.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã Văn Minh khuyến khích nhân dân chủ động khai thác các tiềm năng của địa phương, tích cực đầu tư, mở rộng sản xuất; thực hiện việc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật thông qua các chương trình khuyến nông. Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, sử dụng 100% giống mới cho năng suất cao. Tổng diện tích gieo trồng trong 5 năm bình quân đạt 288,76 ha/năm, so với mục tiêu Đại hội tăng 40,76 ha/năm. Bình quân lương thực đầu người hàng năm đạt 900 kg/năm, đạt 90% so với mục tiêu Đại hội. Cánh đồng thu nhập 30-50 triệu đồng/ha có diện tích là 28,86ha/năm, vượt kế hoạch 115%. Ngoài trồng lúa, Văn Minh còn trồng thêm các loại cây lương thực khác: tương, lạc, đậu đỗ, khoai, sắn, ngô... góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Do tác động của việc cơ giới hóa sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật máy móc vào nông nghiệp nên nhiều hộ bán trâu mua máy cày, đồng thời diện tích chăn nuôi

bị thu hẹp, công tác thú y còn nhiều hạn chế nên ngành chăn nuôi ở Văn Minh chưa hoàn thành mục tiêu như kế hoạch đề ra. Năm 2009, tổng đàn trâu, bò là 843 con, đàn dê giảm mạnh từ 215 con (2005) xuống còn 54 con (2010), đàn gia cầm tăng lên 50.000 con. Ngoài ra, nhân dân còn mạnh dạn đầu tư nuôi cá, đến năm 2009 toàn xã có 17,23ha ao và ruộng thả cá, bình quân thu nhập đạt 800 triệu đồng/năm.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, trong 5 năm xã đã hoàn thành kế hoạch trồng rừng theo chỉ tiêu cấp trên giao. Trong đó, Dự án 661 là 19,1ha; nhân dân tự trồng đăng ký giống cây qua Hội Nông dân là 4,5ha, chủ yếu là keo, mỡ; trồng rừng phân tán ở các thôn và Dự án rừng cộng đồng 2 thôn Nà Mực và Khuổi Liềng là 32,64ha.

Trong xây dựng cơ bản, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, chính quyền xã đã chủ động khai thác mọi tiềm năng sẵn có của địa phương, đồng thời tranh thủ các nguồn vốn từ Chương trình 135, trong 5 năm xã đã xây dựng được nhiều công trình như: xây cầu liên thôn Pác Liềng - Khuổi Liềng, Khuổi Tục - Nà Piệt, đường Nà Mực, Tổng Kạng, Khuổi Tục, Hát Xăng dài hơn 7km. Trong đó nguồn vốn 135 được hơn 3 tỷ đồng, người dân thôn Pác Liềng đóng góp xây dựng kênh mương được 200 triệu đồng bằng ngày công lao động. Tu sửa 2 cầu treo Pác Ban, sửa trường học và công trình nhà vệ sinh với số tiền là 172,792 triệu đồng, qua đó góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

Hoạt động thu, chi ngân sách tiếp tục có sự đổi mới. Xác định thuế là nguồn thu chủ yếu, Đảng ủy đã chỉ đạo

chính quyền tập trung làm tốt công tác thu thuế, tập trung thu dứt điểm tồn đọng thuế qua các năm, khai thác có hiệu quả nguồn thu thường xuyên, thu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất ở.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng từ 5-10%: năm 2009 thu đạt 90 triệu đồng so với chỉ tiêu đề ra là 67 tiêu. Tổng số vốn vay Ngân hàng Chính sách là 6,11 tỷ đồng, trong đó vốn sinh viên 397,5 triệu đồng, hỗ trợ việc làm là 69 triệu đồng, vay không lãi suất dành cho đồng bào dân tộc khó khăn là 90 triệu đồng. Công tác chi ngân sách thực hiện đúng theo Luật Ngân sách, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo mọi hoạt động của địa phương, không gây lãng phí, tiêu cực.

Trong 5 năm 2005-2010, công tác giáo dục trên địa bàn xã Văn Minh đạt được nhiều kết quả tích cực. Quán triệt việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa IX) và Kết luận tại Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) với mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” và cuộc vận động “Hai không¹” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chất lượng dạy và học của trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100% so với kế hoạch, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học được duy trì. Công tác đào tạo chú trọng về chất lượng, vì vậy tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học đạt từ 90-92%. Năm 2009, xã đã thành lập Trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học

1. Hai không: Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

tập, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nhân dân. Bên cạnh đó, tổ chức Hội Khuyến học phát triển không ngừng về số lượng và chất lượng, hệ thống tổ chức Hội đã được thành lập ở các trường và 11/11 thôn bản.

Hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được chú trọng, thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 100%. Công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em được quan tâm. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em cũng được cấp ủy Đảng quan tâm, mang lại hiệu quả thiết thực cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật. Bên cạnh đó việc tuyên truyền các quy định của pháp luật về công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em cũng được tiến hành thường xuyên.

Công tác chính sách xã hội được các cấp ủy Đảng và chính quyền xã thường xuyên chỉ đạo sát sao. Việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Vào những ngày lễ lớn, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Công tác cứu trợ xã hội, nhận và cấp phát các nguồn cứu trợ tết, giáp hạt cho các đối tượng khó khăn, việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện theo đúng theo quy định.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và thông tin tuyên truyền thực sự có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân trong xã. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân đã thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Giai đoạn 2005-2009, 100%

số thôn bản có quy ước, hương ước văn hóa; năm 2009 xã Văn Minh, có 5 thôn đạt khu dân cư tiên tiến, 150 hộ đạt gia đình văn hóa.

Về công tác quân sự địa phương, hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đảm bảo đúng thời gian quy định và đạt kết quả từ khá trở lên. Ngoài ra, còn tổ chức tốt đợt diễn tập trị an TA08 (năm 2008), tổ chức một lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho hàng chục đồng chí. Trải qua quá trình huấn luyện, diễn tập, trình độ quản lý và huy động lực lượng quân dự bị động viên tham gia huấn luyện đã đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng. Công tác tuyển quân luôn hoàn thành chỉ tiêu trên giao, trong nhiệm kỳ 100% công dân đủ điều kiện đều tự nguyện tham gia nhập ngũ, phục vụ trong quân đội.

Từ năm 2005-2010, tình hình an ninh ở xã được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Có được những kết quả đó là do Ban Công an xã đã chủ động xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, tổ chức phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công an xã đã phối hợp với công an huyện giải quyết 2 vụ trộm cắp vật liệu xây dựng, 1 vụ tai nạn giao thông chết người, lập hồ sơ xử lý cảnh cáo 21 trường hợp vi phạm pháp luật, trong đó có 15 trường hợp xử lý hành chính với số tiền 3,23 triệu đồng, nộp phạt kho bạc Nhà nước 3,23 triệu đồng. Xử lý vi phạm an toàn giao thông 38 trường hợp với số tiền 2,98 triệu đồng.

Nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí của công tác chính trị tư tưởng, Đảng ủy xã đã đi sâu quán triệt, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp đến với

cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Số đảng viên tham gia học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết thường xuyên đạt trên 90%. Sau các đợt học tập, quán triệt, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng cao, từ đó tạo nên sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ.

Thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, theo Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị, kế hoạch của Ban Chỉ đạo cuộc vận động Huyện ủy, Đảng ủy xã Văn Minh đã ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai cuộc vận động đúng theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ, thực hiện các bước theo quy định. Các tổ chức đoàn thể đã tổ chức lồng ghép các buổi sinh hoạt tuyên truyền đến hội viên - đoàn viên, kết quả có trên 60% số hội viên được nghiên cứu các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Công tác tổ chức cán bộ, tổ chức cơ sở cũng luôn được cấp ủy Đảng quan tâm, theo dõi và chỉ đạo sát sao. Đội ngũ cán bộ cấp ủy, được kiện toàn có số lượng đầy đủ, độ tuổi phù hợp, có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tính đến năm 2010, tổng số đảng viên của Đảng bộ là 119 đồng chí, thành lập 10 chi bộ trực thuộc, trong đó có 8 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ trường học. Hàng năm, qua đánh giá phân loại Đảng bộ có 7/10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, năm 2013 có 13/118 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng (trong đó, tỉnh khen thưởng 2 đồng chí, huyện khen thưởng 6 đồng chí, xã khen thưởng 5

đồng chí).

Đảng bộ xã cũng luôn chú trọng công tác, bồi dưỡng, Đảng bộ đã kết nạp được 33 đảng viên mới. Công tác rà soát, quy hoạch cán bộ diện Đảng ủy quản lý đảm bảo đúng quy trình, hàng năm làm tốt công tác nhận xét đánh giá cán bộ để bổ sung danh sách quy hoạch. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phát huy tinh thần đoàn kết, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, thoái hóa, biến chất và các biểu hiện cơ hội khác, giữ vững nội bộ trong sạch, vững mạnh, đoàn kết thống nhất cao.

Về công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã đã thường xuyên chỉ đạo, làm tốt công tác kiểm tra và giám sát của các chi ủy, Đảng bộ và đảng viên; giám sát thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế hoạt động của cấp ủy. Trong 5 năm (2005-2010), Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành nhiều cuộc kiểm tra ở 10 chi bộ trong các lĩnh vực: việc chấp hành Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng; thu, chi Đảng phí; chế độ sinh hoạt định kỳ, phương pháp đổi mới nội dung sinh hoạt. Qua kiểm tra Đảng ủy đã đề nghị xử lý 4 đảng viên theo hình thức khiển trách, góp phần giữ gìn kỷ cương, kỷ luật Đảng và từ đó củng cố thêm lòng tin của quần chúng nhân dân, của cán bộ, đảng viên đối với sự lãnh đạo của Đảng, đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân được nâng

cao, lựa chọn và bàn bạc dân chủ, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh sát với thực tiễn địa phương. Công tác tiếp xúc cử tri, trả lời chất vấn, kiến nghị của cử tri được thực hiện có hiệu quả, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong xã, chuyển đến cơ quan chức năng xem xét giải quyết và đưa vào chương trình nghị sự của Hội đồng nhân dân. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân các thôn bản được thực hiện tốt, sớm phát hiện được các vi phạm, vướng mắc và có giải pháp khắc phục kịp thời. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng cao, tiến bộ, tích cực trong công việc, gần dân, hiểu dân, được nhân dân tin tưởng.

Ủy ban nhân dân xã Văn Minh đã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, phân định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ cho từng thành viên Ủy ban nhân dân. Xác định công tác cải cách hành chính là một trong 5 nhiệm vụ trọng tâm, Đảng ủy xã đã kịp thời ra nghị quyết và triển khai kế hoạch lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá, quan tâm chỉ đạo bộ phận “một cửa”. Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, kịp thời, không gây phiền hà đối với các tổ chức và công dân. Chỉ đạo cán bộ văn phòng, cán bộ tư pháp phối hợp tổ chức soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng, tính pháp lý cao, đảm bảo kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng ở địa phương. Thực hiện tốt nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, Đảng ủy, chính quyền xã đã quan tâm chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân, quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành,

đoàn thể, thường xuyên quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ xã. Đặc biệt, trong các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản, thực hiện các chính sách xã hội, Chính quyền thực hiện nghiêm túc và dân chủ, công khai, minh bạch các khoản thu chi, các đợt cứu trợ đợt xuất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, sự phối kết hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, Ủy ban nhân dân xã đã đẩy mạnh thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai hàng năm, tăng cường chỉ đạo công tác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, ổn định đời sống nhân dân, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã cũng thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2005-2010. Sau thành công của Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã, các đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã sớm đi vào hoạt động ổn định, thể hiện tốt vai trò đại đoàn kết toàn dân, tích cực vận động quần chúng thi đua yêu nước trong lao động sản xuất và phát triển kinh tế, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư.

Hội Cựu Chiến binh xã tích cực vận động các hội viên rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội tăng cường tạo điều kiện cho các hội viên phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, làm

giàu hợp pháp, tổ chức các hoạt động tình nghĩa, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ trẻ.

Bên cạnh những kết quả tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh vẫn tồn tại một số hạn chế cơ bản. Về kinh tế: sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ vẫn còn chậm, quy mô nhỏ, phân tán. Về văn hóa - xã hội: thực hiện quy định trong việc cưới, việc tang có lúc có nơi chưa nghiêm túc. Về xây dựng Đảng và chính quyền: công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa đi vào chiều sâu, công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ và nhân dân Văn Minh quyết tâm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế yếu kém để xây dựng quê hương Văn Minh ngày càng giàu mạnh hơn, tươi đẹp hơn và tiếp tục có những bước tiến mạnh mẽ về mọi mặt, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của huyện Na Rì.

2. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015, bước đầu triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Hướng tới kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh mừng 2-9 (1945-2010), trong 2 ngày

16 và 17-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh, nhiệm kỳ 2010-2015 đã long trọng diễn ra. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc tự nhìn nhận yếu kém, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội tiến hành thảo luận thông qua phương hướng và các mục tiêu kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội xác định phương hướng trong nhiệm kỳ tới: Giữ vững ổn định chính trị, tạo tính đột phá mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - chăn nuôi. Chú trọng phát triển chăn nuôi. Quan tâm lãnh đạo để nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - thể thao theo hướng xã hội hóa; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đổi mới phương thức làm việc, sát với tình hình thực tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Đàm Thị Thoi làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Tứ làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lục Văn Dung làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (diễn ra vào tháng 01-2011, họp tại Hà Nội) và Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Văn Minh phấn khởi bắt tay vào

công cuộc đẩy mạnh xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, đưa quê hương Văn Minh ngày càng trở nên giàu đẹp.

Hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp của xã trong 5 năm (2010-2015) tiếp tục có bước phát triển tích cực. Đảng ủy lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, sản phẩm có chất lượng, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích; công tác khuyến nông, khuyến lâm được đẩy mạnh. Tập trung vào cây có giá trị kinh tế như: ngô, đậu tương, lạc, khoai sắn, dong riềng...

Tổng diện tích gieo trồng trong 5 năm bình quân đạt 327,8 ha/năm, so với mục tiêu Đại hội tăng 79,81 ha/năm. Lúa xuân năm 2010, cấy được 52,24ha, đến năm 2014 cấy được 76,15ha. Bình quân 5 năm đạt 960 kg/người/năm, so với mục tiêu đại hội đề ra 1.000kg, đạt 96% kế hoạch. Năm 2014, toàn xã trồng được 62,63ha đậu, đỗ các loại, hơn 6ha sắn. Cánh đồng thu nhập 70 triệu đồng/ha đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra: năm 2011 thực hiện được 8,06ha (chỉ tiêu là 6ha) đạt 134% kế hoạch, đến năm 2014 đạt 17,07ha (chỉ tiêu 13ha) đạt 131% kế hoạch.

Trong chăn nuôi nhiệm kỳ 2010-2015, số lượng trâu bò dê giảm nhanh, số lượng đàn lợn và gia cầm tăng nhanh. Năm 2014, tổng đàn trâu là 487 con, bò là 42 con, dê 32 con; tổng đàn lợn là 1.620 con; tổng đàn gia cầm là 60.000 con. Bên cạnh đó diện tích nuôi trồng thủy sản cũng phát triển, cùng với diện tích ao hồ, các hộ gia đình còn kết hợp diện tích đất trồng ruộng lúa, khe suối để nuôi

cá và mang lại nguồn thu nhập bình quân mỗi năm đạt 900 triệu đồng.

Lâm nghiệp có những bước chuyển biến tích cực, trước hết là sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân về bảo vệ rừng. Trong 5 năm (2011-2015), xã không có hiện tượng cháy rừng, các vụ vi phạm khai thác lâm sản giảm hẳn. Đối với hoạt động trồng mới rừng, xã đã tiến hành trồng mới được 182,8ha, đạt được 93,3% mục tiêu Đại hội đề ra 195,8ha. Sự phát triển của lâm nghiệp đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong công tác xây dựng cơ bản, với nguồn vốn được đầu tư từ các Chương trình 135 và nguồn đóng góp của nhân dân, trong 5 năm (2010-2015) xã đã tập trung xây dựng các công trình: sửa cầu treo Soong Mèo với tổng vốn 61,87 triệu đồng, sửa cầu treo Hát Sao là 222,106 triệu đồng, sửa đường Pác Pjầu đến Khuổi Tục với số tiền 79,022 triệu đồng, khắc phục hạn hán với 124,174 triệu đồng, sửa đường Khuổi Liềng với số tiền hơn 550 triệu đồng, xây dựng nhà xe Ủy ban nhân dân xã với số tiền 62,513 triệu đồng, khắc phục cơn bão số 3 với số tiền 40,259 triệu đồng, bảo dưỡng đoạn đường từ Quốc lộ 279 đến ủy ban nhân dân xã với số tiền hơn 60 triệu đồng. Đặc biệt, Dự án 3PAD đầu tư xây dựng kênh mương, nạo vét ao chứa nước ở các thôn Nà Mực, Khuổi Tục, Nà Ngòi, Khuổi Liềng, Pác Ban với kinh phí 1 tỷ đồng đã góp phần tích cực vào sự phát triển của kinh tế - xã hội địa phương.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, qua 4 năm triển khai thực hiện, mặc

dù gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân Văn Minh đã phấn đấu đạt được 8/19 tiêu chí: tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 4 về điện lưới, tiêu chí số 8 về bưu điện, tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, tiêu chí số 12 về cơ cấu lao động, tiêu chí số 14 về giáo dục, tiêu chí số 15 về y tế, tiêu chí số 9 về an ninh. Đây là nền tảng để Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đẩy mạnh hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong nhiệm kỳ 2015-2020.

Hoạt động giáo dục trong nhiệm kỳ 2011-2015 có nhiều chuyển biến, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng ngày một khang trang sạch đẹp, số phòng học từ bán kiên cố trở lên đạt 100%; tỉ lệ huy động trẻ đến trường đạt 100%; đội ngũ cán bộ, giáo viên được tăng cường về số lượng, chuẩn hoá về trình độ. Trong giai đoạn này (2011-2015), chất lượng giáo dục được cải thiện rõ rệt so với giai đoạn trước.

Trong công tác y tế, việc nâng cao chăm sóc sức khỏe cho người dân luôn được chú trọng. Trạm y tế hoạt động ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế. Đặc biệt việc khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách thuộc diện được hưởng bảo hiểm y tế. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về trình độ, các thôn đã có y tế viên cơ sở. Công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện thường xuyên, từ năm 2010-2015, không có dịch bệnh bùng phát lây lan trên địa bàn. Từ năm 2010-2015, trạm y tế xã Văn Minh đã khám, chữa bệnh cho 2.174 lượt người dân. Hàng năm, trẻ từ 6 tháng đến 5 tuổi được tiêm đầy đủ 7 loại vắc xin, uống Vitamin A...

Hoạt động vệ sinh môi trường toàn xã thường xuyên được tiến hành, đến hết năm 2015 toàn xã có 84,13 % số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, 90% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản thường xuyên được quan tâm, đạt được nhiều thành tích đáng kể.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” thu được nhiều kết quả tích cực. Đến năm 2015, phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ bản hoàn thành chỉ tiêu: xã có 69,5% gia đình được công nhận Gia đình văn hóa; 8/11 thôn được công nhận Khu dân cư văn hóa; 100% cơ quan được công nhận Đơn vị văn hóa. Công tác đền ơn đáp nghĩa, chính sách xã hội luôn được Đảng ủy chỉ đạo, chính quyền xã quan tâm. Tính đến năm 2014, quỹ đền ơn đáp nghĩa có 7 triệu đồng; vận động làm 11 nhà đại đoàn kết, Chương trình 167 giai đoạn 2 đã hỗ trợ tiền cho 32 hộ làm nhà mới.

Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo các đoàn thể, thực hiện đúng quy định của Nhà nước trong việc cho hộ nghèo và hộ sản xuất kinh doanh vay vốn để phát triển kinh tế. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần theo từng năm, năm 2014 số hộ nghèo giảm xuống còn 45 hộ, chiếm 15% tổng số hộ.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng ủy luôn coi trọng công tác quốc phòng - an ninh, coi đây là nhiệm vụ then chốt, đặc biệt quan trọng. Trong công tác quân sự địa phương, xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giao quân hàng năm với 100% chỉ tiêu quân số.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được quan tâm chỉ đạo kịp thời, phát hiện ngăn chặn các hành

vi phạm pháp luật, hạn chế tỷ lệ phạm tội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Từ năm 2010 đến 2015, trên địa bàn xã xảy ra 1 vụ trộm vật liệu xây dựng, 1 vụ tai nạn làm 1 người tử vong, xử lý vi phạm hành chính 12 đối tượng (trong đó, phạt tiền 7 đối tượng với số tiền 1,95 triệu đồng, cảnh cáo 5 đối tượng). Tổ chức hòa giải 36 vụ, trong đó hòa giải thành công 23 vụ, 13 vụ chuyển lên cấp trên giải quyết. Đối với công tác quản lý hộ khẩu, hộ tịch, trong 5 năm (2010-2015), thực hiện khai sinh 257 trường hợp (trong đó, khai sinh mới 105 trường hợp, khai sinh lại 152 trường hợp), khai tử 31 trường hợp.

Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Đảng ủy và chính quyền chỉ đạo sát sao. Trong giai đoạn 2010-2015, xã tổ chức được hàng chục buổi tuyên truyền với hàng nghìn lượt người tham dự, nội dung tuyên truyền tập trung vào Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Hiến pháp 2013 (sửa đổi), các văn bản pháp luật khác.

Trong công tác chính trị tư tưởng, Đảng ủy thường xuyên chủ động nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên, nhân dân và tình hình xã hội. Qua đó làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được triển khai đến toàn thể cán bộ đảng viên, nhân dân.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ Đảng bộ kết nạp được 25 đảng viên mới, đây là lớp đảng viên kế cận được lựa chọn kỹ càng, có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng phục vụ cho sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của xã. Đến năm 2015, Đảng bộ có tổng số 134 đảng viên, thuộc 15 chi bộ, trong đó có 10 chi bộ thôn, 2 chi bộ trường học, 1 chi bộ y tế, 1 chi bộ cơ quan và quân sự.

Với sự cố gắng của các cấp ủy Đảng, kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được tiến hành thường xuyên hàng năm, số chi bộ trong sạch vững mạnh đạt 71% trở lên, không có chi bộ yếu kém; số đảng viên xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 95%. Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo sát sao các chi bộ trực thuộc, tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2013-2015 và quyết định chuẩn y kết quả bầu Bí thư ở tất cả các chi bộ.

Công tác kiểm tra giám sát trong nhiệm kỳ 2010-2015, được cấp ủy thực hiện theo kế hoạch nhằm tăng cường nâng cao sức chiến đấu của các chi bộ, của đội ngũ cán bộ đảng viên đáp ứng tình hình mới. Ủy ban kiểm tra đã thực hiện việc kiểm tra thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên, của cấp ủy trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện chấp hành Điều lệ Đảng, việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, các chương trình hành động của Đảng ủy và của cấp trên, nội dung trọng tâm là việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và giữ gìn kỷ luật trong Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ và Quy định số 25, quán triệt tốt Hướng dẫn số 11 ngày 24-3-2008 của Ủy ban kiểm tra Trung ương và hướng dẫn thực hiện Quy định số 94 ngày 15-10-2007 về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Tập trung kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện chỉ thị, nghị quyết góp phần thực hiện đường lối, quan điểm, các nguyên tắc của Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và từng đảng viên nhằm giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Năm 2014, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát toàn diện 10 lần đối với các chi bộ. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã tiến hành kỷ luật với hình thức xóa tên 01 đảng viên dự bị, cách chức 01 Bí thư chi bộ, cảnh cáo 01 đồng chí trước Đảng bộ. Qua kiểm tra, giám sát các chi bộ, đảng viên đều thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng ngày càng nâng lên, đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng. Thường xuyên nắm bắt tư tưởng quần chúng nhân dân và các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, lễ hội diễn ra trên địa bàn xã. Các phong trào như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Thanh niên tình nguyện”, “Nông dân sản xuất giỏi”, “Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Công tác dân vận khéo”, phong trào xây dựng nông thôn mới... đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Công tác

dân tộc, tôn giáo thường xuyên được quan tâm, quyền tự do tín ngưỡng được đảm bảo, vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Nhìn chung tình hình tư tưởng trong nhân dân ổn định, không có vấn đề bức xúc nổi cộm, không có hiện tượng truyền đạo, sinh hoạt đạo trái pháp luật. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân được củng cố tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Song song với công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, Đảng ủy cũng quan tâm đẩy mạnh công tác thực hiện quy chế dân chủ. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu của việc thực hiện dân chủ ở xã được Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH-11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) quy định, Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở xã thường xuyên tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể thực hiện nghiêm chỉnh những yêu cầu của Pháp lệnh đề ra, tình hình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, phương án phát triển kinh tế xã hội, các chương trình xóa đói giảm nghèo; việc xem xét trợ cấp cứu đói trong dịp tết, cứu đói vụ giáp hạt. Triển khai Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, ngày 27-12-2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nhất là công tác rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo đều thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn và nhiều chế độ chính sách khác đều được triển khai đến cơ sở; các chế độ, chính sách đều được công khai, minh bạch một cách dân chủ từ cấp cơ sở thôn, bản nên

hạn chế được những thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, công tác xây dựng chính quyền luôn được quan tâm xây dựng, củng cố theo hướng nâng cao chất lượng, ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ mới, giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Luôn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền điều hành, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tháng 5-2011, Đảng bộ xã Văn Minh lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã Văn Minh nhiệm kỳ 2011-2016 đã bầu đồng chí Đàm Thị Thơi làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lục Văn Dung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng của xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng chương trình kế hoạch, đề ra nghị quyết phù hợp với tình hình địa phương, chỉ đạo, điều hành, động viên nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới mọi tầng lớp nhân dân, phát huy sức

lượng tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hội Nông dân xã đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ được giao, đến năm 2015 Hội kết nạp thêm 11 hội viên, tất cả các thôn đã có chi hội. Giai đoạn 2010-2015, Hội tổ chức cho hội viên đăng ký phong trào “Hội viên sản xuất kinh doanh giỏi”. Ngoài ra Hội Nông dân còn tổ chức cho hội viên tập huấn kỹ thuật, tạo điều kiện cho hội viên vay vốn sản xuất, tập trung “xây dựng gia đình nông dân văn hóa”.

Hội Phụ nữ xã Văn Minh thường xuyên đổi mới nội dung, phương hướng hoạt động để tập hợp thu hút hội viên. Trong 5 năm (2010-2015), Hội kết nạp được thêm 55 hội viên, tính đến năm 2015, Hội có 247 hội viên. Hội đã có nhiều hoạt động phong phú như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”; mô hình “5 không 3 sạch”¹... Hội đã tín chấp vay vốn tại ngân hàng chính sách với tổng số dư nợ đến năm 2015 là hơn 3 tỷ đồng. Qua các phong trào đã xuất hiện nhiều gương điển hình hội viên phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”... Thông qua hoạt động Hội đã góp phần đưa số hộ nghèo giảm xuống còn 35 hộ, xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Cùng với phát triển kinh tế Hội Phụ nữ xã còn làm tốt công tác chính sách xã hội thăm hỏi, tặng quà chị em ốm đau với

1. “5 không” là: không đói nghèo, không vi phạm pháp luật - tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; “3 sạch” là: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

số tiền gần 10 triệu, tặng quà nhân ngày thương binh liệt sĩ 27-7 với số tiền gần 3 triệu, tổ chức giúp hội viên khó khăn được 1.542 ngày công. Hội đã tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ xã khóa X, nhiệm kỳ 2011-2016.

Đoàn Thanh niên xã luôn bám sát các chương trình, kế hoạch, nghị quyết của các cấp bộ đoàn, chủ động tổ chức các hoạt động thiết thực để tuyên truyền, vận động thanh niên thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Triển khai thực hiện 2 phong trào lớn của Đoàn là: “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Hàng năm, Đoàn thường xuyên tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự và huấn luyện dân quân đầy đủ, tổ chức các hoạt động văn hóa, sinh hoạt hè cho các em học sinh, tổ chức các buổi lao động tình nguyện trong tháng Thanh niên và mùa hè. Đoàn Thanh niên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể khác thực hiện phát dọn đường liên xã từ Văn Minh ra Cù Lũ, hỗ trợ nhân dân thôn Khuổi Liềng đắp đường theo chương trình xây dựng nông thôn mới... phong trào đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi tặng quà... Trong 5 năm (2010-2015), Đoàn Thanh niên phát triển mới được 47 đoàn viên, giới thiệu với cấp ủy Đảng kết nạp được 21 đảng viên.

Hội Cựu Chiến binh xã tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn. Đến năm 2015, toàn xã có 10/11 thôn có chi hội, đồng chí Hoàng Văn Mậu giữ chức Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Tổ chức Hội

thường xuyên tổ chức có hiệu quả các phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, thực hiện tốt công tác chính sách cho hội viên như: chế độ 142; chế độ 62; tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Phong trào xây dựng quỹ hội cũng được thực hiện tốt, đến năm 2015 quỹ đã có 27 triệu đồng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được thực hiện bằng nhiều hình thức, đã giúp cho hội viên nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Hội Người cao tuổi của xã đến năm 2015 có 119 hội viên với nhiều hoạt động tích cực nhằm phát động, hưởng ứng cuộc thi đua “Tuổi cao, gương sáng”. Với nội dung thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tham gia cuộc vận động xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Ông bà gương mẫu, con cháu thảo hiền”, làm công tác từ thiện, giúp đỡ phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần thu nhập cho gia đình và xã hội.

Nhiệm kỳ 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã có những bước phát triển vượt bậc. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt được tiếp tục là cơ sở quan trọng để xã Văn Minh tiến nhanh, tiến mạnh trong nhiệm kỳ mới 2015-2020. Đảng bộ xã Văn Minh đã kế thừa và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa trên địa bàn xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, sẽ là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ công bằng và văn minh hơn.

Thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2016-2021); chào mừng 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2015), 40 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975-2015) và 70 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (1945-2015), trong tháng 6-2015, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ xã Văn Minh tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân. Trong hai ngày làm việc, các đại biểu đã thống nhất, thông qua các văn kiện trình Đại hội; đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015 và những vấn đề còn tồn tại. Thông qua báo cáo kiểm điểm, Đại hội đã ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ trước: Phát huy cao độ tinh thần dân chủ, đoàn kết trong Đảng; thực hiện có hiệu quả và kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối của Đảng. Đặc biệt là giải quyết các chế độ chính sách cho những người có công với cách mạng, chế độ trợ cấp xã hội; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 03 và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Trong đó chỉ rõ: Sản xuất

nông nghiệp tuy có bước phát triển, song chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, hiệu quả kinh tế chưa cao, thu nhập trên 1ha diện tích canh tác còn thấp. Tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới còn chậm. Công tác quản lý, phân công nhiệm vụ còn hạn chế, một số cán bộ, đảng viên vi phạm những điều đảng viên không được làm. Công tác kiểm tra đôi lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao.

Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm các đồng chí Đàm Thị Thoi - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân; đồng chí Hà Văn Tứ làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Bế Văn Cường làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Đại hội Đảng bộ xã Văn Minh nhiệm kỳ 2015-2020 được tổ chức thành công trên tinh thần dân chủ, đổi mới; tạo cơ sở, tiền đề vững chắc để Ban Chấp hành Đảng bộ tiếp tục phát huy kết quả đã có, lãnh đạo nhân dân Văn Minh đồng lòng, đoàn kết để xây dựng quê hương Văn Minh phát triển.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh tự hào về những thành tựu mà địa phương đạt được. Phát huy truyền thống của một vùng đất giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, nhân dân Văn Minh đoàn kết, lao động cần cù sáng tạo, từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách để vươn lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Dưới ánh sáng soi đường, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân xã Văn Minh đã hăng hái tham gia hoạt động dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh. Trong cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945, được sự giúp đỡ của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, nhân dân trong xã cùng với nhân dân cả nước đã vùng lên với khí thế quật cường, tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), Chi bộ Đảng và đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Văn Minh đã tích cực thực hiện nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho các chiến trường. Đặc biệt, từ năm 1947-1954, xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đóng góp lương thực, bảo đảm an toàn bí mật cho khối cơ quan

Huyện ủy đóng trên địa bàn Văn Minh.

Năm 1946, xã Trung Thành được thành lập trên cơ sở vùng đất của 4 xã: Cư Lễ, Ân Tình, Lương Thành và Văn Minh ngày nay. Năm 1952, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc chia tách xã lớn thành xã nhỏ, xã Văn Minh được hình thành dựa trên phần đất của xã Ân Tình và Cư Lễ ngày nay. Cùng với đó Chi bộ Đảng xã Văn Minh được thành lập, khẳng định sự lớn mạnh của phong trào cách mạng Văn Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bước vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ Đảng xã Văn Minh lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhân dân xã Văn Minh đã hăng hái chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là từ công cuộc Đổi mới, Chi bộ Đảng (từ năm 1977 là Đảng bộ) lãnh đạo nhân dân tích cực lao động sản xuất, vượt lên khó khăn đói nghèo, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh luôn đoàn kết một lòng, chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Nhờ sự cố gắng đó, nên xã Văn Minh đã và đang từng bước chuyển mình cùng cả nước thực hiện mục tiêu “dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhìn lại chặng đường hơn 60 năm xây dựng và phát triển với những thành quả đã đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trên các lĩnh vực chính trị,

kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã Văn Minh đã rút ra được nhiều bài học và kinh nghiệm quý báu:

Một là: quán triệt công tác xây dựng Đảng luôn luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Thực tiễn lịch sử của đất nước trong quá trình đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định, đưa con thuyền cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Vì vậy, tăng cường công tác xây dựng và phát triển Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt cần phải được triển khai liên tục. Đối với địa phương, Đảng bộ phải thật sự là những đại diện tiêu biểu của nhân dân, biết lắng nghe tiếng nói của người dân, đủ năng lực để đại diện cho quyền lợi của nhân dân. Qua đó kịp thời định hướng đưa ra những quyết sách đúng đắn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quá trình xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về mặt chính trị tư tưởng, Đảng bộ luôn luôn quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên. Về mặt tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ xã luôn kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lập trường này được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991), khẳng định đó là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng ta. Về mặt tổ chức, Đảng bộ luôn chú trọng công tác kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong công tác xây dựng

Đảng, Đảng bộ đã đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo tốt phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, trong mọi hoàn cảnh, Đảng bộ xã luôn thể hiện rõ là đơn vị vững mạnh. Từ những ngày đầu tiên của cuộc kháng chiến chống Pháp với số lượng đảng viên ít ỏi, đến năm 2015 đã trở thành một Đảng bộ vững mạnh, dày dặn kinh nghiệm, tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn xã tiến lên đạt những thành tựu mới trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hai là: phát huy truyền thống văn hóa, tinh thần yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển địa phương.

Văn Minh là địa bàn cộng cư từ lâu đời của các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Kinh trong suốt vài trăm năm lịch sử, với truyền thống văn hóa và tinh thần yêu nước nồng nàn ấy các dân tộc Văn Minh đã góp một phần công sức vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh. Những truyền thống tốt đẹp ấy chính là nền tảng để xây đắp mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân vì Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Văn Minh luôn phát huy tinh thần bám sát thấu hiểu tâm tư tình cảm và nguyện vọng quần chúng. Từ đó, góp phần xây dựng những chủ trương chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp với lòng dân.

Ba là: tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng và mục tiêu, lý tưởng của Đảng, dựa vào điều kiện cụ thể của địa phương để thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong

từng giai đoạn cách mạng.

Trong những năm đầu tranh giành chính quyền làm chủ đất nước, nhân dân xã Văn Minh đã có những hành động thiết thực góp phần làm nên thành công chung của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân xã Văn Minh luôn hoàn thành nhiệm vụ công hiến sức người sức của cho chiến trường. Tinh thần anh dũng, chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã được Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh phát huy mạnh mẽ trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương. Có được những thành quả đó chính là do Đảng bộ đã luôn chấp hành chủ trương của cấp trên, bám sát tình hình địa phương để đề ra nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể.

Bốn là: phát huy cao độ ý chí tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giành thắng lợi trong xây dựng và phát triển quê hương trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa.

Đây là bài học có giá trị to lớn đã được tổng kết từ truyền thống hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc ta. Phát huy truyền thống văn hóa, tận dụng sức người sức của của địa phương để tạo nên sức mạnh tổng hợp vươn lên trong xây dựng kinh tế xã hội là bài học thực tiễn quý báu. Bước ra từ chiến tranh, nhân dân xã Văn Minh đã không ngừng đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh tế. Nhờ sự cố gắng, nỗ lực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đời sống của nhân dân xã Văn Minh ngày càng được nâng cao, xã không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới ngày càng giảm. Với những thành tích đáng phấn khởi này, xã

Văn Minh đang có những bước đi vững chắc trên con đường đi lên xây dựng quê hương giàu đẹp.

Năm là: phát huy trí tuệ nhân dân, vươn lên xây dựng những thành quả cách mạng mới trong thời kỳ xây dựng địa phương giàu mạnh và văn minh.

Từ trong những năm tháng chiến tranh cho tới lúc hòa bình xây dựng đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh luôn đề cao trí tuệ tập thể, vai trò quan trọng của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đang tiến những bước dài trên con đường xây dựng địa phương giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tế hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Văn Minh là tài sản tinh thần to lớn. Có được những kết quả ấy là nhờ sự cố gắng lớn lao của cán bộ và nhân dân toàn xã. Những thành quả có được trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được rút ra từ khói lửa chiến tranh, từ mồ hôi xương máu của biết bao thế hệ nhân dân sẽ mãi mãi là lời nhắc nhở, là niềm tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh trên con đường phía trước. Những bài học kinh nghiệm đó cùng với tình hình thực tiễn của địa phương chính là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Văn Minh đi lên thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quê hương Văn Minh ngày càng phồn vinh, giàu đẹp.

CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ VĂN MINH

Năm 1946: Thành lập xã Trung Thành và Chi bộ xã Trung Thành. Xã Văn Minh lúc này là một phần của xã Trung Thành.

Năm 1952: Thành lập xã Văn Minh và Chi bộ Đảng xã Văn Minh.

Ngày 13-5-1977, Đảng bộ xã Văn Minh được thành lập theo Quyết định số 50-QĐ/HU của Huyện ủy Na Rì.

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lục Văn Mùm	1952-1956
2	Nông Văn Phát	1957-1963
3	Đàm Thế Lợi	1963-1964
4	Nông Văn Phát	1965-1967
5	Nguyễn Văn Ninh	1967-1968
6	Nguyễn Văn Mậu	1968-10/1971
7	Nguyễn Văn Ninh	10/1971-10/1972
8	Nguyễn Công Việt	10/1972-10/1975
9	Nguyễn Văn Mậu	1975-1978
10	Đàm Thế Lợi	1978-1979
11	Nguyễn Văn Mậu	1979-1982
12	Nông Toàn Thắng	1982-1985
13	Nông Văn Ngọc	1985-1986
14	Nông Văn Cao	1986-1988
15	Nông Văn Ngọc	1989-1991
16	Lục Văn Dung	1992-2005
17	Đàm Thị Thơi	Từ 2005

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nông Văn Nông	1977-1978
2	Nguyễn Văn Mậu	1978-1979
3	Nông Văn Nông	1979-1988
4	Đàm Xuân Lại	1989-1995
5	Nông Minh Đức	1995-2000
6	Đàm Thị Thơi	2000-2005
7	Hà Văn Tứ	Từ 2005

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lục Văn Dung	1994-2004
2	Đàm Thị Thơi	2004-2015

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đàm Xuân Lại	1994-1999
2	Bàn Văn Đức	1999-2011
3	Lục Văn Huệ	7/2011-6/2016
4	Hoàng Văn Tuế	Từ 7/2016

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND - UBHC - UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lục Văn Mùm	1952-1957
2	Đàm Thế Lợi	1958-1962
3	Lưu Văn Phong	1963-1964
4	Nông Văn Phát	1965-1967
5	Nông Văn Ngọc	1968-1969
6	Lục Văn Phụ	1970-1979
7	Hoàng Văn Phụng	1979-1985
8	Nông Văn Cao	1985-1986
		1988-1994
9	Lý Văn Tịnh	1986-1988
10	Hoàng Văn Mao	1994-2004
11	Lục Văn Dung	2004-2015
12	Bế Văn Cường	Từ tháng 9/2015

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Mã Thị Hoàn	1967-1977
2	Lý Văn Tịnh	1978-1987
3	Bàn Văn Đức	1989-1994
4	Lục Quân Lực	1995-1998
5	Lục Văn Huệ	1999-2010
6	Bế Văn Cường	2011-2015
7	Nông Văn Nghiệm	9/2015-2017

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nông Toàn Thắng	05/1976-1982
2	Nguyễn Xuân Thu	1982-1987
3	Đàm Xuân Lại	1987-1993
4	Hoàng Văn Mậu	01/1994-2002
5	Lục Văn Tuyên	Từ 2004

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Công Việt	03/1970-1971
2	Mã Ngọc Canh	1971-1976
3	Nông Văn Nồng	1976-1984
4	Nông Toàn Thắng	1984-1988
5	Bàn Văn Đức	1989-1994
6	Lục Quân Lực	1995-2004
7	Hoàng Văn Tân	Từ 2004

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ QU A CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lục Văn Mủm	1955-1965
2	Nông Văn Ngọc	1966-1975
3	Hoàng Văn Thê	1976-1981
4	Nguyễn Văn Mậu	1982-1985
5	Hoàng Văn Mao	1986-1991
6	Lục Văn Dung	1992-1993
7	Nông Văn Ngọc	1993-2008
8	Nguyễn Văn Trồ	Từ tháng 08/2008

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nông Văn Bảo	1952-1956
2	Nguyễn Thị Phận	1957-1960
3	Nguyễn Văn Mậu	1961-07/1966
4	Lý Văn Tịnh	08/1966-09/1967
5	Bàn Sinh Thanh	10/1967-01/1970
6	Nông Toàn Thắng	02/1970-04/1973
7	Bàn Tiến Vượng	1973-1975
8	Nông Văn Cao	1975-1979
9	Bàn Văn Sinh	1979-1980
10	Nông Minh Tân	1980-1982
11	Hoàng Văn Mậu	1982-1984
12	Triệu Văn Đoàn	1985-1993
13	Lục Thành Tuyên	03/1993-08/1998
14	Hà Văn Tứ	1999-2005
15	Hoàng Văn Oanh	2005-2006
16	Nông Văn Nghiệm	2006-2015
17	Nông Văn Điểm	Từ 2015

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Mã Thị Bạ	1952-1955
2	Hà Thị Nhập	1956-1961
3	Hoàng Thị Lý	1961-1962
4	Hà Thị Nhập	1963-1968
5	Hoàng Thị Tồn	1969-1976
6	Mã Thị Hoàn	1990-1997
7	Phùng Thị Điệp	1997-2000
8	Nông Thị Nhung	2001-2005
9	Hoàng Thị Uyên	Từ 2006

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nông Văn Nông	1980-1994 ¹
2	Hoàng Văn Phụng	1994-1996
		1998-2002
3	Hà Văn Phùng	1996-1998
4	Nguyễn Văn Cao	Từ 2002

¹. Chủ nhiệm hợp tác xã kiêm nhiệm

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Chúc	1993-2003
2	Hoàng Văn Mậu	2004-2015
3	Đàm Quang Trung	Từ tháng 10/2015

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Chi bộ
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Mã Thiêm Kiêm	1949	
2	Hà Thị Nhập	1949	
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
3	Hoàng Văn Mịch	1949	
4	Mã Thị An	1960	
5	Lục Văn Dân	1961	
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
6	Nông Văn Bảo	1947	
7	Lục Văn Múm	1949	
8	Nông Văn Ngọc	1949	
9	Nguyễn Công Việt	1949	
10	Đàm Thế Lợi	1959	
11	Hoàng Văn Phẩm	1960	
12	Bế Văn Chi	1960	
13	Hoàng Thị Lý	1962	
14	Lý Văn Tịnh	1962	

15	Nông Thị Bích	1963	
16	Nông Văn Nông	1965	
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
17	Lưu Thị Ét	1963	
18	Hoàng Thị Tồn	1963	
19	Nông Văn Lưu	1963	
20	Lưu Văn Thang	1966	
21	Mã Thị Hoàn	1967	
22	Lý Ngọc Thắng	1967	
23	Hoàng Văn Phụng	1967	
24	Nông Thị Nhay	1967	
25	Lương Thị Mần	1967	
26	Đàm Văn Thọ	1968	
27	Nông Toàn Thắng	1969	
28	Lục Thị Lưu	1969	
29	Nông Văn Ngọc	1969	
30	Đàm Văn Thâm	1969	
31	Hoàng Văn Chức	1970	
32	Lục Quân Lục	1972	
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
33	Hoàng Văn Thề	1967	
34	Lục Văn Bào	1967	
35	Mã Ngọc Canh	1967	
36	Phùng Thị Điệp	1971	
37	Nông Văn Tài	1978	
38	Đàm Thị Nôi	1979	
39	Lục Văn Dung	1979	

40	Nông Minh Tân	1979	
41	Đàm Xuân Lại	1980	
42	Hoàng Văn Mậu	1980	
43	Hoàng Văn Sơn	1983	
44	Lục Minh Huệ	1984	
45	Đàm Thị Nguyệt	1984	
46	Nông Minh Đức	1986	

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ Và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Nông Văn Thọ		07/10/1947	Nà Slo
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
2	Hà Văn Thắng		27/12/1968	Nà Deng
3	Nông Văn Ngôn		15/05/1969	Nà Pịet
4	Bàn Tiền Nhi		29/05/1969	Khuổi Pjầu
5	Triệu Văn Thọ		25/10/1071	Nà Ngòa
6	Nguyễn Văn Độ		19/08/1972	Tổng Kạng
THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC SAU NĂM 1975				
7	Lưu Văn Lên			Nà Ngòa
8	Bàn Quang Hoan			Khuổi Tục
9	Lục Văn Toại			Nà Slo
10	Nông Văn Thương			Nà Pịet

**DANH SÁCH CON EM XÃ VĂN MINH ĐẢM NHIỆM
CHỨC VỤ CHỦ CHỐT TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
NHÀ NƯỚC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Lưu	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Rì
2	Hoàng Văn Giáp	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Kạn
3	Nông Ngọc Viên	Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam
4	Mã Thị Hương	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Na Rì
5	Hà Phùng	Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Na Rì
6	Lục Viết Thắng	Trưởng phòng Y tế huyện Na Rì
7	Đàm Thế Lợi	Giám đốc Cơ điện huyện Na Rì
8	Bế Chi	Giám đốc Cơ điện huyện Na Rì
9	Lục Văn Dần	Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Na Rì

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	7
------------	---

Chương I

VĂN MINH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội	11
II. Quá trình hình thành vùng đất, truyền thống lịch sử và văn hóa	15

Chương II

VÙNG ĐẤT VĂN MINH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. Văn Minh trong thời kỳ vận động cách mạng tiến tới giành chính quyền năm 1945	27
II. Cùng nhân dân cả nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp	33

Chương III

QUÂN VÀ DÂN VĂN MINH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Mười năm thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1965)	49
II. Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần vào sự nghiệp thống nhất đất nước (1965-1975)	64

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1976 - 1995)

I. Xã Văn Minh trong mười năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985)	89
II. Thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Đại hội đảng toàn quốc lần thứ VI (1986-1995)	112

Chương V	
ĐẢNG BỘ XÃ VĂN MINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2015)	
I. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới (1996-2005)	125
II. Đảng bộ xã Văn Minh lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội (2005-2015)	144
KẾT LUẬN	171
PHỤ LỤC	177